

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



# BẢN CÁO BẠCH



## CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU KIM LOẠI VÀ LẮP MÁY DẦU KHÍ (PVC-MS)

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số: 3500834094 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ngày 26/11/2009)

## NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Quyết định chấp thuận đăng ký niêm yết số: 401./QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM cấp ngày 27. tháng 05. năm 2010)

🔗 Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

### 1. CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU KIM LOẠI VÀ LẮP MÁY DẦU KHÍ (PVC-MS)

Địa chỉ: Số 35G, Đường 30/4, Phường 9, Tp.Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu  
Điện thoại: 064.3848 229 Fax: 064.3848 404  
Website: [www.pvc-ms.vn](http://www.pvc-ms.vn)

### 2. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

➤ Trụ sở chính:

Địa chỉ: 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam  
Điện thoại: 04.3934 3888 Fax: 04.3934 3999  
Website: [www.psi.vn](http://www.psi.vn) Email: [psi@psi.vn](mailto:psi@psi.vn)

➤ Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Lầu 7, số 1-5 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Q. 1, TP.HCM.  
Điện thoại: 08.3911 1818 Fax: 08.3911 1919

➤ Chi nhánh Vũng Tàu:

Địa chỉ: Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, Số 8 Hoàng Diệu, Tp.Vũng Tàu  
Điện thoại: 064.6254 520 Fax: 064.6254 521

➤ Chi nhánh Đà Nẵng:

Địa chỉ: Số 54-56 Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Tp.Đà Nẵng  
Điện thoại: 0511.3899 338 Fax: 0511.3899 339

🔗 Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Ông Nguyễn Đức Đạt  
Chức vụ: Kế toán trưởng  
Điện thoại: 0912.063288

**CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU KIM LOẠI VÀ LẮP MÁY DẦU KHÍ  
(PVC-MS)**

*(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số: 35008344094 do Sở Kế hoạch và Đầu tư  
tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ngày 26/11/2009)*

**NIÊM YẾT CỔ PHIẾU  
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí  
Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông  
Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu  
Tổng số lượng niêm yết : 20.000.000 cổ phiếu  
Tổng giá trị niêm yết : 200.000.000.000 đồng (theo mệnh giá)

**TỔ CHỨC TƯ VẤN:**

**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**

*Trụ sở* : 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Tp.Hà Nội

Điện thoại: 04.3934 3888 Fax : 04.3934 3999

Email: [psi@psi.vn](mailto:psi@psi.vn) Website: [www.psi.vn](http://www.psi.vn)

*Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh*: Lầu 7, số 1-5 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Q. 1, TP.HCM

Điện thoại: 08.3911 1818 Fax : 08.3911 1919

*Chi nhánh Vũng Tàu* : P112, Tòa nhà Petro Tower, Số 8 Hoàng Diệu, Tp.Vũng Tàu

Điện thoại: 064.6254 520 Fax : 064.6254 521

*Chi nhánh Đà Nẵng* : Số 54-56 Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Tp.Đà Nẵng

Điện thoại: 0511.3899 338 Fax : 0511.3899 339

**TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**

**CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 8, Phạm Ngọc Thạch, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 04.3852 4123 Fax: 04.3852 4143

Website: [www.deloitte.com.vn](http://www.deloitte.com.vn)

# MỤC LỤC

†

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....	4
1. Rủi ro kinh tế.....	4
2. Rủi ro luật pháp .....	4
3. Rủi ro xuất phát từ đặc điểm kinh doanh.....	5
4. Rủi ro dự án.....	5
5. Rủi ro biến động giá cổ phiếu niêm yết.....	5
6. Rủi ro khác .....	5
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH .....	5
1. Tổ chức niêm yết .....	5
2. Tổ chức tư vấn.....	6
III. CÁC KHÁI NIỆM .....	6
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT .....	8
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	8
1.1. Lịch sử hình thành.....	8
1.2. Giới thiệu về Công ty .....	10
2. Cơ cấu tổ chức Công ty .....	11
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	13
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ .....	30
4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty .....	30
4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ.....	30
5. Danh sách những doanh nghiệp nắm quyền kiểm soát (chi phối) đối với PVC-MS, những doanh nghiệp PVC-MS hiện đang đầu tư.....	31
6. Hoạt động kinh doanh .....	31
6.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm .....	32
6.2. Nguyên vật liệu.....	36
6.3. Chi phí sản xuất .....	38
6.4. Trình độ công nghệ.....	39

6.5.	Trang thiết bị năng lực thi công .....	39
6.6.	Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới .....	44
6.7.	Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ .....	44
6.8.	Hoạt động Marketing .....	47
6.9.	Nhãn hiệu thương mại công ty.....	48
6.10.	Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết.....	49
7.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất .....	51
7.1.	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động SXKD của Công ty trong 02 năm gần nhất.....	51
7.2.	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2010 .....	52
8.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành .....	54
8.1.	Vị thế của Công ty trong ngành.....	54
8.2.	Triển vọng phát triển của ngành.....	54
8.3.	Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng phát triển của ngành, chính sách của nhà nước và xu thế chung của thế giới.....	56
9.	Chính sách đối với người lao động .....	59
9.1.	Số lượng người lao động trong Công ty .....	59
9.2.	Chính sách đào tạo, lương và các chính sách đãi ngộ khác .....	60
10.	Chính sách cổ tức.....	62
11.	Tình hình hoạt động tài chính.....	62
11.1.	Các chỉ tiêu cơ bản.....	62
11.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	67
12.	Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng, Ban Kiểm soát .....	69
13.	Tài sản.....	88
14.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức dự kiến đạt được trong các năm tiếp theo.....	90
14.1.	Kế hoạch kinh doanh của Công ty giai đoạn 2010 – 2014.....	90
14.2.	Định hướng phát triển.....	96
14.3.	Biện pháp thực hiện.....	96
15.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức .....	102
16.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của PVC-MS.....	102
17.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết.....	102
V.	CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT .....	103

<b>1. Loại chứng khoán .....</b>	<b>103</b>
<b>2. Mệnh giá .....</b>	<b>103</b>
<b>3. Tổng số chứng khoán niêm yết .....</b>	<b>103</b>
<b>4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành .....</b>	<b>103</b>
<b>5. Giá niêm yết dự kiến: .....đồng/cp.....</b>	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
<b>6. Phương pháp tính giá .....</b>	<b>103</b>
<b>6.1. Phương pháp tỷ số thị giá / thu nhập (P/E - Price/Earnings Ratio) .....</b>	<b>103</b>
<b>6.2. Phương pháp chiết khấu dòng tiền doanh nghiệp (FCFF - Free Cash Flow to Firm) .</b>	<b>104</b>
<b>6.3. Tổng hợp kết quả bằng phương pháp bình quân trọng số</b>	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
<b>7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài .....</b>	<b>106</b>
<b>8. Các loại thuế có liên quan .....</b>	<b>106</b>
<b>8.1. Thuế liên quan đến tổ chức niêm yết chứng khoán .....</b>	<b>106</b>
<b>8.2. Thuế liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán.....</b>	<b>106</b>
<b>VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT .....</b>	<b>109</b>
<b>1. TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT .....</b>	<b>109</b>
<b>2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN .....</b>	<b>109</b>
<b>VII. PHỤ LỤC .....</b>	<b>110</b>

## I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### 1. Rủi ro kinh tế

Kết thúc năm 2009, nền kinh tế đã cán đích thành công với tốc độ tăng trưởng đạt 5,3%. Tuy thấp hơn mức 6,2% của năm 2008 nhưng trong bối cảnh suy thoái kinh tế toàn cầu, Việt Nam vẫn thuộc số ít những nước duy trì được tăng trưởng dương và thuộc nhóm nước có tốc độ tăng trưởng cao trong khu vực và trên thế giới.

Ngày 06/11/2009, Nghị quyết về phát triển kinh tế xã hội năm 2010 của Quốc hội đã nhất trí đặt chỉ tiêu tốc độ tăng trưởng GDP 2010 là khoảng 6,5%. Đây là phương án phát triển an toàn nhằm ổn định môi trường kinh tế vĩ mô trước khi thực sự hồi phục và tăng tốc.

Năm 2010, Quốc hội tiếp tục điều hành nền kinh tế phát triển tiêu chí tăng trưởng hợp lý, bền vững, lạm phát giữ khoảng 7%. Tuy nhiên, kết quả này có đạt được hay không còn phụ thuộc nhiều vào các chính sách tiền tệ và các điều kiện khách quan khác trong năm 2010.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế có ảnh hưởng trực tiếp đến các ngành kinh tế, công nghiệp, nông nghiệp và ngành dầu khí. Khi nền kinh tế tăng trưởng sẽ tác động đến nhu cầu khai thác dầu khí và các hoạt động liên quan đến việc xây dựng cơ sở hạ tầng cho ngành công nghiệp dầu khí v.v...do đó sẽ tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các nhân tố có ảnh hưởng đến nền kinh tế bao gồm lãi suất, lạm phát, tỷ giá hối đoái v.v...Đặc biệt trong thời gian vừa qua khi nhu cầu đầu tư của nền kinh tế càng cao để kịp bức tốc cho giai đoạn tăng trưởng sau thời kỳ khủng hoảng, việc hệ thống các tổ chức tín dụng không thu hút được lượng tiền gửi đầy lãi suất cho vay lên đến 18%/năm, vì vậy sẽ ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong việc tài trợ nợ vay phục vụ cho nhu cầu đầu tư của mình.

### 2. Rủi ro luật pháp

Hệ thống pháp luật của nước ta hiện nay chưa thật sự hoàn chỉnh. Thêm vào đó vẫn còn tồn tại nhiều quy định phức tạp chồng chéo trong lĩnh vực hành chính. Ngoài ra, sẽ có rủi ro về tính biến động pháp lý do sự kiện Việt Nam gia nhập WTO, cần một hệ thống pháp lý hoàn thiện hơn để phù hợp với các chuẩn mực kinh tế pháp lý thế giới trong quá trình hội nhập. Ngoài ra, các chuẩn mực kế toán - kiểm toán mới cũng đang được xây dựng và hoàn chỉnh. Những sự thay đổi này cũng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty nói riêng và các công ty khác nói chung.

Việc ban hành hoặc thay đổi chính sách, quy định mới v.v,... liên quan đến hoạt động của ngành có thể ảnh hưởng tới Công ty. Mặc dù trong những năm qua, Việt Nam đã cố gắng xây dựng và đã hình thành nên một môi trường pháp lý được xem là khá cởi mở, nhưng hành lang pháp lý của nước ta chưa thật sự hoàn chỉnh và ổn định, do đó ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Việc đăng ký niêm yết và huy động vốn trên thị trường chứng khoán là những lĩnh vực còn rất mới. Luật và các văn bản dưới luật quy định về các vấn đề này còn đang trong quá trình hoàn thiện, do đó nếu có sự thay đổi thì sẽ ảnh hưởng tình hình giao dịch cổ phiếu của Công ty.

### 3. Rủi ro xuất phát từ đặc điểm kinh doanh

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây lắp, sự thay đổi giá cả của các nguyên vật liệu đầu vào như thép, vật tư cho công tác hàn, cắt... ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch lợi nhuận của Công ty.

Ngoài ra, PVC-MS cũng có thể gặp khó khăn khi chủ đầu tư thanh toán chưa đúng và đủ cho phần khối lượng công việc đã thực hiện và bàn giao.

Các công trình thi công ở xa nói chung và thi công ở các vùng, miền có địa hình phức tạp luôn bị ảnh hưởng khí hậu thời tiết nên có thể chậm tiến độ, phát sinh thêm chi phí.

Xu hướng thị trường xây lắp phát triển cũng là một cơ hội cho Công ty phát triển cũng như đối đầu với thách thức là sự cạnh tranh khốc liệt từ các Doanh nghiệp trong và ngoài nước.

### 4. Rủi ro dự án

Việc thi công các công trình trên biển và những công trình có tính chất địa lý phức tạp luôn chịu ảnh hưởng bởi thiên tai, động đất, lũ lụt. Tuy nhiên, với lịch sử hoạt động gần 30 năm, Công ty đã có nhiều kinh nghiệm đưa ra nhiều phương án xử lý như: mua bảo hiểm cho tất cả các công trình, chú trọng công tác khảo sát địa chất, địa hình.

### 5. Rủi ro biến động giá cổ phiếu niêm yết

Việc niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ đem lại những lợi ích to lớn cho Công ty như khẳng định uy tín, quảng bá rộng rãi thương hiệu, tăng cường tính thanh khoản, tạo cơ hội cho Công ty huy động vốn để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, hướng đến việc chuẩn mực hóa công tác quản trị và điều hành của Công ty. Tuy nhiên, rủi ro biến động giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán là điều không tránh khỏi. Giá chứng khoán trên thị trường được quyết định bởi nhiều yếu tố, trong đó tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của tổ chức niêm yết chỉ là một yếu tố tác động. Giá chứng khoán biến động có thể do: cung - cầu cổ phiếu, tình hình kinh tế - xã hội, sự thay đổi quy định pháp luật về chứng khoán, yếu tố tâm lý của nhà đầu tư, v.v... Sự biến động giá cổ phiếu có thể gây ảnh hưởng đến thương hiệu, giá trị, tâm lý của các khách hàng của Công ty.

### 6. Rủi ro khác

Ngoài ra còn có một số rủi ro mang tính bất khả kháng, ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty như: chiến tranh, các hiện tượng thiên tai (hạn hán, bão lụt), dịch bệnh.

## II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### 1. Tổ chức niêm yết

Ông Thái Doãn Thuyết	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Đình Thế	Chức vụ: Tổng Giám Đốc
Ông Nguyễn Đức Đạt	Chức vụ: Kế Toán Trưởng

**Ông Nguyễn Văn Thân**

Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

## 2. Tổ chức tư vấn

Đại diện: Ông **Phan Ngọc Nhân**

Chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh Tp.HCM

(Theo Giấy ủy quyền số 16/UQ-CKDK ngày 06/04/2010 của Tổng Giám đốc PSI)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng dịch vụ tư vấn niêm yết chứng khoán số 01/2010/CKDK-TVBL ngày 26/02/2010 với Công ty Cổ phần Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu của Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí.

## III. CÁC KHÁI NIỆM

- PVC - MS Công ty Cổ phần Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí
- PXS Mã chứng khoán đã được Trung tâm lưu ký chứng khoán - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận bảo lưu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày 19/03/2010
- Ban QLDA Ban Quản lý dự án
- CBCNV Cán bộ công nhân viên
- BHXH Bảo hiểm xã hội
- BHYT Bảo hiểm y tế
- ATLD – PCCN – VSMT An toàn lao động – Phòng chống cháy nổ - Vệ sinh môi trường
- BHLĐ Bảo hiểm lao động
- TNLĐ Tai nạn lao động
- SXKD Sản xuất kinh doanh
- TSCĐ Tài sản cố định
- VSP Xí nghiệp Liên doanh Việt Xô
- CNĐKKD Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- HĐQT Hội đồng quản trị
- ISO International Organization for Standardization - Tổ chức tiêu chuẩn hoá quốc tế
- OHSAS Occupational health and Safety Management System Specification- Tiêu chuẩn hệ thống quản lý An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp
- ASME American Society of Mechanical Engineers Standard





---

	Hiệp hội Kỹ sư Cơ khí Hoa Kỳ
- P/E	Hệ số giá trên thu nhập một cổ phiếu
- PSI	Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí
- SGDCK	Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM
- TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
- TNDN	Thu nhập doanh nghiệp

## IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1. Lịch sử hình thành

Ngày 20/10/1983, Tổng cục Dầu khí ra quyết định số 355/DK-TC về việc thành lập Xí nghiệp Kết Cấu Thép - Trục thuộc Xí nghiệp liên hợp Xây Lắp Dầu Khí, với nhiệm vụ chế tạo, lắp đặt các chân đế giàn khoan, lắp đặt các đường ống dẫn dầu & khí, các bồn chứa xăng dầu, bồn chứa axit và lắp ráp các kết cấu kim loại phục vụ ngành dầu khí, thi công các công trình dân dụng & công nghiệp khác;

Ngày 19/8/1995, Tổng Giám đốc XN Liên hợp Xây Lắp Dầu khí ra quyết định số 285/TC về việc thành lập Xí nghiệp Kết cấu Kim loại & Lắp đặt Thiết Bị trên cơ sở sáp nhập Đội Xây Lắp 9 với Xí nghiệp Kết cấu Thép;

Ngày 28/9/1995, Tổng giám đốc Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam ra quyết định số 1309/DK-TCNS về việc đổi tên Xí nghiệp Lắp ráp Kết cấu Kim loại & Lắp đặt Thiết bị thành Xí nghiệp Kết cấu Kim loại & Lắp máy - thuộc Công ty Thiết kế & Xây Dựng Dầu khí

Sau khi Bộ Công Nghiệp ra quyết định 943/QĐ-TCCB ngày 17/3/2005 phê duyệt phương án chuyển đổi Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí thành Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây Lắp Dầu khí ra quyết định số 98/QĐ-XLKD ngày 13/4/2006 để thành lập Xí nghiệp Kết cấu Kim loại & Lắp máy;

Ngày 26/10/2007, Hội đồng quản trị Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam ra Nghị Quyết số 3604/NQ-DKVN về việc thông qua đề án chuyển đổi Công ty Cổ phần Xây Lắp Dầu Khí (PVCConstruction) thành Tổng Công Ty Cổ phần Xây Lắp Dầu Khí Việt Nam (PVC). Ngày 21/11/2007, Đại hội cổ đông bất thường đã chính thức thông qua đề án thành lập Tổng công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam. Ngày 21/12/2007, Hội đồng Quản trị PVC ra Quyết định số 01/QĐ-HĐQT-TCT: “Thành lập Công ty TNHH một thành viên Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí”;

Ngày 04/11/2009, Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam ra Quyết định số 916/QĐ-XLKD “phê duyệt phương án chuyển đổi Công ty TNHH một thành viên Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí thành Công ty Cổ phần”. Ngày 02 tháng 12 năm 2009, Đại hội cổ đông lần thứ nhất đã thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí.

Từ ngày thành lập đến nay, Công ty đã thi công chế tạo trên bờ hơn 50% số chân đế giàn khoan cố định, các kết cấu thượng tầng, kết cấu dầm chịu lực, sân bay... phục vụ khai thác dầu khí, các chân đế DK phục vụ an ninh quốc phòng, nhiều công trình trọng điểm quốc gia đạt tiêu chuẩn và chất lượng cao. Với những thành quả đạt được, Công ty đã vinh dự được Nhà nước trao tặng huân chương lao động hạng nhất, hạng nhì và hạng ba; cúp vàng ISO toàn quốc và nhiều phần thưởng cao quý khác.

Được chuyển đổi mô hình hoạt động từ Công ty trách nhiệm hữu hạn sang Công ty cổ phần kể từ ngày 26/11/2009 với số vốn điều lệ là 200.000.000.000 đồng, đến thời điểm hiện nay Công ty chưa lần nào thực hiện tăng vốn.



Với khát vọng xây dựng Công ty Cổ phần Kết cấu Kim Loại & Lắp Máy Dầu Khí ngày một lớn mạnh, bền vững và có thương hiệu trên thương trường, ngoài công tác đầu tư cơ sở vật chất, Công ty tập trung phát huy triệt để nội lực hiện có, chú trọng công tác phát triển nguồn nhân lực, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ nghề nghiệp, năng lực quản lý cho cán bộ công nhân viên, đầu tư cơ sở vật chất và áp dụng các quy chuẩn quốc tế như: tiêu chuẩn ISO 9001-2008, hệ thống OHSAS 18001-2007 về an toàn, sức khỏe nghề nghiệp, chứng chỉ quốc tế ASME của Hiệp hội Cơ khí Hoa Kỳ, bên cạnh được sự quan tâm của các cơ quan ban ngành địa phương, sự chỉ đạo của Tập đoàn, Tổng công ty, hợp tác của các đơn vị, đặc biệt là Vietsoyepetro đã kề vai sát cánh với Công ty từ ngày những ngày đầu thành lập cho đến nay, Công ty tin tưởng sẽ đáp ứng kịp thời nhu cầu hiện tại & xu thế phát triển trong tương lai, đảm bảo tốc độ tăng trưởng và lợi nhuận sản xuất kinh doanh ngày càng phát triển, đảm bảo cổ tức cho các cổ đông, chăm lo cải thiện đời sống và thu nhập cho cán bộ công nhân viên ngày một tốt hơn để họ yên tâm cống hiến cho sự nghiệp xây dựng & phát triển ngành Dầu khí nói chung và Công ty Cổ phần Kết Cấu kim loại & Lắp máy Dầu khí nói riêng.

## 1.2. Giới thiệu về Công ty

- Tên Công ty **CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU KIM LOẠI VÀ LẮP MÁY DẦU KHÍ**
- Tên tiếng anh **PETROLEUM EQUIPMENT ASSEMBLY AND METAL STRUCTURE JOINSTOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **PVC-MS**



- Biểu tượng của Công ty
- Vốn điều lệ **200.000.000.000** đồng (Hai trăm tỷ đồng chẵn)
- Trụ sở chính Số 35G, Đường 30/4, Phường 9, Tp. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Điện thoại 064.3848 229
- Fax 064.3848 404
- Website [pvc-ms.vn](http://pvc-ms.vn)
- Email [sales@pvc-ms.vn](mailto:sales@pvc-ms.vn);
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số: 3500834094 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 26/11/2009.
- Ngành nghề kinh doanh:
  - + Khảo sát, thiết kế, chế tạo, lắp đặt các chân đế giàn khoan, khối thượng tầng, các kết cấu kim loại, các bồn bể chứa (xăng dầu, khí hóa lỏng, nước), bình chịu áp lực và hệ thống công nghệ;
  - + Xây dựng các công trình dầu khí (ngoài khơi và trên đất liền), xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, cảng sông, cảng biển, xây dựng đô thị, kinh doanh văn phòng nhà ở;
  - + Đóng tàu, giàn khoan trên đất liền, ngoài biển;
  - + Sản xuất thiết bị cơ khí phục vụ ngành dầu khí, đóng tàu và kinh doanh cảng sông, cảng biển;
  - + Sản xuất vật liệu xây dựng
  - + Chế tạo và cung cấp các loại ống thép, ống nối, khớp nối và các phụ kiện phục vụ trong lĩnh vực dầu khí, công nghiệp;
  - + Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp, thiết bị điều khiển, tự động hóa trong công nghiệp, lắp đặt các đường dây tải điện, các hệ thống điện dân dụng, công nghiệp;
  - + Kinh doanh vật tư, thiết bị xây dựng dầu khí;
  - + Kinh doanh bất động sản;

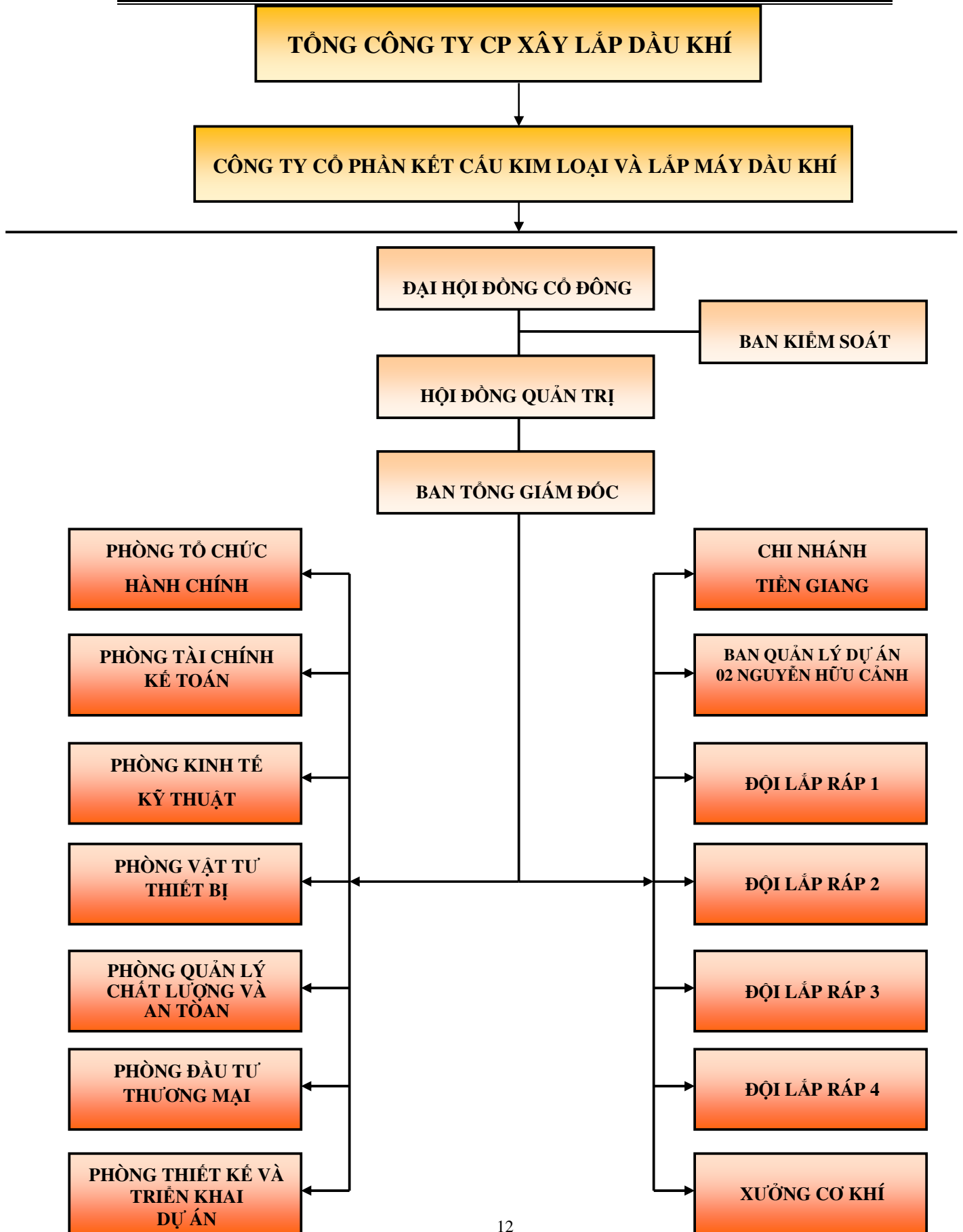
- + Đầu tư xây dựng các nhà máy chế tạo ống thép, nhà máy chế tạo cơ khí, thiết bị phục vụ ngành dầu khí;
  - + Đầu tư xây dựng cảng sông, cảng biển;
  - + Đầu tư xây dựng các khu công nghiệp;
  - + Đào tạo nâng cao CBCN kỹ thuật chuyên ngành;
  - + Cho thuê máy móc, thiết bị.
- Tài khoản Số 7601.00.00.00.82 tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bà Rịa – Vũng Tàu

## 2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Cơ cấu tổ chức của Công ty thể hiện qua sơ đồ sau<sup>1</sup> :

---

<sup>1</sup> Nguồn: PVC-MS



### 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Căn cứ theo (1) Luật Doanh Nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005 và (2) Điều lệ tổ chức và hoạt động được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua ngày 02 tháng 12 năm 2009, PVC-MS có cơ cấu tổ chức như sau:

§ **Đại hội đồng cổ đông:** là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, thông qua những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn theo luật pháp và Điều lệ Công ty:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.

Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết hoặc có yêu cầu theo quy định của Điều lệ công ty và luật Doanh nghiệp.

§ **Hội đồng quản trị:** là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông tình hình kinh doanh, dự kiến phân phối lợi nhuận, chia lãi cổ phần, báo cáo quyết toán năm tài chính, phương hướng phát triển và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy, quy chế hoạt động của Công ty;

Bổ nhiệm, bãi nhiệm và giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc;

Kiến nghị sửa đổi và bổ sung Điều lệ của Công ty;

Quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông;

Các nhiệm vụ khác do Điều lệ Công ty quy định.

§ **Ban Kiểm soát:** là cơ quan kiểm tra, kiểm soát toàn bộ hoạt động của công ty trong việc chấp hành tuân thủ Điều lệ của công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

§ **Ban Tổng Giám đốc:** là người có trách nhiệm quản lý và điều hành mọi hoạt động của Công ty theo đúng pháp luật Nhà nước, các quy định của ngành, điều lệ, quy chế, quy định của Công ty.

Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động hằng ngày của Công ty;

Tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT;

Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

Kiến nghị phương án bố trí cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, kể cả cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám Đốc.

***Bên cạnh Tổng Giám đốc là người tham mưu cho Hội đồng quản trị về mặt hoạch định các mục tiêu, chính sách. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, các bộ phận nghiệp vụ, chi nhánh.***

**a. Phòng Tổ chức Hành chính:**

**Chức năng:**

- Phòng TC-HC là phòng tham mưu giúp việc lãnh đạo công ty công tác tổ chức bộ máy và quản lý nguồn nhân lực, giúp lãnh đạo Công ty xây dựng, hoàn thiện mô hình cơ cấu tổ chức sản xuất, tổ chức quản lý, tổ chức xây dựng đội ngũ nhân sự phù hợp với mô hình SXKD, thực hiện các chế độ, chính sách về lao động, tiền lương đồng thời hướng dẫn, kiểm tra thực hiện các qui định của pháp luật về tổ chức nhân sự, tuyển dụng, đào tạo, tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các quyền lợi khác có liên quan đến người lao động .
- Thực hiện công tác hành chính, quản trị văn phòng công ty.

**Nhiệm vụ:**

- ***Về tổ chức nhân sự, đào tạo, tiền lương & các chế độ của người lao động:***
- + Công tác tổ chức nhân sự:
  - Xây dựng các qui chế quản lý lao động như : Nội qui lao động; qui chế tuyển dụng, qui chế phân cấp quản lý cán bộ, định biên lao động và kế hoạch sử dụng lao động hàng năm của Công ty.
  - Tham mưu Tổng giám đốc về công tác tổ chức nhân sự, tuyển dụng, đào tạo, sa thải, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng và kỷ luật theo đúng quy định của pháp luật và quy chế của Công ty.
  - Quản lý, sắp xếp, điều động cán bộ công nhân viên trong toàn Công ty phù hợp với chuyên môn, ngành nghề & yêu cầu sản xuất đúng theo trình tự qui định của pháp luật & qui chế của Công ty.
  - Quản lý hồ sơ nhân sự theo phân cấp, bổ sung lý lịch hàng năm cho CBCNV.
  - Lập báo cáo lao động theo qui định & theo yêu cầu của các cơ quan hữu quan.
- + Công tác tiền lương & các chế độ chính sách có liên quan đến người lao động:
  - Xây dựng đơn giá tiền lương, kế hoạch tiền lương, qui chế & phương án trả lương, thưởng phù hợp với các qui định hiện hành. Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc khi có yêu cầu báo cáo đột xuất liên quan đến công tác tiền lương.



- Kiểm tra, thanh quyết toán lương, các chế độ theo lương dựa trên số liệu thực tế hàng tháng của các bộ phận báo cáo đồng thời tính BHXH, BHYT thu qua lương, làm các thủ tục thanh quyết toán các chế độ ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, tử tuất, hưu trí cho CBCNV theo đúng qui định của Nhà Nước & các qui chế của Công ty đã ban hành.
  - Liên hệ với các cơ quan hữu quan ở địa phương như: Sở lao động, BHXH Tỉnh nhằm cập nhật thông tin kịp thời để kê khai cấp sổ bảo hiểm xã hội, sổ lao động cho CBCNV.
  - Tổng hợp thu nhập hàng tháng, hàng năm để làm cơ sở tính thuế thu nhập cá nhân và trích nộp đầy đủ, đúng quy định.
  - Định kỳ 6 tháng hoặc một năm tổ chức xét nâng lương cho CBCNV theo tiêu chuẩn qui định.
  - Thực hiện công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật công ty.
- + Công tác đào tạo & phát triển nguồn nhân lực:
- Xây dựng kế hoạch đào tạo hàng năm dựa trên mục tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.
  - Tổ chức học tập, đào tạo nâng cao tay nghề cho CBCNV theo yêu cầu của từng dự án, từng công trình hoặc phục vụ cho chiến lược phát triển lâu dài của Công ty.
  - Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu.
- + Y tế, vệ sinh môi trường:
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV.
  - Theo dõi, cấp phát bồi dưỡng độc hại công trường bằng hiện vật theo đúng đối tượng đã quy định.
  - Lập báo cáo về công tác y tế, vệ sinh môi trường.
- **Về công tác hành chính quản trị văn phòng:**
- + Quản lý toàn bộ cơ sở vật chất công ty bao gồm: đất đai, văn phòng, nhà xưởng, vật kiến trúc và các bất động sản khác, lập kế hoạch duy tu, bảo dưỡng hằng năm nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất.
  - + Xử lý các thủ tục hành chính theo phân cấp, đúng chức năng.
  - + Văn thư lưu trữ: quản lý và sử dụng con dấu, tiếp nhận, phân phối, lưu trữ tài liệu, công văn đi, công văn đến kịp thời, chính xác.
  - + Tổ chức lực lượng dân quân tự vệ, an ninh quốc phòng để bảo vệ cơ sở vật chất của Công ty, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn khu vực mà Công ty quản lý.
  - + Quản lý, điều hành, sử dụng & bảo dưỡng xe công vụ.

- + Theo dõi, kiểm tra tình trạng sử dụng các máy móc, công cụ dụng cụ, trang thiết bị văn phòng công ty, lập kế hoạch sửa chữa, mua sắm hằng năm.
- + Xây dựng định mức về sử dụng nhiên liệu cho xe công vụ, định mức sử dụng điện thoại. Lập kế hoạch mua, cấp phát văn phòng phẩm định kỳ cho các bộ phận sử dụng.
- + Báo cáo định kỳ tình hình sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị văn phòng, văn phòng phẩm, đề xuất các biện pháp cải tiến quản lý.

**Quyền hạn:**

- Chủ động điều hành và xử lý các công việc của Phòng theo đúng chức năng nhiệm vụ được lãnh đạo giao và theo các qui định hiện hành của Nhà nước, Công ty.
- Kiến nghị, đề xuất hướng xử lý các vấn đề phát sinh có liên quan đến công tác chuyên môn nghiệp vụ, các chế độ chính sách của người lao động với Lãnh đạo Công ty trên cơ sở qui định hiện hành của Nhà nước.
- Quan hệ với Tổng công ty, các cơ quan hữu quan và các phòng ban, đơn vị sản xuất để giải quyết các công việc có liên quan theo chức năng ngành dọc.

**b. Phòng Tài chính - Kế toán:**

**Chức năng:**

- Là phòng tham mưu giúp Lãnh đạo công ty tổ chức quản lý, bảo toàn và phát triển nguồn vốn hiện có. Huy động bổ sung, tổ chức sử dụng và điều hoà các nguồn vốn nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh toàn Công ty một cách có hiệu quả, bổ sung vốn để mở rộng tái đầu tư.
- Phân phối các nguồn tài chính bao gồm phân phối sử dụng vốn và quỹ của Công ty, phân phối thu nhập của Công ty thành các quỹ theo đúng quy định của Nhà nước, của Tổng Công ty.
- Kiểm tra tài chính nhằm kiểm tra hiệu quả sản xuất kinh doanh, kiểm tra việc thực hiện các nghĩa vụ với ngân sách, cấp trên và đảm bảo lợi ích của người lao động.
- Tổ chức bộ máy kế toán từ Công ty đến các Đội sản xuất nhằm thực hiện việc ghi chép, tính toán, phản ánh số hiện có; tình hình luân chuyển và sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn, quá trình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh trong toàn Công ty.
- Tổng hợp chi phí, phân tích hoạt động kinh tế - tài chính, đánh giá thực chất các chỉ tiêu kinh tế tài chính nhằm cung cấp số liệu, tài liệu cho việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, phục vụ công tác lập, theo dõi việc thực hiện kế hoạch, phục vụ cho công tác thống kê và thông tin kinh tế.

- Thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, kiểm soát việc ghi chép, hạch toán các nghiệp vụ kinh tế tài chính, kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch thu chi tài chính, kế hoạch thu nộp thanh toán, kiểm tra việc giữ gìn và sử dụng các loại tài sản, vật tư, tiền vốn. Phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm chế độ, chính sách và kỷ luật kinh tế tài chính.

**Nhiệm vụ:**

- Lập kế hoạch tài chính ngắn hạn, trung hạn và dài hạn phục vụ đầy đủ và kịp thời sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tham mưu xây dựng các quy chế, quy định về quản lý tài chính của Công ty.
- Huy động, điều hoà sử dụng vốn trong toàn Công ty nhằm phục vụ hoạt động SXKD đạt hiệu quả cao.
- Lập quy trình thu hồi vốn vay, giám sát kiểm tra đôn đốc việc thu hồi công nợ trong toàn Công ty.
- Kiểm tra giám sát việc chấp hành các quy chế, quy định của Công ty, các văn bản của Tổng công ty và nhà nước.
- Thực hiện các nghiệp vụ thanh toán với ngân sách nhà nước, khách hàng, với CBCNV Công ty.
- Trích lập và sử dụng các quỹ theo đúng chế độ và quy chế tài chính của Công ty.
- Thực hiện công tác kế toán thống kê và bộ máy tài chính kế toán thống kê phù hợp với tổ chức SXKD.
- Thực hiện ghi chép, tính toán phản ánh chính xác, trung thực, kịp thời, đầy đủ quá trình luân chuyển tài sản, vật tư, tiền vốn trong hoạt động SXKD. Tổng hợp chi phí sản xuất, xác định kết quả SXKD định kỳ theo quý, năm và theo từng công trình.
- Hằng quý lập Bảng cân đối kế toán (cân đối tài sản, cân đối nguồn vốn) báo cáo lãnh đạo Công ty).
- Định kỳ hoặc khi có yêu cầu tổ chức và thực hiện kiểm kê tài sản, vật tư, tiền vốn và đánh giá lại tài sản, vật tư theo đúng chủ trương và chế độ quy định của Nhà nước, của ngành. Chuẩn bị tài liệu và các thủ tục cần thiết để xử lý các khoản mất mát, hao hụt, hư hỏng, nợ không đòi được, các khoản thiệt hại và các vi phạm tài sản, đồng thời đề xuất với cấp trên biện pháp giải quyết.
- Tổ chức thường xuyên việc kiểm tra, kiểm toán nội bộ Công ty và các đơn vị trực thuộc (đội, xưởng trực thuộc, ban Dự án) về công tác chuyên môn nghiệp vụ theo qui định.
- Phân tích hoạt động kinh tế theo định kỳ và hàng năm của Công ty để cung cấp thông tin và đề xuất các biện pháp quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả.

- Tham gia các chế định tài chính trong các hợp đồng kinh tế, bảo đảm cho công tác quản lý giá (dự thầu, bán sản phẩm, công trình, mua nguyên vật liệu, dịch vụ....) đạt hiệu quả.
- Tham gia nghiên cứu, cải tiến, tổ chức và quản lý SXKD, khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, đảm bảo chế độ tự chủ tài chính của Công ty.
- Phổ biến, hướng dẫn các chế độ, thể lệ TCKT thống kê, tổ chức thực hiện và hoàn thiện chế độ hạch toán kinh tế trong Công ty.
- Thực hiện bảo quản, lưu trữ hồ sơ tài liệu kế toán theo qui định.
- Lập kế hoạch và chuẩn bị nguồn kinh phí để đào tạo, bồi dưỡng trình độ và xây dựng đội ngũ CBCNV kế toán trong Công ty.
- Chấp hành và chịu sự chỉ đạo kiểm tra, kiểm soát của cơ quan tài chính kế toán Tổng công ty và nghiệp vụ tài chính kế toán, thống kê theo quy định của nhà nước.
- Quan hệ với các cơ quan ngân hàng, cơ quan tín dụng trong việc huy động, thanh toán vốn đảm bảo kế hoạch sản xuất kinh doanh toàn Công ty.
- Quan hệ với các cơ quan nhà nước hữu quan địa phương về các lĩnh vực liên quan đến công tác tài chính - kế toán - thống kê theo đúng qui định của pháp luật hiện hành.

#### **Quyền hạn:**

- Tham mưu và kiến nghị với Tổng giám đốc Công ty các vấn đề có liên quan đến công tác quản lý tài chính và kế toán trong toàn Công ty nhằm đảm bảo mọi hoạt động kinh doanh được thi hành theo đúng quy định, đúng pháp luật, tuân thủ chế độ quản lý kinh tế tài chính của Nhà nước và của ngành.
- Kiểm tra giám sát việc thực hiện pháp luật về kế toán tại các Đội, Xưởng, Ban dự án trong toàn Công ty.
- Yêu cầu kế toán thống kê tại các Đội, Xưởng, Ban dự án trong toàn công ty cung cấp kịp thời và đầy đủ các tài liệu, dữ liệu cần thiết cho công tác kế toán phục vụ kiểm tra, kiểm toán nội bộ và công tác thanh tra kiểm tra của các cơ quan hữu quan và cơ quan cấp trên.
- Phối hợp tham gia với các phòng ban chức năng liên quan các công tác thuộc lĩnh vực quản lý tài chính. Đặc biệt là các công tác đấu thầu, đàm phán và ký hợp đồng, tổ chức triển khai thực hiện hợp đồng, thanh quyết toán, quản lý giá cả áp dụng, vận dụng các định mức kinh tế - kỹ thuật trong sản xuất, các vấn đề về lao động, tiền lương, tiền thưởng:
- + Tham gia cùng phòng Kinh tế kỹ thuật, phòng Quản lý vật tư thiết bị trong các vấn đề về quản lý giá cả, đàm phán và ký hợp đồng kinh tế, thanh lý hợp đồng, về kế hoạch sản xuất kinh doanh, về báo cáo thống kê, kế hoạch.

- + Tham gia cùng các ban Dự án triển khai dự án, trong các vấn đề tổ chức thực hiện công việc, áp dụng và vận dụng các định mức kinh tế kỹ thuật nhằm đảm bảo chi phí sản xuất hợp lý đạt mục tiêu hiệu quả về vốn và đạt lợi nhuận cao.
- + Tham gia cùng phòng tổ chức hành chính trong công việc có liên quan đến sắp xếp tổ chức sản xuất. Phối hợp trong việc áp dụng định mức lao động, tính toán tiền lương, tiền thưởng và các chế độ chính sách khác nhằm đảm bảo quyền lợi của người lao động.
  - Cung cấp cho Kiểm soát viên các số liệu, dữ liệu liên quan theo Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty; cung cấp cho các phòng ban chức năng các tài liệu liên quan theo lệnh của Tổng giám đốc công ty. Cung cấp các kết quả phân tích hoạt động kinh tế của Công ty nhằm giúp các phòng ban có dữ liệu để thực hiện các chức năng nhiệm vụ của họ và cùng tham mưu Tổng Giám đốc điều hành sản xuất kinh doanh.
  - Theo dõi, kiểm tra mọi hoạt động kinh tế tài chính trong toàn công ty, kiểm soát các báo cáo kế toán, thống kê, hợp đồng kinh tế, chứng từ tín dụng, các tài liệu liên quan đến chứng từ thanh toán, trả lương, trả thưởng, thu chi tiền mặt...theo phân cấp tại qui chế tài chính.

### c. Phòng Kinh tế - Kỹ thuật:

#### Chức năng:

Phòng Kinh tế - Kỹ thuật là phòng chuyên môn tham mưu, giúp việc cho Lãnh đạo Công ty trong việc thực hiện toàn bộ công tác kế hoạch, tiếp thị, đấu thầu, lập dự toán, quyết toán, quản lý thi công về kinh tế - kế hoạch của Công ty.

#### Nhiệm vụ:

- **Kế hoạch tiếp thị, đấu thầu:**
- + Công tác kế hoạch:
  - Là đầu mối quản lý, tổ chức lập kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn cho kế hoạch đầu tư, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tiếp thị - đấu thầu của Công ty đồng thời bảo vệ kế hoạch với Tổng Công ty.
  - Tổ chức quản lý và hướng dẫn các đơn vị thành viên lập kế hoạch phù hợp với chức năng nhiệm vụ và năng lực của từng đơn vị tương ứng kế hoạch Công ty.
  - Lập báo cáo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tập hợp báo cáo kế hoạch đầu tư, kế hoạch tiếp thị - đấu thầu định kỳ tháng, quý, năm Công ty gửi Tổng Công ty.
- + Công tác tiếp thị - đấu thầu:
  - Tổ chức xây dựng, quản lý thống nhất và hiệu quả hệ thống tiếp thị trong Công ty. Nghiên cứu cập nhật, tìm hiểu, tuân thủ các qui định Nhà nước về công tác đấu thầu.

- Tìm hiểu, thu thập, cập nhật kịp thời các thông tin trên thị trường về đầu tư trong và ngoài nước cũng như các lĩnh vực khác có liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty để lập kế hoạch tiếp thị hàng tháng, quý, năm cho phù hợp.
- Nghiên cứu và tìm hiểu các đối thủ cạnh tranh trên từng lĩnh vực, tiến hành phân tích để xác định thị trường và thị phần của Công ty để có kế hoạch tiếp thị phù hợp.
- Xác nhận mối quan hệ với các đối tác trong và ngoài nước để đảm bảo cho sự hợp tác liên danh, liên kết đấu thầu đạt hiệu quả cao.
- Quản lý và cung cấp hồ sơ giới thiệu năng lực, tổ chức tiếp đón, hội thảo, trao đổi kinh nghiệm và thực hiện công tác giới thiệu Công ty với đối tác.
- Làm đầu mối mua hồ sơ mời thầu, nghiên cứu tổng thể hồ sơ để lập phương án triển khai làm hồ sơ chào thầu. Tiếp cận, thu thập và xử lý thông tin từ Chủ đầu tư (Bên mời thầu) trong quá trình làm hồ sơ chào thầu nhằm đảm bảo đấu thầu đạt hiệu quả cao.
- Lập hồ sơ chào thầu, đấu thầu các công trình, dự án.
- Kiểm tra hồ sơ chào thầu đảm bảo đầy đủ, hợp lệ theo yêu cầu hồ sơ mời thầu.
- Tham gia thương thảo, đàm phán ký kết hợp đồng.
- Định kỳ hàng tháng, quý, năm lập báo cáo có phân tích đánh giá công tác tiếp thị, đấu thầu gửi Ban Tổng Giám đốc công ty, Tổng Công ty.

- **Công tác kinh tế - dự toán – quyết toán:**

- + Nghiên cứu hồ sơ chào thầu, bản vẽ kỹ thuật, yêu cầu kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng lập khối lượng thi công, trong đó phải phân chia rõ ràng khối lượng chế tạo, lắp đặt theo tính chất công việc để thuận lợi cho việc áp dụng các định mức. Trong quá trình đó phải phát hiện được những sai sót về khối lượng trên bản vẽ thiết kế nhằm tránh thiếu khối lượng dự toán.
- + Lập dự toán, giải thích và bảo vệ dự toán, các đơn giá, định mức áp dụng cho dự toán. Lập chào giá, soạn thảo hợp đồng, tiến hành thương lượng, giao dịch báo cáo Ban Tổng Giám đốc quyết định và ký hợp đồng.
- + Lập các định mức nội bộ, phân bổ chi phí, điều tiết đơn giá các công trình, dự án.
- + Lập phương án phân chia công việc cho các bộ phận thi công sau khi ký kết hợp đồng nhận thi công.
- + Kiểm soát quá trình thi công sau khi ký hợp đồng. Tiếp nhận và kết hợp với chủ nhiệm công trình, các bộ phận liên quan xử lý các thay đổi từ khách hàng, theo dõi tiến độ thi công qua chế độ báo cáo. Xem xét các dự trù vật tư công trình.
- + Lập quyết toán công trình trên cơ sở khối lượng quyết toán do đội sản xuất cung cấp. Lập báo cáo kết quả sản xuất tháng, quý, năm cho Công ty.

- **Công tác kỹ thuật tiến độ - công trình:**

- + Kết hợp cùng các đội sản xuất kiểm tra quá trình thi công các công trình theo các tài liệu, tiêu chuẩn, bản vẽ thiết kế và các quy định đã được phê duyệt.
- + Theo dõi tiến độ, khối lượng, chất lượng công trình theo các tài liệu đã được phê duyệt.
- + Kết hợp cùng với giám sát bên A và đội sản xuất để:
  - Kiểm soát các thay đổi so với thiết kế đã được phê duyệt, báo cáo lãnh đạo xem xét, giải quyết kịp thời, hiệu quả.
  - Nghiệm thu theo giai đoạn, nghiệm thu tổng thể các hạng mục công trình kịp thời theo kế hoạch chất lượng đã đề ra.
  - Kiểm soát khối lượng thanh toán, khối lượng quyết toán công trình.
  - Theo dõi việc thực hiện các biện pháp khắc phục, phòng ngừa, xử lý khiếu nại khách hàng của đội sản xuất.
  - Tiếp nhận báo cáo tình hình thi công hàng tuần của các đội sản xuất để báo cáo lãnh đạo phòng và chủ nhiệm công trình xử lý tiến độ bị trễ.
  - Kết hợp với nhóm đơn giá, dự toán lên khối lượng dự toán, tham gia chào thầu.
  - Tiếp nhận hồ sơ khối lượng hoàn thành, khối lượng quyết toán, biên bản nghiệm thu, lập hồ sơ thanh, quyết toán, thanh lý hợp đồng.

**Quyền hạn:**

Được quyền chủ động trong công tác tổ chức, quản lý, điều hành hoạt động của phòng theo qui định hiện hành. Đề xuất, kiến nghị với Ban Tổng Giám đốc Công ty giải quyết những vấn đề phát sinh có liên quan đối với nhiệm vụ được giao vì mục đích xây dựng, phát triển, đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác của phòng.

**d. Phòng Quản lý chất lượng và an toàn:**

**Chức năng:**

- Thực hiện công tác quản lý An toàn - sức khỏe - môi trường, quản lý chất lượng, quản lý lưu giữ tài liệu, hồ sơ trong Công ty (bao gồm công việc xây dựng, duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001-2008) đầy đủ theo quy định của nhà nước, công ước quốc tế và yêu cầu của khách hàng.
- Hoạch định chiến lược phát triển và duy trì hệ thống quản lý chất lượng, sức khỏe, an toàn và vệ sinh môi trường của Công ty đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh. Tư vấn tham mưu Ban giám đốc, trưởng các bộ phận về vấn đề an toàn, đảm bảo chất lượng, môi trường cho hoạt động sản xuất của đơn vị, đảm bảo sức khỏe cho người lao động.
- Phối hợp tham gia lập kế hoạch công tác đào tạo, tự đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho CBCNV công ty.

**Nhiệm vụ:**

Tổ chức đánh giá chất lượng nội bộ, tổng hợp các ý kiến để sửa đổi, nâng cấp hệ thống quản lý chất lượng trình lãnh đạo Công ty xem xét, phê duyệt sửa đổi. Tham gia thiết lập và giám sát việc thực hiện, tuân thủ các quy trình về quản lý chất lượng của Công ty và khách hàng. Quản lý, phân phối, cập nhật các tài liệu của hệ thống quản lý chất lượng và các dự án. Giám sát an toàn các dự án đang thi công.

**- Công tác quản lý chất lượng:**

- + Các hoạt động tại hiện trường bao gồm:
  - Đánh giá các chương trình bảo đảm chất lượng của các tổ chức liên quan đến thi công, bảo dưỡng và vận hành công trình bao gồm các tiêu chuẩn về nhân sự và sổ tay bảo đảm chất lượng.
  - Xem xét các quy trình, thủ tục và các tiêu chuẩn áp dụng tại hiện trường.
  - Giám sát kiểm tra vật liệu đưa vào thi công.
  - Định kỳ xem xét để cải tiến, bổ sung sửa đổi hệ thống qui trình đảm bảo chất lượng theo thực tế sản xuất kinh doanh và quản lý của Công ty.
  - Hoạt động giám sát, kiểm tra chất lượng tại hiện trường bao gồm các công tác kiểm tra trực quan, thử nghiệm không phá hủy và thử nghiệm tính năng các công việc đã thi công xong.
  - Tổ chức và thực hiện hệ thống lập, lưu trữ hồ sơ hoàn công và phát triển các thủ tục kèm theo một cách thực tiễn, lô-gic và đáp ứng các yêu cầu của cơ quan chức năng.
- + Các hoạt động bên ngoài hiện trường bao gồm:
  - Hỗ trợ xác định chương trình đảm bảo chất lượng đáp ứng tất cả các yêu cầu về luật lệ (bao gồm các khía cạnh về tổ chức, nhân sự, các kế hoạch và chương trình giám định, các thủ tục). Điều này sẽ được tóm tắt trong sổ tay chất lượng.
  - Thực hiện khảo sát việc xét thầu sơ bộ và chọn thầu sơ bộ bao gồm việc xem xét toàn bộ chương trình đảm bảo chất lượng của các nhà cung cấp nhằm đáp ứng các yêu cầu đề ra.
  - Giám định, chứng kiến hay thẩm định bất kỳ hoạt động nào được thực hiện trong sản xuất nhằm tạo nên chất lượng sản phẩm tốt nhất.
  - Hỗ trợ đối tác trong các trường hợp cần thực hiện biện pháp khắc phục các hoạt động không phù hợp.
  - Phối hợp các phòng ban xem xét các tiêu chuẩn áp dụng về quản lý chất lượng.
  - Thực hiện đánh giá chính thức trước và trong khi thi công các công việc của nhà thầu phụ.



- Tổ chức các khóa huấn luyện trong các lĩnh vực như: hệ thống đảm bảo chất lượng, độ tin cậy, phương pháp đánh giá, các phương pháp thử nghiệm, an toàn và thử nghiệm không phá hủy.
- **Công tác quản lý an toàn, sức khỏe, môi trường:**
  - + Nắm vững pháp luật, nghị định, thông tư, tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn của Nhà nước cũng như của ngành, qui chế quản lý an toàn trong các hoạt động Dầu khí... và phối hợp với bộ phận chuyên môn khác để xây dựng các nội qui, qui định, qui trình quản lý công tác An toàn trong Công ty; hướng dẫn và kiểm tra các đơn vị trực thuộc Công ty xây dựng các qui trình, qui phạm, qui định về công tác ATLĐ- PCCN-Y tế- VSMT; chủ trì biên soạn qui trình an toàn cho các dự án Công ty trực tiếp quản lý.
  - + Phổ biến các chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, qui phạm an toàn của Nhà nước, của Tổng Công ty và qui chế quản lý an toàn của Công ty đến các đơn vị trực thuộc; hướng dẫn các đơn vị tổ chức các hoạt động tuyên truyền, huấn luyện về công tác ATLĐ- PCCN-Y tế- VSMT; theo dõi đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành các nội dung trên, đề xuất và thực hiện các biện pháp khắc phục những yếu kém, tồn tại.
  - + Hướng dẫn các đơn vị xây dựng kế hoạch BHLĐ hàng năm phù hợp với nhiệm vụ cũng như việc thực hiện các biện pháp đã đề ra trong kế hoạch; Lập kế hoạch BHLĐ chung cho toàn Công ty.
  - + Phối hợp với bộ phận y tế, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, theo dõi sức khỏe người lao động, kịp thời phát hiện và điều trị bệnh nghề nghiệp cho người lao động; đề xuất với lãnh đạo Công ty các biện pháp quản lý, chăm sóc sức khỏe người lao động.
  - + Hướng dẫn và kiểm tra các đơn vị xây dựng biện pháp ATLĐ – PCCN - VSLĐ cho từng công trình, xây dựng qui trình an toàn cho các loại thiết bị; kiểm định, đăng ký sử dụng các thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về ATLĐ.
  - + Tham gia làm việc với các đoàn thanh tra, kiểm tra công tác ATLĐ- VSLĐ - PCCN của Nhà nước, của địa phương và của Tổng Công ty; đề xuất với Tổng Giám đốc Công ty các biện pháp nhằm giải quyết kịp thời kiến nghị của đoàn thanh tra, kiểm tra các cấp. Phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc điều tra các vụ TNLĐ nặng; đề xuất thành lập các đoàn điều tra đối với các vụ TNLĐ nhẹ.
  - + Dự thảo trình Tổng Giám đốc Công ty ký duyệt các báo cáo nghiệp vụ về ATLĐ- VSLĐ - PCCN theo qui định hiện hành và những trường hợp đặc biệt.
  - + Thực hiện các công tác khác theo sự phân công của Ban giám đốc.

**Quyền hạn:**

- Kiểm soát tài liệu chất lượng: Tiếp nhận, phân phối, lưu trữ và bảo quản tài liệu
- Kiểm soát hồ sơ chất lượng: tiếp nhận, lưu trữ, bảo quản hồ sơ chất lượng các công trình đã hoàn thành từ các đội sản xuất, các hồ sơ hệ thống chất lượng theo qui định trong các thủ tục.

- Tiếp nhận, tập hợp các khiếu nại của khách hàng trình lãnh đạo Công ty và kết hợp với các bộ phận liên quan với khách hàng đưa ra biện pháp xử lý, khắc phục, phòng ngừa một cách hợp lý.
- Tổ chức đánh giá chất lượng nội bộ, áp dụng và duy trì theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008 và OHSAS 18001: 2007.
- Tham gia đánh giá chính thức trước và trong khi thi công các công việc của nhà thầu phụ.
- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong việc hoạch định chất lượng công trình/dự án. Kết hợp với các đội sản xuất kiểm soát chất lượng trong quá trình thi công theo các tài liệu, qui trình và tiêu chuẩn được phê duyệt.
- Lập biên bản đối với các trường hợp vi phạm an toàn có hệ thống hoặc mức độ nghiêm trọng báo các lãnh đạo Công ty xử lý. Trong trường hợp khẩn cấp có quyền tạm thời đình chỉ thi công nếu xét thấy không đảm bảo an toàn.
- Tổ chức kiểm tra định kỳ về an toàn lao động theo luật định có văn bản báo cáo Công ty, Tổng công ty, Sở lao động thương binh xã hội.
- Đề xuất với Hội đồng khen thưởng, kỷ luật Công ty về việc khen thưởng, xử phạt tập thể, cá nhân trong lĩnh vực an toàn, BHLĐ.

#### **e. Phòng Quản lý Vật tư và Thiết bị:**

##### **Chức năng:**

Phòng Quản lý vật tư thiết bị là phòng nghiệp vụ, có chức năng tham mưu giúp việc cho Lãnh đạo Công ty trong công tác quản lý vật tư tồn nhập kho, công cụ dụng cụ & thiết bị máy móc bao gồm các loại vật tư tồn kho, công cụ dụng cụ, máy móc thiết bị sử dụng một hay nhiều lần cho một công trình/ một dự án hay luân chuyển cho nhiều công trình/ dự án thi công (kể cả thiết bị hiện có và thuê ngoài) phục vụ sản xuất kinh doanh của công ty.

##### **Nhiệm vụ:**

- Chịu sự chỉ đạo trực tiếp và chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo công ty, pháp luật nhà nước về công tác quản lý vật tư, công cụ dụng cụ, máy móc thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh của công ty.
- Theo dõi, tìm hiểu và khai thác thị trường cung cấp phương tiện máy móc thiết bị đồng thời xem xét, đánh giá các nhà thầu cho thuê phương tiện máy móc thiết bị phục vụ thi công để chọn nhà cung cấp phù hợp.
- Soạn thảo và tham gia đàm phán hợp đồng thuê thiết bị thi công theo nhu cầu. Thực hiện công tác quản lý máy móc thiết bị & công cụ dụng cụ thi công. Điều động máy móc thiết bị & công cụ dụng cụ giữa các bộ phận sản xuất nhằm sử dụng máy móc thiết bị & công cụ dụng cụ một cách hợp lý & hiệu quả.
- Kiểm tra nhu cầu sử dụng công cụ dụng cụ của các bộ phận sản xuất, tham gia ký duyệt dự trù về công cụ dụng cụ của các bộ phận sản xuất.

- Lập hồ sơ, lý lịch hoạt động của máy móc thiết bị đầy đủ, chính xác, quản lý chặt chẽ việc sử dụng thợ vận hành khi vận hành thiết bị theo qui định.
- Kiểm tra, giám sát việc sử dụng các loại công cụ dụng cụ, phương tiện máy móc thiết bị của các bộ phận trong quá trình sản xuất đồng thời lập kế hoạch và thực hiện bảo dưỡng, kiểm định máy móc thiết bị thi công định kỳ theo qui định.
- Lập chứng từ, sổ sách xuất, nhập và thực hiện công tác kho bảo quản vật tư, công cụ dụng cụ, máy móc thiết bị trong quá trình sản xuất.
- Thực hiện đầy đủ thủ tục nhập kho đối với những vật tư – công cụ dụng cụ thu hồi từ các bộ phận sản xuất .
- Lập báo cáo theo dõi chi phí công cụ dụng cụ & máy móc thiết bị theo tháng và theo từng công trình/ dự án. Lưu trữ các hồ sơ chứng từ tại phòng vật tư thiết bị và ở các bộ phận có liên quan.
- Dự báo nhu cầu đào tạo thợ vận hành, mua sắm máy móc thiết bị để công ty có kế hoạch đào tạo, mua sắm bổ sung phục vụ nhu cầu sản xuất, quản lý toàn bộ công nhân vận hành, máy móc thiết bị, tiến hành công tác dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị của công ty khi khách hàng có nhu cầu.
- Căn cứ vào đề nghị được duyệt của Ban tổng giám đốc, nhu cầu thực tế của các Đội sản xuất, điều động máy móc thiết bị hoặc công nhân vận hành hợp lý và tiết kiệm nhất để phục vụ sản xuất.
- Đối với các thiết bị thuê ngoài phải kiểm tra, giám sát, đảm bảo thực hiện đúng như các điều khoản đã ký kết trong hợp đồng.
- Chịu trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát hồ sơ kiểm định kỹ thuật an toàn của toàn bộ máy móc thiết bị & công cụ dụng cụ của công ty.
- Kiểm tra đôn đốc nhắc nhở toàn bộ công nhân vận hành thiết bị, máy móc thực hiện theo đúng quy trình quy phạm để đảm bảo an toàn kỹ thuật, khi phát hiện sự cố hoặc xảy ra mất an toàn trong quy trình vận hành có quyền đình chỉ tạm thời hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, lập biên bản báo cáo lên ban lãnh đạo Phòng, lãnh đạo Công ty kịp thời xử lý.
- Trong quá trình lưu kho phải quản lý, bảo quản vật tư, thiết bị tránh bị hư hỏng, suy giảm chất lượng vật tư trước khi đưa vào sản xuất.
- Kết hợp với nhóm quản lý thiết bị và đội sản xuất kiểm tra, đối chiếu khối lượng ca máy thuê ngoài, tổng hợp và quyết toán chi phí nhiên liệu với nhà thầu phụ vào cuối tháng.
- Có trách nhiệm cung cấp các dữ liệu theo như hợp đồng đã ký kết đối với thiết bị xe máy thuê ngoài với nhóm quản lý thiết bị nhằm đảm bảo cho việc điều động và quản lý thiết bị thuê ngoài được chính xác và có hiệu quả cụ thể như: Thời gian thực hiện, định mức nhiên liệu, thợ vận hành.

- Xây dựng bộ Đơn giá ca máy của công ty.

**Quyền hạn:**

- Quan hệ trực tiếp với các phòng ban, đơn vị sản xuất và các nhà thầu phụ để giải quyết tốt các công việc được giao.
- Đánh giá, lựa chọn các nhà thầu phụ, dịch vụ cho thuê thiết bị thi công, thiết bị kiểm tra..., được quyền tham gia đàm phán, đề xuất các phương án trong việc thuê, mướn, mua bán, máy móc thiết bị của Công ty.
- Đề xuất phương án sửa chữa, bảo dưỡng, thanh lý
- Tham gia trực tiếp trong việc xây dựng định mức nhiên vật liệu.

**f. Phòng Đầu tư – Thương mại:****Chức năng:**

Phòng Đầu tư và Thương mại là phòng chuyên môn tham mưu, giúp việc cho Lãnh đạo công ty triển khai thực hiện có hiệu quả công tác đầu tư và thương mại của Công ty theo quy định của Nhà nước và Tổng công ty.

**Nhiệm vụ:**

Phòng Đầu tư và Thương Mại là đầu mối quản lý, lập luận chứng tiền khả thi và khả thi các dự án đầu tư. Chịu trách nhiệm hoàn thành các thủ tục đầu tư và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo qui định hiện hành.

Tùy theo tính chất, qui mô của từng dự án được duyệt, lập phương án tổ chức thực hiện trình Lãnh đạo Công ty quyết định.

Tổ chức quản lý theo dõi, giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư; trực tiếp quản lý và điều hành hoạt động quản lý các dự án đầu tư theo nhiệm vụ, kế hoạch được Công ty giao. Chịu trách nhiệm trước Công ty, Tổng công ty và pháp luật nhà nước về toàn bộ hoạt động, phạm vi quản lý của Phòng. Được Tổng Giám Đốc Công ty ủy quyền quản lý, sử dụng các nguồn vốn khác của Công ty theo mục tiêu nhiệm vụ được giao. Báo cáo công việc theo qui định của Công ty và là đầu mối mua sắm vật tư chính phục vụ cho các dự án.

**- Về công tác đầu tư:**

- + Lập báo cáo quy hoạch, báo cáo đầu tư xây dựng. Chuẩn bị hồ sơ và các văn bản liên quan cần thiết để Lãnh đạo Công ty trình Tổng Công ty và các cấp có thẩm quyền để quyết định đầu tư. Đối với các dự án cần phải thuê tư vấn, lên kế hoạch tổ chức đấu thầu/chỉ định thầu để lựa chọn nhà thầu tư vấn có tư cách pháp nhân, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu của dự án để lập chủ trương đầu tư, báo cáo đầu tư.
- + Đàm phán, soạn thảo hợp đồng lập báo cáo đầu tư, các hợp đồng tư vấn (thẩm định, báo cáo, khảo sát.....) theo đúng qui định hiện hành trình Lãnh đạo Công ty xem xét, quyết định và ký hợp đồng.
- + Tiếp xúc với các đối tác trong và ngoài nước để quảng bá đầu tư, tìm kiếm và lựa chọn đối tác tham gia đầu tư dự án.

- + Lập báo cáo giám sát, đánh giá chuẩn bị đầu tư.
- + Tổ chức việc lựa chọn các tổ chức tư vấn trong hoặc ngoài Tổng công ty để lập thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán, lập và trình kế hoạch đấu thầu, lập hồ sơ mời thầu, tư vấn đấu thầu và chấm thầu để trình duyệt theo qui định Nhà nước và Tổng công ty.
- + Làm việc với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thuê đất đối với các dự án có sử dụng đất, xin phép sử dụng đất, xin phép sử dụng các mỏ vật liệu, tài nguyên khoáng sản, thực hiện việc tái định cư, tổ chức công tác đền bù giải phóng mặt bằng.
- + Lập thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- + Lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch đấu thầu, kết quả đấu thầu trong đó có kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực và quản lý vận hành.
- + Quản lý các hợp đồng xây lắp, theo dõi kiểm tra và đôn đốc thực hiện các hợp đồng trên. Quản lý kỹ thuật chất lượng công trình và thanh toán vốn đầu tư và xây dựng hiện hành của Chính phủ.
- + Lập báo cáo giám sát, đánh giá quá trình thực hiện đầu tư.
- + Chủ trì thực hiện công tác nghiệm thu bàn giao công trình.
- + Thực hiện công tác bảo hành dự án theo quy định pháp luật hiện hành.
- + Quyết toán vốn đầu tư và trình duyệt quyết toán vốn đầu tư của dự án theo qui định hiện hành.
- + Lập báo cáo giám sát, đánh giá kết thúc dự án.
  - **Về công tác thương mại:**
- + Lập kế hoạch mua sắm và cung ứng vật tư chính, máy móc thiết bị theo nhu cầu SXKD của Công ty và các đơn vị. Xây dựng mối quan hệ với các nhà cung cấp để làm đại lý phân phối hoặc hợp đồng mua sắm khối lượng lớn từ các đại lý để thực hiện công tác kinh doanh vật tư.
- + Theo dõi tìm hiểu và khai thác thị trường để làm dịch vụ cung ứng vật tư, phương tiện máy móc thiết bị. Đàm phán, soạn thảo hợp đồng mua bán vật tư, thiết bị, máy móc.

**Quyền hạn:**

- Có quyền đề xuất, kiến nghị với Công ty về các nguồn lực như: sử dụng tài sản và ngân sách được giao một cách hiệu quả, tổ chức bộ máy và các chính sách liên quan.
- Thực hiện nhiều dự án cùng một thời điểm khi được Công ty cho phép, đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình có qui mô lớn, phức tạp hoặc theo tuyến thì Phòng là đầu mối đề xuất Lãnh đạo Công ty thuê các tổ chức tư vấn để quản lý dự án.

- Từ chối mọi yêu cầu cung cấp các nguồn lực không được Công ty, pháp luật qui định cho bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào (trừ những khoản đóng góp vì mục đích nhân đạo, công ích phải báo cáo và được sự đồng ý của Lãnh đạo Công ty).
- Được hướng dẫn, kiểm tra thực hiện các công việc liên quan tới công tác đầu tư dự án.
- Được tham gia các công việc liên quan khác trong Công ty.
- Được quyền yêu cầu các phòng ban chức năng và đơn vị sản xuất trực thuộc Công ty phối hợp thực hiện các công việc liên quan.
- Được tham gia các công việc liên quan khác của Công ty.

#### **g. Phòng Thiết kế và Triển khai Dự án:**

##### **Chức năng:**

Phòng Thiết kế và Triển khai Dự án là phòng chuyên môn tham mưu, giúp việc cho Lãnh đạo công ty trong công tác thiết kế các công trình theo ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty và là đầu mối triển khai các dự án do Công ty làm chủ đầu tư.

##### **Nhiệm vụ:**

Khảo sát, thiết kế các chân đế giàn khoan, khối thượng tầng, các kết cấu kim loại, các bồn bể chứa (xăng dầu, khí hóa lỏng, nước), bình chịu áp lực và hệ thống công nghệ;

Triển khai các dự án do Công ty làm chủ đầu tư. Tư vấn cho ban lãnh đạo Công ty về cách thức tổ chức nhân sự, các yêu cầu kỹ thuật, khoa học công nghệ để các dự án đạt hiệu quả cao nhất.

##### **Quyền hạn:**

- Có quyền đề xuất, kiến nghị với Công ty về các nguồn lực như: sử dụng tài sản và ngân sách được giao một cách hiệu quả, tổ chức bộ máy và các chính sách liên quan.
- Từ chối mọi yêu cầu cung cấp các nguồn lực không được Công ty, pháp luật qui định cho bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào (trừ những khoản đóng góp vì mục đích nhân đạo, công ích phải báo cáo và được sự đồng ý của Lãnh đạo Công ty).
- Được hướng dẫn, kiểm tra thực hiện các công việc liên quan tới công tác thiết kế, công tác tổ chức triển khai dự án.
- Được tham gia các công việc liên quan khác trong Công ty.
- Được quyền yêu cầu các phòng ban chức năng và đơn vị sản xuất trực thuộc Công ty phối hợp thực hiện các công việc liên quan.



---

**h. Chi nhánh Tiền Giang:**

Thay mặt Công ty làm đại diện chủ đầu tư để triển khai dự án Bãi cảng kết cấu kim loại 18ha tại Tiền Giang.

Thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo đăng ký kinh doanh của Công ty.

**4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ**

Vốn cổ phần tính đến thời điểm 15/05/2010 là **200.000.000.000 đồng** được chia thành **20.000.000 cổ phần** với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Cơ cấu vốn cổ phần như sau:

**Bảng 1: Cơ cấu vốn cổ phần tính đến thời điểm 15/05/2010<sup>2</sup>**

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
<b>1</b>	<b>Trong nước</b>	<b>561</b>	<b>20.000.000</b>	<b>200.000.000.000</b>	<b>100,00</b>
-	Tổ chức	02	11.050.000	110.500.000.000	55,25%
-	Cá nhân	559	8.950.000	89.500.000.000	44,75%
<b>2</b>	<b>Nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0,00</b>
-	Tổ chức	0	0	0	0,00
-	Cá nhân	0	0	0	0,00
<b>3</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0,00</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>561</b>	<b>20.000.000</b>	<b>200.000.000.000</b>	<b>100,00</b>

**4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty**

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tính đến thời điểm 15/05/2010, như sau:

**Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần<sup>3</sup>**

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC)	Tầng 25, Tòa nhà CEO, Đường Phạm Hùng, Huyện Từ Liêm, Tp.Hà Nội	10.200.000	51,00%
	<b>Tổng cộng</b>		<b>10.200.000</b>	<b>51,00%</b>

**4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ**

Theo quy định của Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11, các cổ đông sáng lập phải cùng nhau nắm giữ ít nhất 20% cổ phần được quyền chào bán của Công ty trong vòng 3 năm kể từ ngày thành lập. Tuy nhiên do thành lập trên cơ sở chuyển đổi mô hình hoạt động từ Công ty TNHH chuyển sang Công ty Cổ phần, PVC-MS không có cổ đông sáng lập.

<sup>2</sup> Nguồn: PVC-MS

<sup>3</sup> Nguồn: PVC-MS



## 5. Danh sách những doanh nghiệp nắm quyền kiểm soát (chi phối) đối với PVC-MS, những doanh nghiệp PVC-MS hiện đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Hiện tại, PVC-MS không nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với bất cứ công ty nào.

Danh sách công ty nắm giữ quyền kiểm soát đối với PVC-MS, bao gồm:

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC)	Tầng 25, Tòa nhà CEO, Đường Phạm Hùng, Huyện Từ Liêm, Tp.Hà Nội	10.200.000	51,00%

## 6. Hoạt động kinh doanh

Thời gian đầu khi mới thành lập năm 1983, PVC-MS gặp không ít khó khăn do lĩnh vực hoạt động mới mẻ, ngành nghề đa dạng, cơ sở vật chất kỹ thuật nghèo nàn, nhưng với nhiệt huyết của những người đi tiên phong, tập thể lao động Công ty đã vượt qua mọi thử thách.

Trong điều kiện khó khăn, đội ngũ lao động của Công ty xác định phải vừa học, vừa làm. Dưới sự hướng dẫn của các chuyên gia Nga, sau vài năm cọ xát với thực tế, cán bộ công nhân viên đã nắm bắt nhanh công việc, gia công lắp đặt thành công chân đế giàn khoan cố định đầu tiên cho ngành dầu khí Việt Nam. Điều này vừa giảm đáng kể giá thành sản xuất, vừa tạo thế chủ động và rút ngắn thời gian thi công lắp ráp chân đế giàn khoan cố định. “Công ty đã chế tạo gần như toàn bộ các kết cấu thép của giàn khoan, cũng như các thiết bị chuyên ngành khác, theo kịp với bước tiến công nghệ của ngành dầu khí”.

Với sự chú trọng nâng cao năng lực thiết bị, trình độ quản lý, tay nghề của đội ngũ công nhân, ngay những năm cuối thập niên 80 của thế kỷ trước, tên tuổi của Công ty đã được nhiều nhà thầu Dầu khí trong nước và quốc tế biết đến. Năm 1998, Công ty được nhận thầu chế tạo lắp ráp các chân đế và kết cấu thượng tầng của giàn khoan cho nhà thầu Petronas. Đây là viên gạch đầu tiên đặt nền móng vững chắc cho đơn vị phát triển mảng dịch vụ chế tạo các chân đế cho các nhà thầu Dầu khí liên doanh nước ngoài. Đồng thời vươn sang chế tạo nhiều thiết bị đòi hỏi hàm lượng chất xám, kỹ thuật cao từ trên bờ lẫn ngoài biển. Suốt thời gian qua, đơn vị được Xí nghiệp Liên doanh Vietsovpetro (VSP) giao thầu thi công từ 60% đến 80% công việc chế tạo chân đế và kết cấu thép giàn khoan. Với uy tín đó, Công ty không chỉ có cơ hội chiếm lĩnh thị phần dịch vụ Dầu khí mà còn vươn tới các công trình quốc phòng ngoài biển. Trong số 20 chân đế giàn DK ngoài khơi, Bộ quốc Phòng đã giao thầu cho Công ty đảm nhiệm hết 18 chân đế. Với hàng trăm hợp đồng chuyên ngành đơn vị giành được, đội ngũ lao động từ công nhân đến kỹ sư có thêm nhiều “trường học” thực tế để trưởng thành.

## 6.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Ngay từ những ngày đầu thành lập, nhờ nắm bắt được nhu cầu sửa chữa giàn khoan của VSP nên PVC-MS đã tổ chức đào tạo đội ngũ công nhân, tiên phong trong lĩnh vực sửa chữa giàn khoan ngoài biển tạo tiền đề cho sự phát triển Công ty sau này. Trải qua chặng đường hơn hai thập kỷ xây dựng và phát triển đến nay PVC-MS đã không ngừng lớn mạnh với một đội ngũ đông đảo chuyên gia, kỹ sư chuyên nghiệp với hơn 145 người có trình độ đại học và trên đại học, công nhân kỹ thuật 655 người với hơn 200 thợ hàn có chứng chỉ quốc tế. Ngoài ra, PVC-MS đầu tư nhiều chủng loại trang thiết bị, máy móc hiện đại, đồng bộ phục vụ cho công tác chế tạo cơ khí và thi công xây lắp chuyên ngành dầu khí.

Thành công nối tiếp thành công, PVC-MS ngày càng khẳng định năng lực trong việc chế tạo lắp chân đế giàn khoan nên trong suốt thời gian qua PVC-MS đã được VSP tín nhiệm giao thầu cho đơn vị khoảng 60% đến 80% nhu cầu chế tạo chân đế và các kết cấu thép của giàn khoan như Chân đế Cá Ngừ Vàng, Kết cấu thượng tầng Phương Đông, sân bay trực thăng giàn RP2 và các công trình khác của ngành Dầu khí như Công trình đảm bảo cung cấp 2- 3 triệu m<sup>3</sup> khí/ngày đêm., Công trình đường ống kho cảng Thị Vải, Nhà máy đạm Phú Mỹ, các gói thầu tại Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, tuyến ống trên bờ của dự án PM3 Cà Mau...

Năm 2009, PVC-MS đã đạt được những thành tích đáng khích lệ như giá trị tổng sản lượng 263,6 tỷ đồng tăng 13,6% so với kế hoạch năm 2009, doanh thu đạt 191,54 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt trên 13,76 tỷ đồng, thu nhập bình quân gần 7 triệu đồng/người/tháng. Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, Đảng ủy, Công đoàn PVC-MS luôn quan tâm và tổ chức cho CBCNV được tham gia hoạt động các phong trào văn hóa văn nghệ, thể thao, vui chơi tham quan du lịch, tổ chức cho các cháu thiếu nhi, ngày quốc tế phụ nữ...

### Cơ cấu doanh thu – lợi nhuận cung cấp dịch vụ năm 2007, 2008 và 2009

Đơn vị tính : 1.000 đồng

Chỉ tiêu	Năm 2007		Năm 2008		Năm 2009	
	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng
<b>Doanh thu</b>	<b>86.683.958</b>	<b>100%</b>	<b>136.186.266</b>	<b>100%</b>	<b>191.545.092</b>	<b>100%</b>
Xây lắp	85.794.074	98,97%	134.278.367	98,60%	190.380.018	99,39%
Dịch vụ	889.884	1,03%	1.907.899	1,40%	1.165.074	0,61%
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>9.399.206</b>	<b>100%</b>	<b>20.321.520</b>	<b>100%</b>	<b>30.467.865</b>	<b>100%</b>
Xây lắp	9.194.227	97,82%	20.125.593	99,04%	30.348.227	99,61%
Dịch vụ	204.979	2,18%	195.927	0,96%	119.638	0,39%

Một số công trình dự án tiêu biểu mà PVC-MS đã cung cấp cho khách hàng<sup>4</sup> :

### Chế tạo chân đế và khối thượng tầng giàn khoan



*Hình ảnh: Chế tạo dầm chịu lực RP2  
Chủ đầu tư: Vietsopetro*



*Hình ảnh: Chân đế RBDP-B  
Chủ đầu tư: Petronas*

---

<sup>4</sup> Nguồn: PVC-MS



*Hình ảnh: Khối thượng tầng dự án Phương Đông  
Chủ đầu tư: JVPC*

### **Chế tạo, lắp đặt thiết bị và kết cấu thép**



*Hình ảnh: Chế tạo dầm cầu trục Bluescope  
Chủ đầu tư: Danieli Italia*



*Hình ảnh: Cầu dẫn giàn khoan của VSP  
Chủ đầu tư: VSP*



*Hình ảnh: Thiết bị, băng tải Nhà máy thép miền Nam  
Chủ đầu tư: Danieli - Italia*

#### **Chế tạo lắp đặt giàn DKI – Bộ Quốc phòng**



#### **Dựng Panel chân đế, cập tàu RC Đồi Mồi**



*Hình ảnh: Chân đế RC Đồi Mồi  
Chủ đầu tư: VSP*

## Bọc ống dẫn khí



Hình ảnh: Bọc ống dẫn khí Bà Rịa – Phú Mỹ  
 Chủ đầu tư: Tổng Công ty Khí Việt Nam

## 6.2. Nguyên vật liệu

### 6.2.1. Nguồn nguyên vật liệu:

PVC-MS là một đơn vị hoạt động trong lĩnh vực xây lắp chuyên ngành dầu khí nên nguồn nguyên liệu chủ yếu là vật liệu xây dựng. Từ thực tiễn các năm qua, PVC-MS đã thường xuyên ký hợp đồng mua vật tư với một số nhà cung cấp chính và ổn định sau:

STT	Tên nhà cung cấp	Tính ổn định
1	Công ty CP Nhật Nhật Tân	Thường xuyên
2	Công ty CP Dịch vụ Công nghiệp Hàng hải	Thường xuyên
3	Công ty TNHH Khí CN Hải Yến	Thường xuyên
4	Công ty TNHH Song Quang	Thường xuyên
5	Công ty TNHH Đông Vương	Thường xuyên
6	Công ty TNHH Hải Ngọc	Thường xuyên
7	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Quốc Tín	Thường xuyên
8	Cửa hàng Quang Vinh	Thường xuyên
9	Cửa hàng VLTH Vận tải Nga Kim Phát	Thường xuyên
10	Nhà máy Quy chế II	Thường xuyên

11	Công ty CP vật tư Thiết bị Vân Nam	Thường xuyên
12	Công ty TNHH IPC	Thường xuyên
13	Công ty TNHH Nhật Thắng	Thường xuyên
14	Công ty TNHH thép Nam Việt	Thường xuyên
15	Công ty TNHH Sơn Jotun VN	Thường xuyên
16	Công ty CP Thương mại Đại lý Dầu	Thường xuyên
17	Công ty TNHH Kỹ thuật P.T	Thường xuyên
18	Công ty TNHH thép Toàn Cầu	Thường xuyên
19	Công ty TNHH TM & DV Tuấn Phi	Thường xuyên
20	Công ty CP Xây dựng và kinh doanh Vật tư	Thường xuyên

#### 6.2.2. Sự ổn định của nguyên vật liệu đầu vào:

Nguồn cung cấp nguyên vật liệu cho Công ty từ các nhà cung cấp chiến lược lâu dài và khá ổn định. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, sự biến động giá nguyên vật liệu, đặc biệt là vật liệu xây dựng theo chiều hướng ngày càng tăng khiến chi phí sản xuất của công ty tăng dần qua các năm. Điều này có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, các công trình của Công ty chủ yếu là chế tạo, lắp đặt các chân đế, dầm chịu lực và khối thượng tầng của các giàn khoan với chủ đầu tư là Xí nghiệp liên doanh dầu khí Vietsovptro (VSP) chiếm tỷ trọng đến 80%. Toàn bộ vật tư chính cho thi công được VSP cung cấp (hợp đồng vật tư chính VSP cấp), do đó chi phí nguyên vật liệu đầu vào của Công ty là nguyên vật liệu phụ chiếm tỷ trọng chỉ khoảng 8-10% dự toán của Công trình nên sự biến động giá của nguyên vật liệu trong thời gian qua có ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhưng không đáng kể.

### 6.3. Chi phí sản xuất

Tỷ trọng các khoản mục chi phí so với tổng chi phí hoạt động kinh doanh của PVC-MS<sup>5</sup>

Đơn vị: Đồng

Yếu tố chi phí	02/01/2008 - 31/12/2008	01/01/2009 - 30/11/2009	01/12/2009 - 31/03/2010
Giá vốn hàng bán	115.864.736.547	161.077.226.787	95.993.792.382
- Tỷ trọng % so với doanh thu thuần	85,08%	84,09%	85,67%
Chi phí tài chính	525.533.913	817.919.096	421.193.888
- Tỷ trọng % so với doanh thu thuần	0,39%	0,43%	0,38%
Chi phí bán hàng	-	-	-
- Tỷ trọng % so với doanh thu thuần	0,00%	0,00%	0,00%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.290.907.533	14.761.899.367	9.147.507.157
- Tỷ trọng % so với doanh thu thuần	8,29%	7,71%	8,16%
Chi phí khác	35.897.675	539.836.286	-
- Tỷ trọng % so với doanh thu thuần	0,03%	0,28%	0,00%
<b>Tổng cộng</b>	<b>127.717.075.668</b>	<b>177.206.881.536</b>	<b>105.562.493.427</b>

Như những doanh nghiệp khác hoạt động trong lĩnh vực xây lắp, giá vốn hàng bán luôn chiếm tỷ lệ quyết định, khoảng 85% trong doanh thu thuần của PVC – MS. Đặc điểm này có thể giải thích cho ảnh hưởng quan trọng của chi phí nguyên vật liệu đầu vào tới hiệu quả hoạt động kinh doanh của PVC – MS. Xuất phát từ điều này, PVC – MS luôn chú trọng tới sự ổn định của nguồn vật liệu xây dựng, tránh những biến động quá lớn trong giá thành các hợp đồng xây lắp – thi công, tạo ra sự tăng trưởng bền vững cho lợi nhuận các dự án.

Tại PVC – MS, chi phí quản lý doanh nghiệp cũng chiếm tỷ trọng khá cao so với các chi phí tài chính và chi phí khác, dao động trong khoảng 8%. Tuy nhiên, so với năm 2008, chi phí này đã có những điều chỉnh giảm rõ rệt từ 8,29% xuống 7,71%. Điều này cho thấy PVC – MS đã có một sự đầu tư đúng đắn vào vấn đề kiểm soát chặt chẽ các chi phí đầu vào, từ đó góp phần gia tăng tỷ suất sinh lời của các dự án.

**Chúng tôi xin lưu ý người đọc:**

<sup>5</sup> Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008, 2009 và Quý I/2010 chưa kiểm toán của PVC-MS



§ Tại cơ sở của ý kiến báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008 của Công ty, Công ty Kiểm toán Deloitte đã lưu ý người đọc báo cáo tài chính về ghi nhận giá vốn công trình như sau: “Trong kỳ, Công ty ghi nhận giá vốn công trình chưa phù hợp với doanh thu đã ghi nhận, theo đó giá vốn đã phản ánh cao hơn so với thực tế là 4,3 tỷ đồng. Nếu Công ty phản ánh giá vốn phù hợp với doanh thu theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam thì lợi nhuận kế toán trước thuế trong kỳ của Công ty sẽ tăng lên giá trị tương ứng.”

§ Theo Công ty, việc ghi nhận doanh thu – giá vốn tại Công ty thực hiện theo hướng dẫn tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 15 “Hợp đồng xây dựng”. Kiểm toán viên đã sử dụng phương pháp so sánh doanh thu/sản lượng tương ứng với giá vốn/tổng chi phí để đưa ra tỷ lệ để áp dụng trong quá trình kiểm toán. Ý kiến của kiểm toán viên tại thời điểm kiểm toán là xác đáng và phù hợp. Tuy nhiên, Công ty vận dụng nguyên tắc thận trọng cho kỳ sau do công trình xây lắp kéo dài chưa quyết toán chưa lường hết được các rủi ro. Mặt khác tại ngày 31/12/2008 đơn giá tiền lương theo từng công trình vẫn chưa trích hết do đơn vị chủ quản quy định quỹ lương trong năm theo doanh thu trong năm, dẫn đến chi phí dở dang cuối kỳ chưa phản ánh đúng tương quan với sản lượng dở dang, vì vậy chưa có sự thống nhất trong xử lý kế toán với đơn vị kiểm toán. Tuy nhiên, tại báo cáo tài chính năm 2009 do Deloitte Việt Nam kiểm toán, đối với tất cả các công trình Công ty đang thi công, kể cả các công trình dở dang từ năm 2007, 2008 chuyển qua, việc xác định doanh thu – giá vốn đã được thống nhất theo nguyên tắc phù hợp nên báo cáo tài chính đã không có ý kiến ngoại trừ của đơn vị kiểm toán.

#### 6.4. Trình độ công nghệ

PVC-MS lớn mạnh không ngừng với một đội ngũ đông đảo chuyên gia, kỹ sư chuyên nghiệp cùng với hơn 655 công nhân lành nghề trong đó có hơn 200 thợ hàn có chứng chỉ quốc tế. PVC-MS sở hữu nhiều chủng loại thiết bị đồng bộ để phục vụ cho công tác thi công hàng trăm công trình trên khắp mọi miền đất nước, trong đó có nhiều công trình đạt tiêu chuẩn Quốc tế (ASME, API, ...)

Sản phẩm truyền thống của PVC-MS là các kết cấu giàn khoan, bồn bể, đường ống công nghệ và các tuyến ống dẫn cho các ngành công nghiệp Dầu khí. Hầu hết các chân đế, khối thượng tầng cho các dự án dầu khí tại Việt Nam đều do PVC-MS chế tạo. Việc chế tạo các sản phẩm trên được áp dụng các công nghệ mới nhất đạt tiêu chuẩn quốc tế được chủ đầu tư đánh giá cao.

#### 6.5. Trang thiết bị năng lực thi công

Để phục vụ tốt cho công tác sản xuất, hiện tại PVC-MS đã thực hiện đầu tư mua sắm các trang thiết bị:

TT	Tên thiết bị	Số lượng	Xuất xứ	Đặc tính kỹ thuật
I	<b>THIẾT BỊ VẬN CHUYỂN NÂNG HẠ</b>			
1	Cầu bánh hơi	03	Nhật	70 Tấn
2	Cầu bánh hơi	03	Nhật	50 Tấn

TT	Tên thiết bị	Số lượng	Xuất xứ	Đặc tính kỹ thuật
3	Cầu bánh hơi	02	Nhật	45Tấn
4	Cầu bánh hơi	03	Nhật	35Tấn
5	Cầu bánh hơi	04	Nhật	30Tấn
6	Cầu bánh hơi	04	Mỹ	25 Tấn
7	Cầu bánh hơi	02	Nhật	25 Tấn
8	Cầu bánh hơi	04	Nhật	20 Tấn
9	Xe đầu kéo	04	Nga, Nhật	40 Tấn
10	Xe tải cầu	03	Nhật	10Tấn
11	Xe tải cầu	02	Nhật	7 Tấn
12	Xe tải cầu	02	Nhật	5 Tấn
13	Xe tải cầu	02	Nhật	3 Tấn
14	Cầu trục 2 dầm	01	Trung Quốc	20Tấn
15	Cầu trục 2 dầm	02	Trung Quốc	10Tấn
16	Cầu trục 2 dầm	01	Trung Quốc	5Tấn
17	Cầu trục 1 dầm	02	Trung Quốc	5Tấn
18	Xe nâng	03	Nhật	10Tấn
19	Xe nâng	02	Nhật	5 Tấn
20	Xe nâng	01	Nhật	1,5 Tấn
<b>II</b>	<b>THIẾT BỊ HÀN</b>			
1	Máy hàn tự động	06	Mỹ	Hệ thống hàn đứng và hệ thống hàn ngang: Sử dụng dây lõi thuốc tự bảo vệ (SS-FCAW)
2	Máy hàn tự phát	08	Mỹ	Dòng điện ra:

TT	Tên thiết bị	Số lượng	Xuất xứ	Đặc tính kỹ thuật
				600A-DC 30V/40% 500A-DC 40V/60% 400A-DC 40V/100%
3	Máy hàn 6 kim	40	Thụy Điển Nga	380V/120A/50Hz
4	Máy hàn một chiều	70	Mỹ Ý	380V/120A/50Hz
5	Máy hàn TIG	07	Mỹ	380V/255A/60Hz
6	Máy hàn MIG/MAG	20	Ý	380V/500A/50Hz
7	Máy hàn xách tay	8	Ý	380v/120A/50HZ
8	Tủ sấy que hàn 200Kg	18	Malaysia Singapore	380V, 400 <sup>0</sup> C
9	Tủ sấy que hàn 100L	01	Mỹ	380V, 400 <sup>0</sup> C
10	Máy hút thuốc hàn	01	Mỹ	380-415V/50Hz
<b>III</b>	<b>THIẾT BỊ CHỐNG ẪN MÒN</b>			
1	Máy nén khí	03	Nhật	17m <sup>3</sup> /P
2	Máy nén khí điện	08	Thổ Nhĩ Kỳ Anh	6m <sup>3</sup> /P
3	Máy nén thủy lực	01	Ý	350 Tấn
4	Máy bơm cao áp	01	Đức	280 bar
5	Hệ thống phun hạt mài làm sạch vật liệu	01	Trung Quốc	- Thép tấm: 1600x9000x35mm - Mặt cắt thép hình:

TT	Tên thiết bị	Số lượng	Xuất xứ	Đặc tính kỹ thuật
				1800x800mm
6	Máy phun sơn	06	Mỹ	- Áp suất khí làm việc tối đa 7bar - Áp suất chất lỏng làm việc tối đa 468bar
<b>IV</b>	<b>MÁY PHÁT ĐIỆN</b>			
1	Máy phát điện 200KVA	03	Nhật	380V-200KVA
2	Máy phát điện 60KVA	01	Nhật	380V-60KVA
<b>V</b>	<b>MÁY CÔNG CỤ</b>			
1	Máy cắt dầm	02	Nhật	220V-50Hz
2	Máy cắt ống	08	Nhật	220V-50Hz
3	Máy cắt ống Oxy, Acetylen	04	Trung Quốc	220V-50Hz
4	Máy cắt hơi CNC	01	Trung Quốc	380V-50Hz
5	Máy cắt bán tự động	02	Nhật	220V-50Hz
6	Máy tiện ngang	01	Trung Quốc	Ø 710mm
7	Máy khoan cần	01	Trung Quốc	Ø 90mm
8	Máy khoan cột	01	Trung Quốc	Ø 25mm
9	Máy cưa cần	01	Trung Quốc	Ø 250mm
10	Máy cưa vòng	01	Trung Quốc	380V – 50Hz
11	Máy khoan từ	02	Đức	Ø10-Ø48mm
12	Máy va rung	01	Việt Nam	Ø219-Ø426mm
13	Máy lốc tôn MCO-	01	Ý	64mm x 3100mm

TT	Tên thiết bị	Số lượng	Xuất xứ	Đặc tính kỹ thuật
	3060			
14	Máy chấn tôn thủy lực	01	Trung Quốc	20mm x 3200mm
15	Gối xoay	04	Đài Loan	50 Tấn
16	Gối xoay	02	Mỹ	30 Tấn
17	Palang xích	40	Nhật	10T
18	Kích thủy lực	20	Nhật	50T
19	Kích thủy lực	25	Nhật	25T
<b>VI</b>	<b>THIẾT BỊ KIỂM TRA</b>			
1	Máy siêu âm mối hàn	01	Đức	USM25DAC
2	Máy kiểm tra khuyết tật bằng từ tính	01	Mỹ	1500 AMP
3	Máy chụp tia X	01	Mỹ	300EG-S3
4	Máy chụp tia X xách tay	01	Nhật	160-300KV
5	Thiết bị thử thủy lực	01	Mỹ	P300PR
6	Máy Holiday Detector	01	Mỹ	15KV
7	Máy Holiday Detector	01	Mỹ	30KV
8	Máy toàn đặc điện tử Nikon	03	Nhật	
9	Máy kính vĩ quang học	10	Thụy Sĩ	
10	Máy thủy chuẩn FG 20	40	Thụy Sĩ	

Hiện tại HDQT Công ty đã phê duyệt kế hoạch đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công năm 2010 với tổng giá trị mua mới là 44 tỷ đồng.

PVC-MS là đơn vị đầu tiên của ngành Dầu khí về chuyên ngành chế tạo thiết bị dầu khí và hệ thống công nghệ cho công tác lọc hóa dầu, các nhà máy khí và nhiệt điện. Năm 2010, công ty đặt ra kế hoạch chế tạo, lắp ráp từ 5.000 đến 10.000 tấn kết cấu kim loại và thiết bị chuyên ngành.

Hiện nay PVC-MS đang triển khai đầu tư xây dựng “Nhà máy ống thép hàn thẳng” thuộc cụm cảng dịch vụ dầu khí Sao Mai Bến Đình. Theo báo cáo nghiên cứu khả thi, nhu cầu ống thép của nước ta hiện nay và trong tương lai là rất lớn, nhất là trong lĩnh vực dầu khí. Ống thép được sử dụng rộng rãi trong các công trình dầu khí, hóa chất, nhà máy điện, ... Ống thép có thể sản xuất bằng nhiều phương pháp khác nhau như: đúc liên tục, cán nút, cán nóng, cán rãnh cưa, hàn điện trở, hàn xoắn, hàn thẳng. Qua nghiên cứu, PVC-MS đã quyết định đầu tư dây chuyền ống thép hàn thẳng, đây là phương pháp tiên tiến mang lại hiệu quả kinh tế, cho sản phẩm chịu được áp suất, chịu chống ăn mòn hóa học cao.

Với công suất của dây chuyền thiết bị ống thép hàn thẳng, mỗi năm dự kiến sẽ chế tạo 60.000 tấn.

#### **6.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới**

Trong những năm qua PVC-MS không ngừng nghiên cứu mới, đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án, chủ động đầu tư các trang thiết bị hiện đại với công nghệ tiên tiến trên thế giới.

PVC-MS luôn chú trọng bồi dưỡng cán bộ, đội ngũ công nhân nhằm nâng cao trình độ cán bộ công nhân viên dựa trên căn cứ chiến lược phát triển nguồn nhân lực và định hướng phát triển của Công ty. PVC-MS liên tục tổ chức các lớp đào tạo thợ hàn và được tổ chức Lloyd's cấp chứng chỉ quốc tế 6G, 6GR.. Chương trình đào tạo thợ hàn được PVC-MS duy trì hàng năm, đáp ứng đủ nguồn lực thợ hàn cho các dự án đang triển khai và sẽ triển khai trong thời gian tới. Phấn đấu luôn giữ được sự đánh giá cao của các cơ quan đăng kiểm quốc tế về chất lượng sản phẩm.

Theo kế hoạch đào tạo năm 2010, PVC-MS sẽ chi khoảng 4,25 tỷ đồng cho đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên.

#### **6.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ**

Quy trình thi công của PVC-MS luôn được kiểm tra chặt chẽ bởi bộ phận QA/QC của dự án. Hồ sơ nghiệm thu, bàn giao các hạng mục công trình luôn luôn được chú trọng, phù hợp với các quy định của Nhà nước ban hành.

Nhận thức được tầm quan trọng của chất lượng đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, PVC-MS tiến hành triển khai nghiên cứu, đánh giá thực tế hiện tại ở các phòng ban/ đội sản xuất và đã xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008. Hệ thống văn bản quản lý chất lượng bao gồm:

- + Sổ tay chất lượng.
- + Các quy trình áp dụng.
- + Các văn bản hướng dẫn thực hiện công việc.

+ Biểu mẫu chỉ dẫn kèm theo các quy trình.

### GIẤY CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG ISO 9001:2000



Bên cạnh đó, PVC-MS luôn đạt được chứng nhận thị công đảm bảo chất lượng và an toàn khi bàn giao các dự án của Xí nghiệp liên doanh VietSoPetro, Vina Offshore.





Với thành tích hoạt động sản xuất kinh doanh xuất sắc đóng góp cho sự phát triển của ngành Dầu khí, ngày 03/02/2010 PVC-MS đã được Chủ tịch nước tặng huân chương lao động hạng Nhất.





## 6.8. Hoạt động Marketing

Cùng với công tác quản lý chất lượng dịch vụ, Công ty luôn duy trì và tổ chức thực hiện các công tác Marketing phù hợp với chính sách phát triển của Công ty như: nâng cao chất lượng dịch vụ và xây dựng mức giá cạnh tranh để duy trì và phát triển quan hệ với khách hàng cũ, tiếp cận và thu hút khách hàng mới, tiềm năng bằng uy tín chất lượng dịch vụ của Công ty.

Công ty đang đẩy mạnh hoạt động marketing để nắm bắt được nhu cầu cũng như mong muốn và sự phản hồi của khách hàng nhằm thỏa mãn ngày càng cao nhu cầu của khách hàng. Cụ thể, Công ty đã lập quy trình “Đo lường sự thỏa mãn khách hàng” và đang thực hiện nghiêm túc quy trình này.

Hiện Công ty đang thực hiện chiến dịch quảng bá hình ảnh và thương hiệu của mình thông qua các hoạt động quảng cáo, từ thiện và xã hội, nhằm làm cho hình ảnh và thương hiệu của Công ty ngày càng có nhiều doanh nghiệp biết đến, cũng như ngày càng ăn sâu vào tiềm thức của họ.

### 6.8.1. Các hoạt động quan hệ công chúng (PR)

Công ty thực hiện các hoạt động quảng bá hình ảnh thương hiệu của mình thông qua nhiều kênh như sau:

- Xây dựng trang web riêng của Công ty;
- Kết nối với thương hiệu Petrovietnam, PVC ;
- Trên các báo chuyên ngành của Tập đoàn Dầu khí;
- Qua các hội thảo, hội chợ, triển lãm chuyên ngành, diễn tập, thao diễn;
- Qua các hoạt động văn hóa thể thao với các công ty dầu khí (golf, tennis, bóng đá v.v.);
- Giới thiệu trực tiếp tới các khách hàng thường xuyên và khách hàng tiềm năng;

Sản phẩm của Công ty cung cấp là sản phẩm đặc thù, nên Công ty đã chủ trương tập trung vào khâu nâng cao chất lượng dịch vụ, không ngừng đầu tư nâng cao năng lực và phát triển các kênh thông tin trong lĩnh vực mà Công ty cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Trong những năm tới, Công ty sẽ đẩy mạnh chính sách khuyến khích, bên cạnh chính sách marketing truyền thống.

### 6.8.2. Chính sách giá cả

Chính sách giá thành của PVC-MS được xây dựng trên cơ sở lập các định mức kinh tế kỹ thuật chi tiết cho từng hoạt động kết hợp vận dụng kinh nghiệm, tổ chức biện pháp thi công hiệu quả để xác định giá thành hoặc giá chào thầu hợp lý và cạnh tranh cho khách hàng nhằm duy trì và mở rộng thị phần hoạt động của PVC-MS.

### 6.8.3. Hoạt động xây dựng thương hiệu

- Hoàn thiện và tổ chức trang Web của Công ty như là một kênh thông tin chính thức đến các đơn vị đối tác và cổ đông của Công ty;
- Sử dụng bản thông cáo báo chí để quảng bá hình ảnh kinh doanh;

- 
- Nhắm tới những nhân vật có ảnh hưởng sâu rộng;
  - Giao thiệp sâu rộng với cộng đồng và thường xuyên tổ chức gặp gỡ, đối thoại trực tiếp với các khách hàng cũng như đối tác.

#### **6.9. Nhãn hiệu thương mại công ty**

Hiện tại công ty chưa có đăng ký nhãn hiệu thương mại, phát minh sáng chế và bản quyền.

### 6.10. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

*Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết năm 2009<sup>6</sup>*

STT	Các công trình đang thi công	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công và hoàn thành	Giá trị Hợp đồng ( tỷ đồng)
1	Thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình mở rộng Kho xăng dầu Cần Thơ (giai đoạn 2)	KCN Trà Nóc 2 – Phường Phước Thới – Quận Ô Môn – Tp.Cần Thơ	Thời gian bắt đầu: tháng 07/2009 Thời gian kết thúc: tháng 04/2010	40
2	Cung cấp cọc bê tông ứng suất trước cho Dự án Xây dựng Nhà máy điện Nhơn Trạch 2	Ấp 3, Xã Phước Khánh, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai	Thời gian bắt đầu: tháng 11/2009 Thời gian kết thúc: tháng 05/2010	38,2
3	Chế tạo Kết cấu thượng tầng RC-1	Cảng VSP – Tp.Vũng Tàu	Thời gian bắt đầu: tháng 12/2009 Thời gian kết thúc: tháng 05/2010	2,5
4	Chế tạo chân đế giàn BK-15 mỏ Bạch Hổ	Cảng VSP – Tp.Vũng Tàu	Thời gian bắt đầu: tháng 12/2009 Thời gian kết thúc: tháng 04/2010	24
5	Chế tạo dầm chịu lực, kết cấu khối thượng tầng, lắp đặt và đấu nối các skids trên khối thượng tầng giàn BK15 mỏ Bạch Hổ	Cảng VSP – Tp.Vũng Tàu	Thời gian bắt đầu: tháng 01/2010 Thời gian kết thúc: tháng	27

<sup>6</sup> Nguồn: PVC-MS

STT	Các công trình đang thi công	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công và hoàn thành	Giá trị Hợp đồng ( tỷ đồng)
			06/2010	
6	Cung cấp vật tư, thiết bị và xây lắp công trình Dự án kho trung chuyển xăng dầu Thái Bình	Huyện Vũ Thư – Tỉnh Thái Bình	Thời gian bắt đầu: tháng 12/2009 Thời gian kết thúc: sau 27 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng thi công	7,1
7	Gia công chế tạo chân đế giàn RC3 – Mỏ Rồng	Cảng chế tạo Vietsopetro – Tp.Vũng Tàu	Thời gian bắt đầu: tháng 12/2009 Thời gian kết thúc: tháng 07/2010	27
8	Gia công chế tạo khối thượng tầng giàn RC3 – Mỏ Rồng	Cảng chế tạo Vietsopetro – Tp.Vũng Tàu	Thời gian bắt đầu: tháng 12/2009 Thời gian kết thúc: tháng 07/2010	24
9	Chế tạo kết cấu thép Nhà máy Khí điện Nhơn Trạch 2	Huyện Nhơn Trạch – Tỉnh Đồng Nai	Thời gian bắt đầu: tháng 03/2010 Thời gian kết thúc: tháng 02/2011	70
10	Gia công chế tạo chân đế giàn khoan mỏ Đại Hùng	Cảng VSP – Tp.Vũng Tàu	Thời gian bắt đầu: tháng 12/2009 Thời gian kết thúc: tháng 02/2011	163

## 7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất

### 7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động SXKD của Công ty trong 02 năm gần nhất

Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh<sup>7</sup>:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	02/01/2008 - 31/12/2008	01/01/2009 – 30/11/2009	01/12/2009 - 31/03/2010
Vốn điều lệ đăng ký	50.000.000.000	50.000.000.000	200.000.000.000
Vốn thực góp	50.000.000.000	50.000.000.000	200.000.000.000
Tổng Giá trị tài sản	91.328.832.811	171.625.266.810	303.218.224.600
Doanh thu thuần	136.186.256.276	191.545.092.520	112.049.626.020
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	9.381.840.740	15.305.764.944	6.780.702.900
Lợi nhuận khác	138.256.148	426.203.955	41.465.500
Lợi nhuận trước thuế	9.520.096.888	15.731.968.899	6.822.168.400
Lợi nhuận sau thuế	8.187.283.324	13.765.472.787	5.050.927.600
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-
Tỷ lệ cổ tức / mệnh giá	-	-	-

Qua một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh ở trên, có thể thấy được hiệu quả hoạt động của PVC – MS trong năm 2009 đã có những tăng trưởng đột phá so với năm 2008.

Cụ thể, doanh thu của PVC – MS đã tăng hơn 40,65%, từ 91,3 tỷ đồng trong năm 2008 tăng lên 191,5 tỷ đồng trong năm 2009. Đây là con số tăng trưởng rất ấn tượng trong ngành xây lắp do thời điểm năm 2009 được biết đến như một năm rất khó khăn, nền kinh tế toàn cầu đang trong tình trạng suy thoái. Đóng góp vào sự tăng trưởng này là các hợp đồng xây lắp được ký kết với Vietsovpetro (chiếm 55,7% doanh thu xây lắp), Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (chiếm 22,3% tổng doanh thu), Tổng công ty Dầu Việt Nam (chiếm 9%), Ban điều hành dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch (chiếm 6,25%).

Sự tăng trưởng mạnh mẽ về doanh thu đã tạo sự gia tăng rất lớn khoản lợi nhuận thuần của PVC – MS. So với năm 2008, năm 2009, lợi nhuận thuần đã tăng gần 63,14%, đạt gần 15,3 tỷ đồng. Kết quả tăng trưởng ấn tượng này được giải thích bởi PVC – MS luôn chú trọng kiểm soát giá thành đầu vào, tập trung tìm kiếm và ký kết hợp đồng cung cấp nguồn nguyên vật liệu ổn định, hạn chế những rủi ro từ biến động bất thường của giá thành nguyên vật liệu.

<sup>7</sup> Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008, 2009 và Quý I/2010 chưa kiểm toán của PVC-MS

Nhìn chung, hoạt động sản xuất kinh doanh của PVC-MS hiện rất tốt và có nhiều triển vọng trong tương lai. Các chỉ tiêu cơ bản đều được thực hiện và hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra, thể hiện sự nỗ lực phấn đấu hết sức mình của ban lãnh đạo và cán bộ công nhân viên Công ty, thực hiện đồng bộ các giải pháp như đã đề ra trong kế hoạch.

**Chúng tôi xin lưu ý người đọc:**

§ Tại thuyết minh báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008 của Công ty, Công ty Kiểm toán Deloitte đã lưu ý người đọc báo cáo tài chính về thuyết minh phần Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành như sau: *“Trong kỳ, Công ty áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 14% - theo mức ưu đãi thuế được áp dụng cho Công ty mẹ - Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam. Quyết định sau cùng về thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho kỳ hoạt động từ ngày 02/01/2008 đến ngày 31/12/2008 tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.”*

§ Tại thuyết minh báo cáo tài chính kiểm toán 11 tháng hoạt động trong năm 2009 của Công ty, Công ty Kiểm toán Deloitte đã lưu ý người đọc báo cáo tài chính về thuyết minh phần Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành như sau: *“Trong kỳ, Công ty áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 12,5% - theo mức ưu đãi thuế được áp dụng cho Công ty mẹ - Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam. Quyết định sau cùng về thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/11/2009 tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.”*

§ PVC-MS là Công ty thành viên của Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí (nay là Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam - PVC) là doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần hóa năm 2006. PVC được hưởng ưu đãi về thuế TNDN, cụ thể là: miễn thuế TNDN trong 02 năm 2006 và 2007; giảm 50% thuế TNDN trong 02 năm tiếp theo là năm 2008 và 2009. Ngày 15/02/2008, PVC phát hành công văn số 3622/XLTK-TCKT gửi Tổng Cục thuế hỏi về việc hưởng ưu đãi thuế TNDN cho các đơn vị thành viên là Công ty TNHH một thành viên do PVC nắm giữ 100% vốn điều lệ. Tổng Cục thuế đã trả lời tại văn bản số 611/TCT-CS ngày 25/02/2009, các Công con (là Công ty TNHH một thành viên có 100% vốn của PVC) tiếp tục được hưởng ưu đãi về thuế suất thuế TNDN theo Điểm 1.4 mục 7 Thông tư 88/2004/TT-BTC ngày 01/09/2004.

## **7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2010**

• **Khách hàng:**

- Ngành Dầu khí là một trong những ngành mũi nhọn của Việt Nam và đang trong quá trình phát triển mạnh cả về chiều rộng lẫn chiều sâu với nhiều dự án trọng điểm như: phát triển thêm các mỏ dầu và khí mới, các dự án lọc dầu, mở rộng hệ thống phân phối các sản phẩm dầu và khí.
- Công ty gặp nhiều thuận lợi do nhận được sự hỗ trợ mạnh mẽ từ PVC, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam trong việc cung cấp các dịch vụ chuyên ngành.

- Nền kinh tế đang trong quá trình hồi phục, nhu cầu đầu tư vào cơ sở hạ tầng trong ngành Dầu khí rất lớn, vì vậy Công ty sẽ có nhiều hợp đồng trong những năm tới.

- **Nhà cung cấp:**

Công ty luôn chủ động thanh toán đủ và đúng hạn đối với các nhà cung cấp, ngoài ra do có mối quan hệ truyền thống và ổn định với các nhà cung cấp nên luôn nhận được sự cam kết hỗ trợ cũng như sử dụng cơ chế thanh toán linh hoạt trong việc sử dụng các nguyên vật liệu.

- **Sản phẩm thay thế:**

Sản phẩm của Công ty là sản phẩm chuyên ngành đặc thù và ngày càng đòi hỏi kỹ thuật chuyên sâu nên hiện tại không có sản phẩm thay thế.

- **Đội ngũ lãnh đạo của Công ty:**

Đội ngũ lãnh đạo của Công ty có năng lực, năng nổ, nhiệt tình và có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực mà Công ty đang hoạt động.

STT	Họ và tên	Chức vụ
<b>Hội đồng quản trị</b>		
1	Thái Doãn Thuyết	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Văn Hương	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Nguyễn Hữu Thân	Ủy viên HĐQT
4	Nguyễn Đình Thế	Ủy viên HĐQT
5	Nguyễn Mạnh Tiến	Ủy viên HĐQT
<b>Ban Tổng Giám đốc</b>		
1	Nguyễn Đình Thế	Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT
2	Trần Vũ Phụng	Phó Tổng Giám đốc
3	Phạm Chu Tứ	Phó Tổng Giám đốc
4	Nguyễn Tấn Yên	Phó Tổng Giám đốc
5	Phạm Tất Thành	Phó Tổng Giám đốc
6	Phạm Đình Nhu	Phó Tổng Giám đốc
<b>Ban Kiểm soát</b>		
1	Nguyễn Văn Thân	Trưởng Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
2	Phạm Thị Hải	Thành viên Ban kiểm soát
3	Vũ Thị Thu Hải	Thành viên Ban kiểm soát
<b>Kế toán trưởng</b>		
1	Nguyễn Đức Đạt	Kế toán trưởng

## 8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành

### 8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Mục tiêu của Công ty là xây dựng Công ty trở thành một công ty cổ phần mạnh, các công trình trải rộng khắp trên cả nước; phát triển theo hướng đảm bảo an toàn, hiệu quả và trở thành nhà cung cấp các công trình xây lắp chuyên ngành Dầu khí và chế tạo thiết bị cơ khí dầu khí. Hiện tại, Công ty là một trong ba nhà thầu trong nước (đều thuộc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam) hiện nay có đủ năng lực đảm nhận thi công công tác chế tạo kết cấu thép trong các công trình dầu khí. Nhằm thực hiện chiến lược vươn ra biển để khai thác trữ lượng dầu khí tại các thềm lục địa của đất nước, với những đóng góp gần 30 năm hoạt động trong Tập đoàn, PVC-MS được xem như là nhà thầu quan trọng để thực hiện các dự án đầy tiềm năng của Tập đoàn.

Hiện nay, Việt Nam đang bắt đầu tự thực hiện việc gia công, chế tạo các giàn tự nâng, giàn nước sâu (trên 100m nước), với chủ trương của Chính phủ về việc “phát huy nội lực”, Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam đã ban hành Nghị quyết về việc: “ưu tiên sử dụng các dịch vụ trong ngành”, PVC-MS chính là nhà thầu trong nước để thực hiện các dự án này.

#### - Về phương diện công nghệ:

- + Công ty đang áp dụng quy trình công nghệ tiên tiến và hiện đại nhất về quản lý, thi công so với các đơn vị khác có cùng ngành nghề.

#### - Về phương diện môi trường:

- + Công ty luôn là đơn vị dẫn đầu về công tác an toàn lao động, bảo vệ môi trường và đảm bảo sức khỏe cho người lao động, vì vậy đã được các phương tiện thông tin đại chúng và Sở ban ngành tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nêu gương điển hình.

#### - Về phương diện kinh tế:

- + Trong các doanh nghiệp đang hoạt động trong cùng ngành nghề, Công ty luôn dẫn đầu về hiệu quả sản xuất kinh doanh.

### 8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Ngành dầu khí là một trong những ngành mũi nhọn của đất nước, đóng góp khoảng 14% giá trị xuất khẩu, 24% ngân sách nhà nước và 15% tổng giá trị GDP hàng năm. Với định hướng đảm bảo an ninh năng lượng, nguồn khai thác dầu, khí trong nước sẽ ưu tiên phục vụ cho các nhà máy lọc dầu, cung cấp dầu và khí cho nhu cầu sử dụng trong nước.



Tập đoàn Dầu khí đang tích cực hợp tác với các nước trong hoạt động tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu, khí tại các khu vực như Đông Nam Á, Nam Mỹ, Châu Phi... Do đó, các doanh nghiệp trong ngành sẽ đảm bảo nguồn đầu vào cũng như đầu ra và hoạt động với công suất tối đa.

Với chiến lược và triển vọng phát triển như trên, các hoạt động xây lắp chuyên ngành Dầu khí phải đạt mục tiêu khai thác hết tiềm năng hiện có và không ngừng nâng cao chất lượng kỹ thuật để đáp ứng yêu cầu khắt khe đó, là thành viên của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, Công ty là một trong những đơn vị chủ lực để thực hiện chiến lược trên.

Ngoài ra, các hoạt động xây lắp chuyên ngành kết cấu kim loại trên bờ như xây lắp các nhà máy nhiệt điện, các dự án lọc hóa dầu, hệ thống đường ống dẫn dầu, dẫn khí, các kho chứa, bể chứa...cộng hưởng theo sự phát triển của việc khai thác và thăm dò dầu khí sẽ được Công ty tận dụng tối đa khai thác với uy tín và tiềm lực đã được khẳng định.

### **8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng phát triển của ngành, chính sách của nhà nước và xu thế chung của thế giới**

- **Định hướng phát triển của Công ty:**

- Xây dựng và phát triển thương hiệu PVC-MS trở thành thương hiệu mạnh và có uy tín trong cả nước và nước ngoài.
- Xây dựng PVC-MS trở thành một Công ty cổ phần mạnh, đóng vai trò chủ đạo trong lĩnh vực xây dựng các chân đế giàn khoan, chế tạo thiết bị cơ khí dầu khí, công tác chế tạo và lắp đặt hệ thống ống công nghệ trên phạm vi cả nước.
- Phát triển PVC-MS theo hướng đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, lấy trọng tâm là hoạt động chế tạo và sửa chữa và bảo dưỡng các chân đế giàn khoan, chế tạo thiết bị cơ khí dầu khí và sản xuất ống thép thẳng đứng chuyên ngành.
- Đầu tư và mở rộng sản xuất theo mô hình khép kín từ khâu mua sắm vật tư, nguyên vật liệu để chế tạo và bảo dưỡng sản phẩm đã cung cấp cho khách hàng.

- **Định hướng phát triển của Tập đoàn dầu khí:**

- Xây dựng ngành công nghiệp Dầu khí là một ngành kinh tế - kỹ thuật mũi nhọn của đất nước, phát triển một cách nhanh chóng, bền vững theo định hướng có chiều sâu, đảm bảo tính đồng bộ, hạn chế tình trạng đầu tư chồng chéo trong các loại hình phát triển.
- Thu hút tối đa các thành phần kinh tế tham gia phát triển dịch vụ để tăng nhanh tỉ trọng doanh thu dịch vụ trong tổng doanh thu của cả ngành. Phân đấu đến năm 2015 đạt 25% - 30% tổng doanh thu của ngành và ổn định đến năm 2025.
- Đi cùng với sự phát triển mạnh mẽ của ngành công nghiệp dầu khí, thì lĩnh vực đầu tư nâng cao năng lực phát triển chuyên ngành xây lắp và chế tạo các kết cấu thép, bồn bể và đường ống luôn đóng vai trò then chốt, cần thiết và phát triển đồng bộ với các lĩnh vực khai thác, chế biến, tàng trữ, phân phối dịch vụ và xuất nhập khẩu.
- Tập trung đầu tư cơ sở vật chất để đẩy mạnh phát triển cơ khí chế tạo, lắp đặt thiết bị dầu khí và gia công chế tạo kết cấu kim loại từng bước nâng cao năng lực để thực hiện việc sản xuất và xây dựng các kết cấu kim loại nhằm đáp ứng nhu cầu trong nước và yêu cầu khắt khe của khách hàng nước ngoài, hướng đến mục tiêu cung cấp các dịch vụ này tại các nước trong khu vực và quốc tế.

- **Định hướng phát triển ngành dầu khí của Chính phủ:**

- Đưa ngành Dầu khí trở thành một ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế của đất nước;
- Xây dựng ngành Dầu khí Việt Nam hoàn chỉnh từ tìm kiếm thăm dò, khai thác, chế biến, tàng trữ, phân phối, dịch vụ và xuất nhập khẩu;
- Tăng cường công tác tìm kiếm - thăm dò - khai thác và sử dụng hợp lý, có hiệu quả nguồn tài nguyên dầu khí trong nước, từng bước mở rộng hoạt động dầu khí ra nước ngoài;

- Tích cực xây dựng công nghiệp lọc hoá dầu và sử dụng khí thiên nhiên; đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia; đa dạng hoá phương thức đầu tư và kinh doanh trong lĩnh vực dầu khí, từng bước hình thành và phát triển thị trường dầu khí cạnh tranh; mở rộng và đẩy mạnh phát triển các loại hình dịch vụ dầu khí;
- Phát triển nhanh, hiệu quả đi đôi với việc đảm bảo an ninh quốc phòng, đảm bảo chủ quyền quốc gia, bảo vệ tài nguyên, môi trường sinh thái và tiết kiệm năng lượng cho sự phát triển bền vững của đất nước.

---

**• Định hướng phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020 của nhà nước <sup>8</sup>:**

- Để phát triển bền vững ngành Dầu khí, theo khái niệm của Ủy ban thế giới về môi trường và phát triển thì cần phải sự đảm bảo hài hòa giữa tăng trưởng với bảo vệ môi trường và công bằng xã hội. Vì vậy, khi quy hoạch định hướng phát triển ngành Dầu khí, ngoài mục tiêu kinh tế phải chú ý đến các giải pháp bảo vệ môi trường cũng như hướng đến lợi ích công đồng xã hội.
- Các giải pháp bao gồm:
  - + Lựa chọn và áp dụng công nghệ tiên tiến cho các hoạt động dịch vụ để đảm bảo chất lượng và yêu cầu dịch vụ ngày càng khắt khe đối với các công trình dầu khí cũng như đối với vấn đề bảo vệ môi trường.
  - + Phát triển ngành Dầu khí phải tính phải tính đến xu hướng phát triển về chất lượng cũng như yêu cầu tiêu chuẩn môi trường của quốc tế. Hiệu quả hoạt động phải tính cho toàn bộ giai đoạn hoạt động và tính đến tác động trong lai.
  - + Phải kết hợp chặt chẽ với cơ quan quản lý về môi trường tại địa phương trong việc giám sát môi trường trong khu vực hoạt động, áp dụng nghiêm chỉnh những quy định về luật bảo vệ môi trường của Quốc tế, Việt Nam và những quy định của địa phương.
  - + Các tác động đến môi trường cũng như biện pháp bảo vệ môi trường phải được xác định ngay từ giai đoạn chuẩn bị và được kiểm tra, kiểm soát thường xuyên trong suốt quá trình hoạt động.
  - + Kết hợp chặt chẽ với nhà thầu thực hiện kiểm tra và kiểm soát nghiêm ngặt các chất thải từ các hoạt động dịch vụ.
  - + Lựa chọn và áp dụng các biện pháp xử lý các loại chất thải một cách thích hợp và hiệu quả.
  - + Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục phổ biến kiến thức về môi trường đến tất cả cán bộ công nhân viên nhằm nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường đối với mỗi cá nhân.
  - + Tổng hợp, phân tích, đánh giá và triển khai các giải pháp cần thiết đảm bảo sức khỏe người lao động, chủ động phòng tránh và điều trị, xử lý kịp thời các trường hợp mắc bệnh nghề nghiệp.

**• Xu hướng phát triển của thế giới:**

Xu hướng phát triển ngành dầu khí thường phụ thuộc vào một số yếu tố chính như: nhu cầu tiêu thụ năng lượng, mức độ đáp ứng hiện tại của ngành dầu khí, trữ lượng dầu khí,...

---

<sup>8</sup> Nguồn: Quy hoạch phát triển lĩnh vực dịch vụ ngành Dầu khí giai đoạn đến năm 2015, định hướng tới năm 2025 – Bộ Công thương ngày 19/03/2009

Trong tất cả các nguồn năng lượng được sử dụng thì năng lượng từ dầu mỏ vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất so với các nguồn năng lượng khác. Theo số liệu của Douglas-Westwood Ltd thì năng lượng dầu khí cung cấp khoảng 62% trong toàn bộ nhu cầu tiêu thụ năng lượng trên thế giới, và dự báo nhu cầu về dầu và khí vẫn sẽ tiếp tục gia tăng trong những năm tới.

Để đáp ứng nhu cầu năng lượng trong tương lai, việc tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí dưới biển ngày càng được quan tâm và phát triển, đặc biệt là ở các vùng nước sâu và xa bờ, dẫn đến sự gia tăng về nhu cầu sử dụng các dịch vụ dưới biển như: kho nổi, giàn khoan biển, vận tải dầu khí,...

- **Đánh giá về sự phù hợp:**

Như đã phân tích ở trên, ta thấy, định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển của ngành, chính sách của nhà nước và xu thế chung của thế giới.

## **9. Chính sách đối với người lao động**

### **9.1. Số lượng người lao động trong Công ty**

Tính đến thời điểm 01/03/2010, tổng số lao động của Công ty là 802 người. Cơ cấu lao động của Công ty phân theo giới tính, thời hạn hợp đồng lao động và trình độ chuyên môn được thể hiện trong bảng sau:

**Cơ cấu lao động<sup>9</sup>**

Đơn vị tính: người

<b>Phân theo giới tính</b>	<b>Số lượng (người)</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
Nam	750	93,52
Nữ	52	6,48
<b>Phân theo thời hạn hợp đồng lao động</b>	<b>Số lượng (hợp đồng)</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
Hợp đồng lao động không xác định	422	52,62
Hợp đồng lao động có thời hạn xác định 1-3 năm	324	40,39
Hợp đồng ngắn hạn dưới 01 năm	56	6,99
<b>Phân theo trình độ chuyên môn</b>	<b>Số lượng (người)</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
Trên đại học	01	0,12
Đại học	148	18,45
Cao đẳng	19	2,37
Trung cấp	16	2,00
Công nhân kỹ thuật	595	74,18
<i>Trong đó: Chứng chỉ quốc tế</i>	200	
Lao động phổ thông	23	2,86
<b>Lương bình quân/người</b>	<b>7.000.000 đồng</b>	

Nhìn chung, đội ngũ cán bộ chủ chốt của Công ty đều được chú ý, tuyển chọn và đào tạo đảm bảo cho sự phát triển nguồn nhân lực lâu dài của Công ty. Do hoạt động trong ngành nghề mang tính chất đặc thù, Công ty hiện đang sử dụng lao động với trình độ công nhân kỹ thuật tương đối cao đáp ứng được tiêu chuẩn quốc tế chiếm gần 74,18%, gần 20% lao động có trình độ đại học và trên đại học, gần 4,3% có trình độ cao đẳng và trung cấp, số còn lại là lao động phổ thông.

## **9.2. Chính sách đào tạo, lương và các chính sách đãi ngộ khác**

### **9.2.1. Chính sách đào tạo**

<sup>9</sup> Nguồn PVC-MS

- Trong nền kinh tế tri thức, sự thành công của một doanh nghiệp là do yếu tố con người quyết định. Nhận thức được điều này, Công ty luôn coi trọng công tác đào tạo nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động nâng cao tay nghề, hiểu được tầm quan trọng của mình đối với công việc, ý thức được công việc của mình làm từ đó tránh được những sai sót, tăng hiệu quả cho doanh nghiệp.
- Chú trọng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm đào tạo chuyên sâu cho cán bộ, kỹ sư về kỹ năng quản lý và các loại thợ theo yêu cầu của từng dự án.
- Phát hiện, đào tạo & bồi dưỡng để đưa vào diện qui hoạch để phát triển đội ngũ cán bộ chủ chốt, giàu kinh nghiệm, đủ đức, đủ tài, làm lực lượng kế thừa khi cần thiết. Đồng thời cải tiến liên tục cách thức tổ chức, quản lý gọn, nhẹ và ngày càng hoạt động có hiệu quả.
- Tình hình đào tạo cho CBCNV Công ty qua các năm:

STT	Số lượt (người)	Chi phí đào tạo (tỷ đồng)	Tỉ lệ so với Doanh thu (%)
Năm 2007	670	1,4	1,59
Năm 2008	700	1,7	1,23
Năm 2009	963	3,0	1,31

### 9.2.2. Chính sách lương

- Công ty xây dựng Quy chế lương, thưởng, hệ thống tiêu chuẩn chức danh và chính sách nhân viên gắn liền với năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, đảm bảo cạnh tranh với các Doanh nghiệp trong ngành và phù hợp với sự phát triển của Công ty, nhằm động viên, khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc.
- Phân phối tiền lương thực hiện theo nguyên tắc làm việc gì hưởng lương theo công việc đó. Ngoài ra, Công ty còn chú trọng đến việc khuyến khích người lao động thông qua chính sách khen thưởng vào các dịp lễ, tết và cuối mỗi quý trong năm (trích từ quỹ lương), nhờ vậy tập thể CBCNV luôn phấn khởi, an tâm công tác, gắn bó lâu dài với Công ty.
- Nối tiếp những thành tựu đã đạt được và định hướng phát triển trong giai đoạn mới, Công ty luôn đảm bảo mức thu nhập bình quân và các khoản phúc lợi khác của CBCNV năm sau cao hơn năm trước từ 10% trở lên.

### 9.2.3. Các chính sách đãi ngộ khác

- Người lao động làm việc tại PVC-MS được hưởng đầy đủ các chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trợ cấp ốm đau, thai sản, dưỡng sức, phục hồi sức khỏe, trợ cấp thôi việc theo đúng luật định. Công ty ký hợp đồng mua bảo hiểm con người với Công ty cổ phần bảo hiểm dầu khí (PVI) cho CBCNV.
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp trong toàn thể đội ngũ CBCNV.
- Tạo môi trường làm việc an toàn, thân thiện, hiện đại, khuyến khích và tạo điều kiện cho CBCNV học tập, nâng cao trình độ để gắn bó làm việc lâu dài tại PVC – MS.
- Hàng năm công ty có tổ chức cho CBCNV đi tham quan, nghỉ mát.

## 10. Chính sách cổ tức

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của năm tới.

Trong những năm đầu, Công ty đang tập trung đẩy mạnh công tác đầu tư nhằm nâng cao năng lực thiết bị thi công, đầu tư các dự án và đầu tư tài chính vào các dự án. Các dự án đang trong giai đoạn thực hiện đầu tư nên chưa có sản phẩm, chưa có doanh thu và lợi nhuận nên dự kiến tỷ lệ trả cổ tức trong những năm đầu chỉ đảm bảo một tỷ lệ hợp lý. Trong những năm tới, khi các dự án hoàn thành, có sản phẩm, doanh thu, phát huy hiệu quả sẽ đem lại lợi nhuận, đảm bảo tỷ lệ cổ tức bình quân năm trên 20% năm cũng như đảm bảo trích đầy đủ các Quỹ theo quy định hiện hành.

## 11. Tình hình hoạt động tài chính

### 11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm, tuy nhiên năm tài chính 2010 được tính từ ngày 01/12/2009 đến hết ngày 31/12/2010 do được chuyển đổi từ hình thức hoạt động Công ty TNHH sang Công ty Cổ phần. Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006-TC/QĐ/CĐKT ngày 20/03/2006, các chuẩn mực kế toán do Bộ tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung hướng dẫn thực hiện kèm theo.

#### 11.1.1. Trích khấu hao TSCĐ

Chi phí khấu hao TSCĐ của Công ty được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

- § TSCĐ được xác định theo nguyên giá trừ (-) giá trị hao mòn lũy kế.
- § Nguyên giá TSCĐ hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Những chi phí mua sắm, cải tiến và tân trang được tính vào TSCĐ, những chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào chi phí phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.



S TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá theo thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn hiện hành của Bộ Tài chính :

**Thời gian khấu hao ước tính của TSCĐ<sup>10</sup>**

Stt	Loại tài sản	Thời gian khấu hao ước tính (năm)
<b>I</b>	<b>TSCĐ hữu hình</b>	
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
2	Máy móc thiết bị	05 – 10
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	05 - 07
4	Thiết bị quản lý	03 – 07

**11.1.2. Mức lương bình quân**

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty năm 2008 là 6 triệu đồng /người, năm 2009 là 7 triệu đồng /người. Với tổng số cán bộ công nhân viên trên 800 người (trong đó số lượng công nhân chiếm 82%), đây là mức thu nhập thuộc loại cao nhất so với các doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng ngành.

**11.1.3. Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Việc thanh toán các khoản công nợ như: ngân hàng, khách hàng,... luôn được Công ty quan tâm thanh toán đúng và đủ theo hợp đồng đã ký kết. Năm 2009, Công ty được Tổng Công ty Cổ phần Tài chính Dầu khí đánh giá xếp loại doanh nghiệp AAA (đạt loại cao nhất).

**11.1.4. Các khoản phải nộp theo luật định**

Các khoản phải nộp theo luật định như: các loại thuế, phí và lệ phí, ... luôn được Công ty thực hiện tốt, hoàn thành nghĩa vụ của mình.

**Thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước năm 2008, 2009 và tại thời điểm 31/03/2010<sup>11</sup>**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	31/03/2010
Thuế GTGT	5.060.735.973	7.200.260.413	3.335.957.577
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	-
Thuế TNDN	597.147.684	1.107.152.913	561.487.151
Thuế TNCN	81.479.055	121.827.327	177.949.800
<b>Tổng cộng</b>	<b>5.739.362.712</b>	<b>8.429.240.653</b>	<b>4.075.394.528</b>

<sup>10</sup>Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008, 2009 và Quý I/2010 chưa kiểm toán của PVC-MS

<sup>11</sup>Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008, 2009 và Quý I/2010 chưa kiểm toán của PVC-MS

### 11.1.5. Trích lập các quỹ theo luật định

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

**Số dư các quỹ của từ năm 2008, năm 2009 và 4 tháng đầu năm 2010 như sau :**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008	30/11/2009	31/03/2010
Quỹ dự phòng tài chính	-	-	-
Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-	-	5.050.927.600
<b>Tổng cộng</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>5.050.927.600</b>

Trong năm 2008, 2009 Công ty hoạt động theo hình thức Công ty TNHH 01 thành viên với 100% vốn điều lệ thuộc Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC), do đó tại thời điểm 30/11/2009, khi thực hiện xác định giá trị doanh nghiệp của PVC-MS để xác định phần vốn góp của PVC vào Công ty Cổ phần, PVC đã thu lại các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối, do đó tại thời điểm lập bản cáo bạch này thì số dư các quỹ của PVC-MS là bằng 0.

### 11.1.6. Tổng dư nợ vay

Tại thời điểm 30/11/2009 dư nợ vay ngắn hạn của Công ty là 21.978.055.261 đồng (tại ngày 31/12/2008 là 6.084.851.009 đồng), là khoản vay còn phải trả theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 02/TDHM-BL-NH/TXV09 ký ngày 04/02/2009 Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam và Công ty Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí, thời hạn vay 12 tháng, thời hạn trả nợ cuối cùng đến ngày 04/02/2010, lãi suất vay được hỗ trợ theo từng kế ước vay từ 9,48%/năm đến 10,2%/năm. Các khoản vay này đều không có tài sản đảm bảo.

Dư nợ vay dài hạn được duy trì ở mức thấp. Các khoản vay dài hạn trong năm 2009 đều là khoản vay còn phải trả theo Hợp đồng tín dụng số 27/2009/HDTDTH-TCDK.CNVT.TD ký ngày 08/10/2009 giữa Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam và Công ty Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí, thời hạn vay là 05 năm với hạn mức vay 31.155.520.000 đồng, thời hạn cuối cùng trả nợ gốc là 10/08/2014, lãi suất vay được quy định theo từng kế ước vay từ 8%/năm đến 10,5%/năm.



Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008	30/11/2009	31/03/2010
Vay và nợ ngắn hạn	6.084.851.009	21.978.055.261	-
Vay và nợ dài hạn	-	2.986.920.300	9.384.686.140
<b>Tổng cộng</b>	<b>6.084.851.009</b>	<b>24.964.975.561</b>	<b>9.384.686.140</b>

#### 11.1.7. Tình hình công nợ hiện nay

Căn cứ vào báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2008 - 2009:

**Các khoản phải thu<sup>12</sup>:**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008	30/11/2009	31/03/2010
Phải thu khách hàng	14.294.278.287	17.967.675.696	9.809.958.704
Trả trước cho người bán	1.598.211.564	6.473.975.364	12.566.241.263
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng XD	24.937.447.237	51.668.923.289	45.817.825.559
Các khoản phải thu khác	1.844.849.908	948.602.242	725.010.239
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(1.782.855.465)	(1.782.855.465)	(1.796.773.752)
<b>Tổng cộng</b>	<b>40.891.931.531</b>	<b>75.276.321.126</b>	<b>67.122.262.013</b>

Với đặc thù hoạt động của doanh nghiệp xây lắp, vì vậy khoản phải thu khách hàng chiếm tỷ lệ lớn trong tổng số nợ phải thu của PVC-MS. Các khách hàng của PVC-MS chủ yếu là các doanh nghiệp trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, thời hạn thanh quyết toán thường dài nhưng vẫn đảm bảo thu được và không phải trích lập dự phòng. Tuy nhiên, Công ty vẫn còn tồn tại những khoản nợ phải thu khó đòi từ trước năm 2003, Công ty đã trích lập dự phòng các khoản phải thu khó đòi kéo dài đúng theo quy định tại Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp. Tại thời điểm 31/03/2010, Công ty có số dư dự phòng các khoản phải thu khó đòi là 1.796.773.752 đồng, trong đó khoản phải thu được Công ty đánh giá không có khả năng thu hồi được là 1.059.651.272 đồng.

**Các khoản phải trả<sup>13</sup>:**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008	30/11/2009	31/03/2010
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>34.914.147.402</b>	<b>96.330.456.849</b>	<b>88.505.208.178</b>
Phải trả cho người bán	7.718.552.456	16.805.908.845	43.823.831.174
Người mua trả tiền trước	1.858.747.185	25.948.995.200	11.749.600.045
Thuế và các khoản phải nộp cho NN	678.626.739	1.228.980.240	2.828.110.589
Phải trả công nhân viên	11.218.437.623	8.268.920.623	20.343.221.704
Chi phí phải trả	4.351.227.886	14.635.194.033	7.834.860.235

<sup>12</sup> Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008, 2009 và Quý I/2010 chưa kiểm toán của PVC-MS

<sup>13</sup> Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008, 2009 và Quý I/2010 chưa kiểm toán của PVC-MS

Phải trả nội bộ	-	-	-
Phải trả phải nộp khác	9.088.555.513	29.442.457.908	1.925.584.431
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>329.834.400</b>	<b>329.834.400</b>	<b>277.402.682</b>
Phải trả dài hạn khác	-	-	-
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	329.834.400	329.834.400	277.402.682
<b>Tổng cộng</b>	<b>35.243.981.802</b>	<b>128.719.023.364</b>	<b>88.782.610.860</b>

## 11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2008 – 2009 và 4 tháng đầu năm 2010<sup>14</sup>

TT	Chỉ tiêu	Đvt	31/12/2008	30/11/2009	31/03/2010
<b>1</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
1.1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,81	1,16	2,21
1.2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,12	0,93	1,91
<b>2</b>	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
2.1	Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	45,25%	70,87%	32,38%
2.2	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	82,66%	243,25%	47,87%
<b>3</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
3.1	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3	6	4
3.2	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	%	160,48%	145,69%	47,19%
<b>4</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
4.1	- Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	6,01%	7,19%	4,51%
4.2	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	16,37%	27,53%	3,96%
4.3	- Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	9,65%	10,47%	2,13%
4.4	- Tỷ suất lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	6,89%	7,99%	6,05%

<sup>14</sup> Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008, 2009 và Quý I/2010 chưa kiểm toán của PVC-MS

Qua các chỉ số tài chính đã được tính như trên, có thể cho ta thấy bức tranh tổng quát về tình hình tài chính của PVC-MS như sau:

Khả năng thanh toán của doanh nghiệp là một chỉ tiêu quan trọng phản ánh năng lực tài chính mà doanh nghiệp có được để đáp ứng nhu cầu thanh toán các khoản nợ. Các hệ số thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh của PVC – MS đều có giá trị lớn hơn 1, đảm bảo yêu cầu tối thiểu doanh nghiệp hoàn thành được nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn. Các hệ số thanh toán mặc dù có điều chỉnh giảm nhưng nguyên nhân là do trong năm 2009, doanh nghiệp đẩy mạnh huy động vốn từ các khoản nợ ngắn hạn, tăng hơn 189% (từ 74,35 tỷ đồng lên 137 tỷ đồng) trong khi tổng giá trị tài sản ngắn hạn chỉ tăng 84% (từ 40,99 tỷ đồng lên 118,308 tỷ đồng). Đối với doanh nghiệp hoạt động trong ngành xây lắp, các hợp đồng thi công xây dựng thường theo mùa vụ, đặc biệt là thời điểm cuối năm nên việc gia tăng huy động vốn từ nguồn ngắn hạn vừa giúp doanh nghiệp đáp ứng được nhu cầu vốn, vừa giảm chi phí sử dụng vốn. Do đó, với PVC – MS, sự điều chỉnh giảm của các hệ số thanh toán là hoàn toàn phù hợp với đặc điểm hoạt động của ngành.

Về cơ cấu vốn của PVC – MS trong năm 2009, doanh nghiệp đã gia tăng huy động vốn từ các nguồn vốn vay bao gồm cả nợ ngắn hạn và nợ dài hạn. Cụ thể, hệ số nợ của công ty đã tăng từ 45,25% lên 70,87%, kéo theo hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu tăng từ 82,66% lên 154,56%. Như đã nêu ra ở trên, trong năm 2009, doanh nghiệp đã huy động được hơn 5 tỷ đồng từ hợp đồng vay thời hạn 5 năm với Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam với lãi suất vay ưu đãi từ 8%/năm đến 10,5%/năm. Bên cạnh đó, doanh nghiệp cũng đã huy động được nguồn vốn rất lớn từ các khoản nợ ngắn hạn là phải trả người bán và người mua trả tiền trước. Đây cũng là những nguồn vốn có chi phí rất thấp so với vốn chủ sở hữu và vốn vay các tổ chức tín dụng. Như vậy, mặc dù hệ số nợ của PVC – MS gia tăng nhưng chính sách huy động vốn của doanh nghiệp thể hiện doanh nghiệp đã làm rất tốt công tác huy động vốn từ những nguồn vốn ngắn hạn của nhà cung cấp và khách hàng trả tiền trước, duy trì được tình hình tài chính lành mạnh mà vẫn đảm bảo cung cấp đủ vốn cho hoạt động kinh doanh.

Về năng lực hoạt động, so với năm 2008, vòng quay hàng tồn kho của PVC – MS trong năm 2009 đã tăng mạnh từ 3 vòng lên 6 vòng, tỷ lệ tăng 100%. Theo số liệu từ báo cáo tài chính đã kiểm toán của doanh nghiệp, so với năm 2008, hàng tồn kho bình quân của Công ty giảm từ hơn 33,125 tỷ đồng xuống 27,247 tỷ đồng, tỷ lệ giảm 24%; trong khi đó, giá vốn hàng bán tăng gần 39%, từ 115 tỷ lên 161 tỷ đồng. Các số liệu này đã đưa ra lời giải thích rất rõ ràng cho sự gia tăng của vòng quay hàng tồn kho, đó là, trong năm 2009, PVC – MS đã đẩy mạnh được tiến độ thi công và bàn giao các dự án, giảm lượng vốn ứ đọng ở hàng tồn kho (chủ yếu ở chi phí sản xuất kinh doanh dở dang) góp phần đẩy nhanh vòng quay của vốn.

Các chỉ số sinh lời của PVC - MS đã đưa ra đánh giá cuối cùng và đúng đắn nhất về những nỗ lực của doanh nghiệp trong năm 2008 - 2009. Trong năm 2009, doanh thu thuần của doanh nghiệp tăng hơn 41%; lợi nhuận sau thuế cũng tăng hơn 68%, từ 8,18 tỷ lên 13,7 tỷ đồng. Do đó, chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận và tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu đều có sự gia tăng đáng kể, lần lượt từ 6,01% lên 7,19% và từ 16,37% lên 27,53%.

Tóm lại, qua việc đánh giá các chỉ số tài chính của công ty, có thể thấy rằng, trong năm 2008- 2009, PVC – MS đã đạt được những kết quả rất tốt trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tỷ suất lợi nhuận tăng cao; đồng thời, tình hình tài chính vẫn được đảm bảo vững mạnh.

## 12. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng, Ban Kiểm soát

### 12.1. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc:

#### Danh sách Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Thái Doãn Thuyết	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Đình Thế	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
3	Nguyễn Văn Hương	Phó Chủ tịch HĐQT
4	Nguyễn Hữu Thân	Ủy viên HĐQT
5	Nguyễn Mạnh Tiến	Ủy viên HĐQT
6	Trần Vũ Phương	Phó Tổng Giám đốc
7	Phạm Chu Tứ	Phó Tổng Giám đốc
8	Nguyễn Tấn Yên	Phó Tổng Giám đốc
9	Phạm Tất Thành	Phó Tổng Giám đốc
10	Phạm Đình Nhu	Phó Tổng Giám đốc

#### a) Chủ tịch HĐQT – THÁI DOÃN THUYẾT:

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 25/07/1963

Nơi sinh: Hòa Sơn – Đô Lương – Nghệ An

Quê quán: Hòa Sơn – Đô Lương – Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 273391084, ngày cấp: 27/02/2007, nơi cấp: Công an Bà Rịa Vũng Tàu

Địa chỉ thường trú: 05 Trần Cao Vân, Phường 9, Tp. Vũng Tàu

Số ĐT liên lạc: 0913.840127

Trình độ văn hóa: 10/10



Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí xây dựng

**Quá trình công tác:**

- Từ năm 1985 - 1992: Đội trưởng, Công ty Xây dựng Công trình Ngầm – Công trường Xây dựng Thủy điện Sông Đà.
- Từ năm 1993 - 2001: Đội trưởng, Xí nghiệp Sửa chữa các Công trình Dầu khí (thuộc Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí).
- Từ năm 2002 - 2007: Phó Giám đốc, Giám đốc, Xí nghiệp Sửa chữa các Công trình Dầu khí (thuộc Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí).
- Từ năm 2007 – tháng 08/2008: Phó Tổng Giám đốc, Công ty TNHH 1TV Xây lắp đường ống bồn bể Dầu khí.
- Từ tháng 09/2008 – tháng 08/2009: Tổng Giám đốc, Công ty TNHH 1TV Xây lắp đường ống bồn bể Dầu khí.
- Từ tháng 09/2009 – nay: Chủ tịch HĐQT, Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí (PVC-MS).

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Chủ tịch HĐQT

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số CP nắm giữ tại 25/03/2010	3.033.540 cổ phần, chiếm 15,17% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	3.000.000 cổ phần, chiếm 15% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	33.540 cổ phần, chiếm 0,17% vốn điều lệ

Cam kết nắm giữ 100% số cổ phần đang nắm giữ trong vòng 6 tháng đầu tiên kể từ ngày niêm yết và 50% trong thời gian 6 tháng tiếp theo.

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí 5.100.000 cổ phần, chiếm 51% vốn điều lệ.

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

**b) Phó Chủ tịch HĐQT - NGUYỄN VĂN HƯƠNG**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 12/02/1957

Nơi sinh: Phù Việt – Thạch Hà – Hà Tĩnh





Quê quán: Phù Việt – Thạch Hà – Hà Tĩnh

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 271470637, ngày cấp: 05/06/1997, nơi cấp: Công an Bà Rịa Vũng Tàu

Địa chỉ thường trú: 23 Nguyễn Văn Cừ, Phường 9, Tp.Vũng Tàu

Số ĐT liên lạc: 0903.820779

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế - Cơ khí

Quá trình công tác:

- Từ năm 1980 - 1983 : Trung úy, Trợ lý Kế hoạch, Xưởng 25 Binh đoàn 318
- Từ năm 1983 - 1987: Phụ trách phòng KT-KT, Xí nghiệp Cơ khí thuộc Xí nghiệp liên hợp Xây lắp Dầu khí.
- Từ năm 1988 - 1991: Phó phòng KT-KT, Xí nghiệp Xây lắp đường ống bể chứa.
- Từ năm 1991 – 1996: Trưởng phòng KT-KT, Xí nghiệp Xây lắp đường ống bể chứa.
- Từ năm 1997 – 2001: Phó Giám đốc, Xí nghiệp Xây lắp đường ống bể chứa
- Từ năm 2001 - 2007: Trưởng phòng KHĐTMM, Công ty CP Xây lắp Dầu khí.
- Từ năm 2008 - 2009: Phó Tổng Giám đốc, Công ty TNHH ITV Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí.
- Từ năm 2010 – nay: Thành viên HĐQT, Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí.

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó Chủ tịch HĐQT.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.

Số CP nắm giữ tại 25/03/2010	2.264.450 cổ phần, chiếm 11,32% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	2.200.000 cổ phần, chiếm 11% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	64.450 cổ phần, chiếm 0,32% vốn điều lệ

Cam kết nắm giữ 100% số cổ phần đang nắm giữ trong vòng 6 tháng đầu tiên kể từ ngày niêm yết và 50% trong thời gian 6 tháng tiếp theo.

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí 5.100.000 cổ phần, chiếm 51% vốn điều lệ.
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

**c) Thành viên HĐQT – NGUYỄN HỮU THÂN :**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 26/06/1954

Nơi sinh: Xã Thanh Xuân – Huyện Thanh Chương – Tỉnh Nghệ An

Quê quán: Xã Thanh Xuân – Huyện Thanh Chương – Tỉnh Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 271468669, ngày cấp: 11/12/2003, nơi cấp: Công an Bà Rịa Vũng Tàu

Địa chỉ thường trú: Số 115 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thắng Nhất, Tp. Vũng Tàu

Số ĐT liên lạc: 0903.809255

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Chuyên viên

Quá trình công tác:

- Từ năm 1974 - 1983: Thượng úy, Trợ lý cán bộ, Công tác trong quân đội.
- Từ năm 1984 - nay: Phó phòng TC-HC, Chủ tịch Công đoàn Công ty, Công tác tại Xí nghiệp kết cấu thép, quá trình chuyển đổi của Xí nghiệp cho đến nay là Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí.

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số CP nắm giữ tại ngày 25/03/2010 30.000 cổ phần, chiếm 0,15% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu 30.000 cổ phần, chiếm 0,15% vốn điều lệ

Cam kết nắm giữ 100% số cổ phần đang nắm giữ trong vòng 06 tháng đầu tiên kể từ ngày niêm yết và 50% trong thời gian 06 tháng tiếp theo.



---

Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết	Không
Những khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty	Không



**d) Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT - NGUYỄN ĐÌNH THẾ :**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 20/07/1961

Nơi sinh: Thịnh Sơn – Đô Lương – Nghệ An

Quê quán: Thịnh Sơn – Đô Lương – Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 273202615, ngày cấp: 13/06/2002, nơi cấp: Công an Bà Rịa Vũng Tàu

Địa chỉ thường trú: 14 Lô Q, Lương Thế Vinh, Phường 9, Tp.Vũng Tàu

Số ĐT liên lạc: 0903.804306

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kết cấu công trình

Quá trình công tác:

- Từ tháng 02/1985 – tháng 09/1985: Cán bộ kỹ thuật, Xí nghiệp xây dựng số 2 thuộc Xí nghiệp liên hợp Xây lắp Dầu khí
- Từ tháng 10/1985 – tháng 11/1987: Giám sát kỹ thuật, Phòng Kỹ thuật – Xí nghiệp liên hợp Xây lắp Dầu khí
- Từ tháng 12/1987 – tháng 05/1988: Thực tập sinh tại Liên Xô
- Từ tháng 06/1988 – năm 1991: Cán bộ kỹ thuật – Xí nghiệp Kết cấu thép
- Từ năm 1991 – tháng 03/1993: Đội phó Đội lắp ráp chân đế, Xí nghiệp kết cấu thép
- Từ tháng 04/1993 – tháng 03/1994: Đội trưởng Đội lắp ráp chân đế, Xí nghiệp kết cấu thép
- Từ tháng 04/1994 – tháng 08/2004: Phó Giám đốc, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí
- Từ tháng 09/2004 – tháng 07/2005: Phó Giám đốc phụ trách, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí
- Từ tháng 08/2005 – tháng 12/2007: Giám đốc, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí
- Từ tháng 01/2008 – tháng 12/2009: Tổng Giám đốc, Công ty TNHH 1TV Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí
- Từ tháng 01/2010 – nay: Tổng Giám đốc, Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Tổng Giám đốc kiêm thành viên HĐQT



Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.

Số CP nắm giữ tại 25/03/2010	3.034.150 cổ phần, chiếm 15,71% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	3.000.000 cổ phần, chiếm 15% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	34.150 cổ phần, chiếm 0,17% vốn điều lệ

Cam kết nắm giữ 100% số cổ phần đang nắm giữ trong vòng 6 tháng đầu tiên kể từ ngày niêm yết và 50% trong thời gian 6 tháng tiếp theo.

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí 5.100.000 cổ phần, chiếm 51% vốn điều lệ.

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

#### e) Thành viên HĐQT – NGUYỄN MẠNH TIẾN

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 18/08/1966

Nơi sinh: Thanh Đa – Phúc Thọ - Hà Tây

Quê quán: Thanh Đa – Phúc Thọ - Hà Tây

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 111566273, ngày cấp: 07/07/1998, nơi cấp: Công an Hà Tây

Địa chỉ thường trú: Số 03, Ngách 443/116, Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Tp.Hà Nội

Số ĐT liên lạc: 0989.708080

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác:

- Từ tháng 07/1985 – tháng 02/1987: Nhân viên Kế toán, Công ty Xây dựng Công trình ngầm – Tổng Công ty Xây dựng Sông Đà
- Từ tháng 03/1987 – tháng 05/1988: Kế toán, Xí nghiệp Thủy công 6 – Tổng Công ty Sông Đà

- Từ tháng 06/1989 – tháng 10/1991: Kế toán, Công ty Xây dựng Thủy Điện Yaly – Tổng Công ty Xây dựng Sông Đà
- Từ tháng 11/1991 – tháng 10/1992: Phó phòng Tài chính Kế toán, Công ty Xây dựng Thủy điện Yaly – Tổng Công ty Xây dựng Sông Đà
- Từ tháng 11/1992 – tháng 12/1993: Chuyên viên Phòng Tài chính Kế toán kiêm Kế toán trưởng Ban quản lý dự án Iamnon, Tổng Công ty Xây dựng Sông Đà
- Từ tháng 01/1994 – tháng 05/1996: Chuyên viên Phòng Tài chính Kế toán, Tổng Công ty Xây dựng Sông Đà
- Từ tháng 06/1996 – tháng 03/2000: Phó phòng Tài chính Kế toán, Tổng Công ty Xây dựng Sông Đà
- Từ tháng 04/2000 – tháng 04/2001: Phó Kế toán trưởng, Tổng Công ty Xây dựng Sông Đà, Kế toán trưởng Công ty Xây dựng BOT Thủy điện Cần Đơn.
- Từ tháng 05/2001 – tháng 05/2009: Phó Kế toán trưởng, Tổng Công ty Xây dựng Sông Đà
- Từ tháng 05/2009 – tháng 06/2009: Kế toán trưởng, Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam
- Từ tháng 01/2010 – nay: Phó Tổng Giám đốc, Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc, Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.

Số CP nắm giữ tại 25/03/2010	2.000.000 cổ phần, chiếm 10% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	2.000.000 cổ phần, chiếm 10% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Cam kết nắm giữ 100% số cổ phần đang nắm giữ trong vòng 6 tháng đầu tiên kể từ ngày niêm yết và 50% trong thời gian 6 tháng tiếp theo.

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí 5.100.000 cổ phần, chiếm 51% vốn điều lệ.

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không



Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

**f) Phó Tổng Giám đốc – TRẦN VŨ PHƯƠNG:**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 28/04/1966

Nơi sinh: Quảng Tân – Quảng Xương – Thanh Hóa

Quê quán: Quảng Tân – Quảng Xương – Thanh Hóa

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 273119253, ngày cấp: 19/04/2005, nơi cấp: Công an Bà Rịa Vũng Tàu

Địa chỉ thường trú: 74 Chu Mạnh Trinh, Phường 8, Tp.Vũng Tàu

Số ĐT liên lạc: 0903.808751

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác:

- Từ tháng 12/1986 – tháng 12/1994: Công nhân, Xí nghiệp Kết cấu thép thuộc Xí nghiệp liên hiệp Xây lắp Dầu khí
- Từ tháng 01/1995 – tháng 06/1997: Cán bộ kỹ thuật, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí
- Từ tháng 07/1997 – tháng 03/1999: Đội phó Đội Lắp ráp I, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí
- Từ tháng 03/1999 – tháng 12/2005: Đội trưởng Đội Lắp ráp I, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí
- Từ tháng 01/2006 – tháng 12/2007: Phó Giám đốc, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí
- Từ tháng 01/2008 – tháng 11/2009: Phó Tổng Giám đốc, Công ty TNHH ITV Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí
- Từ tháng 12/2009 – nay: Phó Tổng Giám đốc, Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó Tổng Giám đốc

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.

Số CP nắm giữ tại 25/03/2010 18.850 cổ phần, chiếm 0,09% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 18.850 cổ phần, chiếm 0,09% vốn điều lệ

Cam kết nắm giữ 100% số cổ phần đang nắm giữ trong vòng 6 tháng đầu tiên kể từ ngày niêm yết và 50% trong thời gian 6 tháng tiếp theo.

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

**g) Phó Tổng Giám đốc – PHẠM CHU TÚ:**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 28/01/1968

Nơi sinh: Phú Yên – Vĩnh Phúc

Quê quán: Tam Bình – Vĩnh Long

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 021888742, ngày cấp: 02/12/2003, nơi cấp: Công an Tp.Hồ Chí Minh

Địa chỉ thường trú: 118 Nguyễn Duy Dương, Phường 9, Quận 5, Tp.Hồ Chí Minh

Số ĐT liên lạc: 0903.808592

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính – kế toán

Quá trình công tác:

- Từ năm 1989 – năm 1993: Cán bộ kế toán, Công ty xây dựng khu vực 2 (Petrolimex)
- Từ năm 1993 – năm 1995: Cán bộ Kế toán, Xí nghiệp Kết cấu thép thuộc Xí nghiệp liên hiệp Xây lắp Dầu khí
- Từ năm 1996 – năm 2006: Trưởng phòng Vật tư Thiết bị, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí
- Từ năm 2006 – tháng 11/2007: Kế toán trưởng, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí
- Từ tháng 12/2007 – tháng 11/2008: Kiểm soát viên, Công ty TNHH 1TV Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí





- Từ tháng 12/2008 - tháng 11/2009: Phó Tổng Giám đốc, Công ty TNHH ITV Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí
- Từ tháng 12/2009 – nay: Phó Tổng Giám đốc, Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó Tổng Giám đốc

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.

Số CP nắm giữ tại 25/03/2010	20.850 cổ phần, chiếm 0,1% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	20.850 cổ phần, chiếm 0,1% vốn điều lệ

Cam kết nắm giữ 100% số cổ phần đang nắm giữ trong vòng 6 tháng đầu tiên kể từ ngày niêm yết và 50% trong thời gian 6 tháng tiếp theo.

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	Không
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

**h) Phó Tổng Giám đốc – NGUYỄN TẤN YÊN:**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 02/10/1961

Nơi sinh: Hà Tây

Quê quán: Mỹ Tho – Tiền Giang

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 273454747, ngày cấp: 10/07/2008, nơi cấp: Công an Bà Rịa – Vũng Tàu

Địa chỉ thường trú: 30 Cô Bắc, Phường 4, Tp. Vũng Tàu.

Số ĐT liên lạc: 064.3838229

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế dầu và khí

Quá trình công tác:

- Từ năm 1986 – năm 1996: Kỹ sư, Kỹ sư trưởng, Phó phòng Kinh tế, Chủ tịch Công đoàn, Viện nghiên cứu khoa học dầu khí biển – Xí nghiệp liên doanh Dầu khí VietsovPetro.
- Từ năm 1996 – năm 2006: Phó trưởng ban, Trưởng Ban quản lý dự án khí; Phó Giám đốc Công ty Chế biến và Kinh doanh các sản phẩm khí – PV Gas;
- Từ năm 2006 – năm 2008: Phó Trưởng ban quản lý dự án nhà máy lọc dầu Dung Quất.
- Từ tháng 03/2008 – tháng 08/2009: Phó Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Đầu tư Khu công nghiệp Dầu khí IDICO Long Sơn
- Từ tháng 09/2009 - nay: Phó Tổng Giám đốc, Công ty TNHH 1TV Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí, Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó Tổng Giám đốc

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.

Số CP nắm giữ tại 25/03/2010	29.550 cổ phần, chiếm 0,15% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	29.550 cổ phần, chiếm 0,15% vốn điều lệ

Cam kết nắm giữ 100% số cổ phần đang nắm giữ trong vòng 6 tháng đầu tiên kể từ ngày niêm yết và 50% trong thời gian 6 tháng tiếp theo.

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

**i) Phó Tổng Giám đốc – PHẠM TẮT THÀNH:**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 19/07/1963

Nơi sinh: Vụ Bản – Nam Định

Quê quán: Vụ Bản – Nam Định



Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 273434702, ngày cấp: 25/12/2007, nơi cấp: Công an Bà Rịa – Vũng Tàu

Địa chỉ thường trú: 427/21 Nguyễn An Ninh, Phường 9, Tp.Vũng Tàu

Số ĐT liên lạc: 064.3838229

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Đại học

Quá trình công tác:

- Từ năm 1987 – năm 1991: Nhân viên Phòng KCS, Nhà máy CKTT Cẩm Phả - Công ty CK Mỏ
- Từ năm 1991 – năm 1993: Nhân viên Phòng KT, Nhà máy Điện mỏ - Công ty CK mỏ
- Từ năm 1993 – năm 1995: CBKT, Đội Xây lắp 10 – Xí nghiệp liên hiệp Xây lắp Dầu khí Vũng Tàu
- Từ năm 1995 – năm 2005: Phó phòng, Trưởng phòng KT, Phó Giám đốc, Xí nghiệp Sửa chữa Công trình Dầu khí, Công ty CP Xây lắp Dầu khí Vũng Tàu
- Từ năm 2005 – năm 2007: Trưởng phòng KT, Công ty CP Xây lắp Dầu khí Vũng Tàu
- Từ năm 2007 – năm 2008: Tổng Giám đốc, Công ty TNHH 1TV Xây lắp Dầu khí Hà Nội
- Từ năm 2008 – năm 2009: Tổng Giám đốc, Chủ tịch HĐQT, Công ty CP Xây lắp Dầu khí miền Nam
- Từ tháng 11/2009 - nay: Phó Tổng Giám đốc, Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó Tổng Giám đốc

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Đầu tư Khu công nghiệp Dầu khí IDOCO Long Sơn

Số CP nắm giữ tại 25/03/2010	22.450 cổ phần, chiếm 0,11% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	22.450 cổ phần, chiếm 0,11% vốn điều lệ

Cam kết nắm giữ 100% số cổ phần đang nắm giữ trong vòng 6 tháng đầu tiên kể từ ngày niêm yết và 50% trong thời gian 6 tháng tiếp theo.

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	Không
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

**j) Phó Tổng Giám đốc – PHẠM ĐÌNH NHU:**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 10/03/1972

Nơi sinh: Xã Trường Thành – Huyện Thanh Hà – Tỉnh Hải Dương

Quê quán: Xã Trường Thành – Huyện Thanh Hà – Tỉnh Hải Dương

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 273227239, ngày cấp: 10/07/2003, nơi cấp: Công an Bà Rịa – Vũng Tàu

Địa chỉ thường trú: 23P Lương Thế Vinh, Phường 9, Tp. Vũng Tàu

Số ĐT liên lạc: 0908.143146

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư

Quá trình công tác:

- Từ tháng 10/1992 – tháng 03/1994: Công nhân, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí
- Từ tháng 04/1994 – tháng 05/1998: Công nhân, Sinh viên, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí, Đại học Mỏ - Địa chất
- Từ tháng 06/1998 – tháng 02/2004: Kỹ sư, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí
- Từ tháng 03/2004 – tháng 06/2007: Đội phó, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí
- Từ tháng 07/2007 – tháng 08/2009: Đội trưởng, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí
- Từ tháng 09/2009 – tháng 01/2010: Phó Giám đốc Ban Điều hành Dự án phía Nam, Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí



- Từ tháng 02/2010 - nay: Phó Tổng Giám đốc, Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó Tổng Giám đốc

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.

Số CP nắm giữ tại 25/03/2010 7.000 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 7.000 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ

Cam kết nắm giữ 100% số cổ phần đang nắm giữ trong vòng 6 tháng đầu tiên kể từ ngày niêm yết và 50% trong thời gian 6 tháng tiếp theo.

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

## 12.2 Kế Toán Trưởng - NGUYỄN ĐỨC ĐẠT:

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 15/08/1979

Nơi sinh: Huyện Hải Hậu – Tỉnh Nam Định

Quê quán: Xã Hải Hà – Huyện Hải Hậu – Tỉnh Nam Định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 162246917, ngày cấp: 26/11/1996, nơi cấp: Công an Nam Hà

Địa chỉ thường trú: Phòng 602 – Chung cư Vietubes – Phường 9 – Tp. Vũng Tàu

Số ĐT liên lạc: 0912.063288

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ tháng 06/2001 – tháng 03/2003: Kế toán, Công ty Cổ phần Thương mại Tokico
- Từ tháng 03/2003 – tháng 11/2004: Kế toán, Công ty Cổ phần Sông Đà 11

- Từ tháng 11/2004 – tháng 09/2006: Phó phòng Tài chính Kế toán, Xí nghiệp Sông Đà 11-2
- Từ tháng 10/2006 – tháng 08/2007: Kế toán, Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí
- Từ tháng 08/2007 – tháng 12/2007: Phó phòng Tài chính Kế toán, Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí
- Từ tháng 01/2008 – tháng 12/2009: Ủy viên Hội đồng thành viên kiêm Kế toán trưởng, Công ty TNHH 01 Thành viên Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí
- Từ tháng 12/2009 - nay: Kế toán trưởng, Công ty Cổ phần Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí
- Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Kế toán trưởng
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.

Số CP nắm giữ tại 25/03/2010 9.950 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 9.950 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ

Cam kết nắm giữ 100% số cổ phần đang nắm giữ trong vòng 6 tháng đầu tiên kể từ ngày niêm yết và 50% trong thời gian 6 tháng tiếp theo.

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

### 12.3. Thành viên Ban kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Thân	Trưởng Ban kiểm soát
2	Phạm Thị Hải	Thành viên Ban kiểm soát
3	Vũ Thị Thu Hải	Thành viên Ban kiểm soát



**a) Trưởng Ban kiểm soát - NGUYỄN VĂN THÂN:**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 22/07/1958

Nơi sinh: Sơn Bằng – Hương Sơn – Hà Tĩnh

Quê quán: Sơn Bằng – Hương Sơn – Hà Tĩnh

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 273445870, ngày cấp: 24/04/2008, nơi cấp: Công an Bà Rịa – Vũng Tàu

Địa chỉ thường trú: 27 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thắng Nhất, Tp.Vũng Tàu

Số ĐT liên lạc: 0903.004988

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ tháng 11/1983 – tháng 03/1988: Kế toán viên, Xí nghiệp liên hợp Xây lắp Dầu khí
- Từ năm 1988 – năm 1992: Cán bộ kế toán, Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí
- Từ năm 1993 – năm 1997: Sinh viên, Đại học Tài chính – Kế toán
- Từ năm 1998 – tháng 12/1998: Sinh viên, Đại học Tp.Hồ Chí Minh
- Từ tháng 01/1999 – tháng 03/2002: Kế toán trưởng, Xí nghiệp Cơ khí (PVECC)
- Từ tháng 04/2002 – tháng 09/2005: Kế toán trưởng, Xí nghiệp Sửa chữa các công trình Dầu khí
- Từ tháng 10/2005 – tháng 12/2007: Kế toán trưởng, Ban dự án Nhà máy lọc dầu số 1 – Dung Quất
- Từ tháng 01/2008 – tháng 04/2008: Phó phòng TCKT, Công ty TNHH 1TV Xây lắp Dầu khí miền Trung
- Từ tháng 05/2008 – tháng 09/2008: Kế toán đội LR1, Công ty TNHH 1TV Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí
- Từ tháng 10/2008 – tháng 11/2009: Kiểm soát viên, Công ty TNHH 1TV Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí
- Từ tháng 12/2009 - nay: Trưởng Ban kiểm soát, Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Trưởng Ban kiểm soát

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.

Số CP nắm giữ tại 25/03/2010	30.600 cổ phần, chiếm 0,15% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	30.600 cổ phần, chiếm 0,15% vốn điều lệ

Cam kết nắm giữ 100% số cổ phần đang nắm giữ trong vòng 6 tháng đầu tiên kể từ ngày niêm yết và 50% trong thời gian 6 tháng tiếp theo.

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

**b) Thành viên Ban kiểm soát - PHẠM THỊ HẢI:**

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 15/12/1956

Nơi sinh: Phú Châu – Đông Hưng – Thái Bình

Quê quán: Phú Châu – Đông Hưng – Thái Bình

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 273240384, ngày cấp: 30/09/2003, nơi cấp: Công an Bà Rịa – Vũng Tàu

Địa chỉ thường trú: 182/3 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thắng Nhất, Tp. Vũng Tàu

Số ĐT liên lạc: 0908.016556

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng

Quá trình công tác:

- Từ năm 1975 – năm 1983: Công nhân, Công ty Xây lắp I, II thuộc Bộ Vật tư cũ  
Sinh viên, Trường Đại học tại chức Hà Nội
- Từ năm 1984 – nay: Kỹ sư, Phó phòng KT-KT, Xí nghiệp Kết cấu thép nay là Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí





Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên Ban kiểm soát

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.

Số CP nắm giữ tại 25/03/2010	5.900 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	5.900 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ

Cam kết nắm giữ 100% số cổ phần đang nắm giữ trong vòng 6 tháng đầu tiên kể từ ngày niêm yết và 50% trong thời gian 6 tháng tiếp theo.

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

**c) Thành viên Ban kiểm soát - VŨ THỊ THU HẢI:**

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 31/07/1981

Nơi sinh: Trục Ninh – Nam Định

Quê quán: Hải Quang – Hải Hậu – Nam Định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 162374808, ngày cấp: 09/12/1998, nơi cấp: Công an Nam Định

Địa chỉ thường trú: Hải Quang – Hải Hậu – Nam Định

Số ĐT liên lạc: 0912.881315

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Kế toán

Quá trình công tác:

- Từ tháng 07/2003 – tháng 09/2007: Chuyên viên Phòng Tài chính – Kế toán, Công ty CP Sông Đà 11
- Từ tháng 10/2007 – tháng 06/2008: Chuyên viên Phòng Tài chính – Kế toán, Công ty CP Đầu tư và Tư vấn Tài chính Dầu khí Việt Nam

- Từ tháng 06/2008 – tháng 09/2009: Chuyên viên ban Tài chính – Kế toán, Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam
- Từ tháng 09/2009 – nay: Phó ban Tài chính – Kế toán, Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên Ban kiểm soát

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó ban Tài chính – Kế toán, Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam

Số CP nắm giữ tại 25/03/2010	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Cam kết nắm giữ 100% số cổ phần đang nắm giữ trong vòng 6 tháng đầu tiên kể từ ngày niêm yết và 50% trong thời gian 6 tháng tiếp theo.

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

### 13. Tài sản

Giá trị tài sản cố định theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty năm 2008, 2009 và tại thời điểm 31/03/2010 như sau:

**Giá trị TSCĐ tại thời điểm 31/12/2008, 30/11/2009 và 31/03/2010<sup>15</sup>**

Đơn vị tính: nghìn đồng

Tài sản	31/12/2008		30/11/2009		31/03/2010	
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
Phương tiện vận tải	2.147.012	1.083.534	8.808.727	6.816.948	14.331.779	12.266.318
Nhà cửa, vật kiến trúc	3.325.031	1.047.216	1.602.014	1.194.633	1.714.678	1.199.843
Máy móc, thiết bị	34.324.318	13.316.603	39.521.591	14.073.756	41.859.292	16.192.438
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2.883.250	551.653	3.684.728	1.015.078	5.717.389	2.821.421
Tài sản cố định khác	-	-	-	-	-	-

<sup>15</sup> Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008, 2009 và Quý I/2010 chưa kiểm toán của PVC-MS



Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	-	-	-	-
Tài sản cố định vô hình	-	-	1.077.565	1.077.565	16.244.035	16.207.673
<b>Tổng cộng</b>	<b>42.679.612</b>	<b>15.999.006</b>	<b>54.694.625</b>	<b>24.177.979</b>	<b>79.867.173</b>	<b>48.687.693</b>

**CHI TIẾT VỀ TÀI SẢN LÀ ĐẤT ĐAI VÀ BẤT ĐỘNG SẢN**

STT	Tên Tài sản	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Mục đích sử dụng	Tình trạng sở hữu
1	Số 02 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thới Nhất, Tp.Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	3.579	Dự án chung cư Cao ốc Văn phòng	Đất Nhà nước giao có nộp tiền sử dụng đất
2	Ấp Gò Lức, Xã Tân Đông, Huyện Gò Công Đông, Tỉnh Tiền Giang	1.525,6	Văn phòng Chi nhánh Tiền Giang	Đất Nhà nước giao có nộp tiền sử dụng đất
3	Số 47B Đường 30/4, Phường 9, Tp.Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	7.500	Nhà xưởng	Đất Nhà nước giao không nộp tiền sử dụng đất
4	Số 896 Đường 30/4, Phường 11, Tp.Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	2.310	Nhà xưởng, văn phòng	Đất thuê
5	35G Đường 30/4, Phường 9, Tp.Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	1.800	Văn phòng	Đất thuê

**14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức dự kiến đạt được trong các năm tiếp theo**

**14.1. Kế hoạch kinh doanh của Công ty giai đoạn 2010 – 2014**

**14.1.1. Mục tiêu:**

- Trên chặng đường sắp tới, PVC-MS xác định chiến lược phát triển là trở thành một trong những công ty hàng đầu về thiết kế chế tạo và lắp ráp các công trình biển có khả năng cạnh tranh với các nhà thầu quốc tế.

- Theo chiến lược phát triển của công ty giai đoạn 2008-2015 và tầm nhìn 2020, PVC-MS phấn đấu sẽ trở thành nhà thầu chính đảm nhận phần lớn việc chế tạo các kết cấu kim loại, thiết bị cho ngành công nghiệp dầu khí Việt Nam và tham gia đấu thầu cung cấp các thiết bị chế tạo lắp ráp giàn khoan cho các nước trong khu vực và các công ty thăm dò khai thác mạnh trên thế giới, có khả năng thực hiện các dự án dài ngày trên các vùng biển.
- Ngoài ra, PVC-MS cũng chú trọng công tác đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh sang các lĩnh vực khác: sản xuất công nghiệp, phát triển công nghiệp năng lượng, dịch vụ cung ứng lao động và máy móc thiết bị.
- Với tư cách là chủ đầu tư, PVC-MS đã và đang triển khai đầu tư các dự án: xây dựng nhà máy chế tạo ống thép dầu khí tại khu căn cứ dịch vụ dầu khí Sao Mai – Bến Đình, xây dựng bãi cảng chế tạo kết cấu kim loại, thiết bị Khu công nghiệp Dầu khí Tiền Giang; Xây dựng 2 nhà xưởng tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Cảng Sao Mai – Bến Đình; Đầu tư xây dựng khu phức hợp chung cư cao ốc văn phòng tại số 02 Nguyễn Hữu Cảnh – Tp.Vũng Tàu...

#### 14.1.2. Nhiệm vụ:

- Tiếp tục phát huy những thành quả đã đạt được, phấn đấu hoàn thành vượt mức các kế hoạch đã đề ra.
- Phấn đấu đến năm 2025 có khả năng chế tạo và lắp ráp từ 20 đến 25 nghìn tấn kết cấu kim loại và chế tạo mỗi năm khoảng 50 nghìn tấn thiết bị, phụ tùng, đường ống, bồn bể...cung cấp cho ngành công nghiệp dầu khí.
- Tăng cường công tác quản lý, triển khai các dự án đầu tư xây dựng, đặc biệt là các dự án liên quan đến an toàn, sản xuất, đảm bảo đúng tiến độ kế hoạch.

#### 14.1.3. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức dự kiến:

Dựa vào kế hoạch đầu tư xây dựng, định hướng phát triển của PVC-MS cho giai đoạn 2010 – 2012, PVC-MS kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức dự kiến các năm như sau <sup>16</sup>:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010		Năm 2011		Năm 2012	
		Số KH	(+/-) so với năm 2009	Số KH	(+/-) so với năm 2010	Số KH	(+/-) so với năm 2011
Vốn điều lệ	50,00	200	300,00%	300	50,00%	400	33,33%
Doanh thu thuần	191,50	420	119,32%	588	40,00%	1200	104,08%

<sup>16</sup> Nguồn PVC-MS



Lợi nhuận sau thuế	13,76	37,12	169,77%	63,95	72,28%	94,1	47,15%
Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần	7,19%	8,84%	23,00%	10,88%	23,06%	7,84%	-27,90%
Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ	27,52%	18,56%	-32,56%	21,32%	14,85%	23,53%	10,36%
Cổ tức	-	15%	-	18%	20,00%	20%	11,11%

**Kế hoạch đầu tư xây dựng:**

Sau đây là kế hoạch đầu tư xây dựng của PVC-MS đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua <sup>17</sup>:

**• Dự án Bãi cảng chế tạo kết cấu kim loại:**

- Địa điểm xây dựng: Căn cứ hàng hải Sao Mai Bến Đình
- Thời gian khởi công: 2010
- Thời gian hoàn thành: 2011
- Tổng vốn đầu tư: 912 tỷ đồng, trong đó:
- Vốn tự có: 273,6 tỷ đồng
- Vốn vay: 638,4 tỷ đồng
- Doanh thu bình quân hàng năm: 771,40 tỷ đồng
- Lợi nhuận bình quân hàng năm: 140,13 tỷ đồng
- Hệ số hoàn vốn nội tại: 14,71%
- Giá trị hiện tại thuần NPV: 44,54 tỷ đồng
- Thời gian hoàn vốn: 9,16 năm

**• Dự án Khu phức hợp chung cư Cao ốc Văn phòng**

- Địa điểm xây dựng: 02 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thắng Nhất, Tp. Vũng Tàu
- Thời gian khởi công: 2009
- Thời gian hoàn thành: Quý I/2011
- Tổng vốn đầu tư: 274 tỷ đồng, trong đó:
- Vốn tự có và huy động từ nhà đầu tư: 212,8 tỷ đồng
- Vốn vay: 61,2 tỷ đồng
- Tổng doanh thu của dự án (50 năm): 1.365,42 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận của dự án (50 năm): 878,285 tỷ đồng
- Hệ số hoàn vốn nội tại: 18,03%
- Giá trị hiện tại thuần NPV: 65,11 tỷ đồng
- Thời gian hoàn vốn: 8 năm 7 tháng

---

<sup>17</sup> Nguồn: PVC-MS



- **Dự án Nhà máy sản xuất ống thép dầu khí:**

- Địa điểm xây dựng: Căn cứ hàng hải Sao Mai Bến Đình
- Thời gian khởi công: 2009
- Thời gian hoàn thành: 2011
- Tổng vốn đầu tư: 1.450 tỷ đồng, trong đó:
- Vốn tự có: 150 tỷ đồng
- Vốn vay và nguồn khác: 1.300 tỷ đồng
- Hệ số hoàn vốn nội tại: 15,4%
- Giá trị hiện tại thuần NPV: 285,06 tỷ đồng
- Thời gian hoàn vốn: 6 năm 7 tháng





- **Dự án Bãi cảng chế tạo kết cấu kim loại 18 ha Tiền Giang:**

- Địa điểm xây dựng: Căn cứ Dịch vụ Dầu khí Tiền Giang
- Thời gian khởi công: 2009
- Thời gian hoàn thành: 2012
- Tổng vốn đầu tư: 990,877 tỷ đồng, trong đó:
- Vốn tự có: 275,683 tỷ đồng
- Vốn vay: 715,194 tỷ đồng
- Hệ số hoàn vốn nội tại: 15,44%
- Giá trị hiện tại thuần NPV: 216,08 tỷ đồng
- Thời gian hoàn vốn: 15 năm 3 tháng

- **Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công:**

- Thời gian mua sắm: 2010
- Thời gian hoàn thành: 2010
- Tổng vốn đầu tư: 44 tỷ đồng, trong đó:
- Vốn tự có: 8,8 tỷ đồng
- Vốn vay: 35,2 tỷ đồng
- Hệ số hoàn vốn nội tại: 11%
- Giá trị hiện tại thuần NPV: 11,231 tỷ đồng

- Thời gian hoàn vốn: 7 năm 11 tháng

## 14.2. Định hướng phát triển

Phù hợp với chiến lược phát triển của ngành, Tập đoàn và Tổng Công ty **Xây lắp Dầu khí Việt Nam, PVC-MS** xây dựng các mục tiêu chiến lược sau đây:

- Phát triển công ty xây lắp chuyên ngành, có trình độ kỹ thuật đồng bộ & năng lực cạnh tranh cao trên thương trường trong & ngoài nước, trong đó lấy gia công chế tạo & lắp đặt các kết cấu kim loại, gia công cơ khí và đầu tư xây dựng cơ sở vật chất phục vụ sản xuất công nghiệp, năng lượng làm nòng cốt.
- Đầu tư và phát triển các nguồn lực của công ty trở thành nhà thầu chính cho các đối tác trong & ngoài nước, đảm nhận trọn gói công tác thiết kế, chế tạo lắp đặt các công trình thăm dò & khai thác dầu khí trên biển.
- Đầu tư và mở rộng sản xuất theo một mô hình khép kín từ khâu mua sắm vật tư, nguyên vật liệu đến chế tạo sản phẩm, bảo dưỡng sản phẩm.
- Mở rộng lĩnh vực sản xuất kinh doanh như: đóng & sửa chữa tàu biển; phát triển công nghiệp năng lượng; dịch vụ cung ứng lao động và máy móc thiết bị.
- Đầu tư vốn mở rộng thị trường phát triển sản phẩm thuộc ngành sản xuất công nghiệp.
- Đảm bảo sản xuất ổn định, bền vững và liên tục phát triển.
- Đầu tư xây dựng căn cứ trên bờ phục vụ công tác chế tạo sản phẩm chuyên ngành cho các dự án thăm dò & khai thác dầu khí.
- Phát triển lĩnh vực thương mại.
- Đầu tư xây dựng chung cư cao ốc văn phòng nhằm mục đích an sinh xã hội và kinh doanh.
- Xây dựng và phát triển thương hiệu PVC-MS thành thương hiệu mạnh và uy tín đối với các nhà đầu tư trong và ngoài nước;

## 14.3. Biện pháp thực hiện

### 14.3.1. Biện pháp về tổ chức và quản lý:

- Từng bước hoàn thiện cơ cấu tổ chức theo hướng gọn nhẹ, linh hoạt và hiệu quả.
- Bổ sung nhân sự đáp ứng mục tiêu tăng trưởng của từng giai đoạn.
- Thực hiện phân cấp mạnh mẽ cho các đơn vị theo từng lĩnh vực hoạt động trên cơ sở tuân thủ quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo của các cấp trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Có chính sách đãi ngộ thỏa đáng để thu hút nhân tài và làm cho CBCNV Công ty toàn tâm, toàn ý phục vụ Công ty.
- Xây dựng và khai thác hiệu quả mạng thông tin điện tử trong quản lý và điều hành hoạt động của Công ty.

**14.3.2. Biện pháp về tìm kiếm khách hàng, sản phẩm và thị trường doanh nghiệp:**

- Không ngừng tìm hiểu nhu cầu khách hàng và cải tiến sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu thị hiếu của khách hàng.
- Chú trọng mối quan hệ với khách hàng lâu năm có uy tín.
- Xây dựng mối quan hệ hợp tác với các khách hàng chiến lược truyền thống và mở rộng quan hệ với các đối tác mới nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trên cơ sở đáp ứng một cách năng động nhu cầu của khách hàng.
- Công ty không ngừng tìm hiểu và phát triển mở rộng ngành nghề sản xuất kinh doanh mới nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường.
- Xây dựng sản phẩm đặc thù của Công ty nhằm tạo một thương hiệu riêng biệt của công ty trên thị trường trong & ngoài nước.
- Khẳng định năng lực bằng cách nâng cao chất lượng sản phẩm, giá cả cạnh tranh, đảm bảo tiến độ thi công, đảm bảo uy tín với khách hàng.

**Mục tiêu cụ thể từng loại hình sản phẩm như sau:****a. Chân đế giàn khoan:**

- *Công tác chế tạo:* Hiện tại Công ty có thể thực hiện công tác chế tạo và lắp ráp các loại chân đế giàn khoan 2.000 tấn ÷ 3.000 tấn, bao gồm cả kết cấu thượng tầng. Do nhu cầu về dầu khí không ngừng tăng lên nên Việt Nam và các nước đang có xu hướng tiến ra vùng biển sâu hơn, vì vậy mục tiêu của Công ty là nâng cao năng lực chế tạo lắp ráp để đến năm 2015 có khả năng chế tạo chân đế giàn khoan 15.000 tấn ÷ 20.000 tấn.
- *Công tác lắp đặt:* việc lắp đặt chân đế giàn khoan nói riêng và các công trình biển nói chung cần có đầy đủ phương tiện nổi với mức đầu tư lớn, cùng với đội ngũ cán bộ kỹ thuật & công nhân có kinh nghiệm. Vì vậy cần có thời gian để xây dựng lực lượng thực hiện công tác xây lắp các công trình biển. Hiện tại Công ty đang hợp tác với các nhà thầu nước ngoài (Hyundai, Daewoo...) dưới dạng cung ứng nhân lực và cùng làm tổng thầu xây lắp để trao đổi kinh nghiệm để nắm vững quy trình quy phạm theo tiêu chuẩn quốc tế. Công ty đang đầu tư phương tiện thực hiện việc lắp đặt cũng như tháo dỡ giàn khoan và các công trình biển. Mục tiêu đến năm 2015, PVC-MS sẽ có một hệ thống đồng bộ phương tiện nổi hoạt động trên biển để có thể đảm nhận trọn gói việc chế tạo trên bờ và lắp đặt ngoài biển.

- **Công tác thiết kế:** Trong giai đoạn hiện nay, Công ty đã và đang hợp tác với các đối tác nước ngoài để thực hiện đấu thầu EPC về thiết kế, chế tạo chân đế và kết cấu thượng tầng các giàn khai thác dầu, khí (kết cấu thượng tầng) trong đó phía nước ngoài đảm nhận khâu thiết kế và mua sắm thiết bị, còn Công ty đảm nhận khâu mua sắm các loại vật tư chính và thực hiện chế tạo, lắp ráp. Giai đoạn này Công ty sẽ xây dựng đội ngũ kỹ sư thiết kế để giảm dần phạm vi công việc thiết kế của phía đối tác nước ngoài, mục tiêu đến năm 2012 có thể thực hiện được các công việc thiết kế các bản vẽ chi tiết cho các dự án liên doanh đấu thầu EPC. Phần đầu đến 2015 có thể thực hiện toàn bộ công tác thiết kế giàn khoan, bao gồm cả các khâu: thiết kế tổng thể và thiết kế cơ sở (Feed design, Basic design).

**b. Chế tạo thiết bị cơ khí dầu khí:**

- Lĩnh vực chế tạo cơ khí của Tổng công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam nói riêng và Tập đoàn dầu khí nói chung đang còn chưa được đầu tư và phát triển đúng mức, vì vậy việc phát triển công nghệ chế tạo thiết bị cơ khí dầu khí là rất cần thiết.
- Mục tiêu của Công ty trong giai đoạn hiện nay là chế tạo các loại phụ tùng cho các hệ thống ống dẫn dầu khí và các loại bồn chịu áp lực với sản lượng hàng năm khoảng 2.000 tấn ÷ 5.000 tấn. Đồng thời tích cực hợp tác liên doanh liên kết với nước ngoài về kinh tế tài chính và chuyển giao công nghệ, để đến giai đoạn 2015 có khả năng chế tạo các loại thiết bị khác nhau cho ngành công nghiệp lọc hóa dầu với sản lượng hàng năm khoảng 20.000 tấn ÷ 30.000 tấn.

**c. Hệ thống phao neo:**

- Trong năm 2007 - 2008, PVC-MS đã thực hiện chế tạo hệ thống phao neo cho các tàu chứa dầu ngoài biển ( FSO Mooring system ), dự kiến đẩy mạnh công tác chế tạo phao neo từ năm 2010-2012 sẽ nâng công suất chế tạo lên khoảng 5.000 tấn/năm. Và đến giai đoạn từ 2012 – 2015 sẽ đảm nhận trọn gói việc thiết kế chế tạo và lắp đặt ngoài biển.

**d. Công tác chế tạo và lắp đặt hệ thống ống công nghệ:**

- Song song với việc lắp đặt giàn khoan biển là việc lắp đặt hệ thống ống công nghệ nội bộ giàn, hệ thống ống kết nối giữa các giàn đến bến rút hoặc dẫn dầu khí vào bờ. Tương ứng với mức độ phức tạp của việc lắp đặt ống công nghệ, PVC-MS sẽ thực hiện việc gia công chế tạo tổ hợp ống trên bờ và lắp đặt ống công nghệ nội bộ giàn khoan trong giai đoạn đầu 2009-2012. Sau khi được đầu tư đủ thiết bị thi công trên biển thì sẽ thực hiện công tác lắp đặt ống công nghệ giữa các giàn và phần đầu đến năm 2015 có khả năng lắp đặt ống dẫn dầu, khí từ các mỏ ngoài biển vào đất liền.

**e. Các công trình chuyên ngành trên bờ:**

- Hiện công ty đã có nhiều kinh nghiệm trong việc xây lắp các công trình dầu khí trên bờ, tuy nhiên do năng lực thiết bị và cơ sở vật chất còn hạn chế nên chưa độc lập đảm nhận được các dự án có qui mô lớn. Ngoài ra năng lực thiết kế còn hạn chế nên chưa thể thực hiện trọn gói cho từng dự án. Do vậy công ty sẽ đầu tư nâng cao năng lực và xây dựng nguồn lực để thực hiện công tác thiết kế các công trình chuyên ngành dầu khí trên bờ.
- Về công tác thiết kế, dự kiến đến năm 2012 có khả năng thiết kế cơ sở và thiết kế chi tiết các kho chứa xăng dầu, gas và các tuyến ống dẫn dầu, khí trên bờ, thiết kế chi tiết và thiết kế bản vẽ thi công đối với các dự án lọc hóa dầu (kết hợp với các đối tác nước ngoài, trong đó phía nước ngoài sẽ đưa ra giải pháp tổng thể và thiết kế cơ sở).

**f. Công tác bảo trì, bảo dưỡng:**

- Bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa lớn hệ thống giàn khoan và các công trình biển, tháo dỡ giàn khoan sau khi hết thời hạn sử dụng, cũng như bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa lớn các nhà máy lọc hóa dầu và các nhà máy hóa chất khác, sản xuất các sản phẩm từ nguồn dầu mỏ.

**g. Công tác thương mại:**

- Công tác thương mại, đặc biệt là hoạt động mua sắm trực tiếp từ nước ngoài đang được đầu tư phát triển mạnh để cung cấp các loại vật tư, thiết bị cho Công ty và các đơn vị khác trong ngành dầu khí.

**14.3.3. Biện pháp về kinh doanh, đầu tư, xây dựng:**

- Hàng năm Công ty không ngừng đầu tư máy móc thiết bị hiện đại phục vụ sản xuất kinh doanh và phục vụ công việc quản lý, đặc biệt là các thiết bị phục vụ thi công xây dựng các công trình do Công ty làm chủ đầu tư bên cạnh đó Công ty thường xuyên cử cán bộ đi học, đào tạo nhân viên, tuyển dụng các kỹ sư có trình độ, kinh nghiệm về làm việc nhằm sử dụng được thành thục và hiệu quả các thiết bị
- Bên cạnh đó, Công ty luôn có kế hoạch mua sắm một số máy móc thiết bị với công nghệ tiên tiến phục vụ cho sản xuất kinh doanh, các dự án và các công trình thi công chân đế giàn khoan đòi hỏi nhiều hàm lượng chất xám và trình độ kỹ thuật khá cao

**14.3.4. Biện pháp về marketing:**

- Quảng bá thương hiệu Công ty thông qua các trang Web riêng, gửi catalog cho khách hàng, tài trợ cho các chương trình truyền hình và các kênh phát thanh được đồng đảo công chúng theo dõi, tổ chức các chương trình dành cho khách hàng thân thiết
- Không ngừng cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ trong ngành.

- Chiến lược về giá cả: Giá sản phẩm được xác định bởi một số yếu tố trong đó có cạnh tranh, chi phí nguyên liệu, nhận dạng sản phẩm và giá trị cảm nhận của khách hàng với sản phẩm. Việc định giá trong một môi trường cạnh tranh không những vô cùng quan trọng mà còn mang tính thách thức. Nếu đặt giá quá thấp, nhà cung cấp sẽ phải cung cấp sản phẩm kém chất lượng hơn để có lợi nhuận dẫn đến bị đào thải. Nếu đặt giá quá cao, khách hàng sẽ dần chuyển sang đối thủ cạnh tranh do vậy nhà cung cấp cần đưa ra giá cả phù hợp nhưng phải đảm bảo an toàn và chất lượng.
- Tăng cường đầu tư cho việc nghiên cứu mở rộng và phát triển thị trường: tổ chức các hội nghị khách hàng, triển lãm, thông qua các phương tiện thông tin đại chúng để thông tin cho khách hàng biết chất lượng sản phẩm, dịch vụ mà Công ty đã cung cấp.
- Tiến hành đánh giá độ thoả mãn của khách hàng khi sử dụng sản phẩm dịch vụ của Công ty, phân tích thông tin một cách thường xuyên nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng.
- Thực hiện chương trình quảng cáo nhằm quảng bá thương hiệu.

#### **14.3.5. Biện pháp về tài chính:**

- Xây dựng cơ chế chế tài chính thích hợp để đảm bảo vai trò chủ đạo trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển Công ty. Tổ chức bộ máy tài chính kế toán tinh gọn, linh hoạt.
- Dự báo nhu cầu vốn một cách chính xác cho từng thời kỳ đảm bảo huy động vốn hiệu quả phục vụ cho các dự án đầu tư phát triển, đáp ứng kế hoạch sản xuất kinh doanh theo hướng chủ động tài chính, bảo toàn và phát triển nguồn vốn.
- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Quản lý và sử dụng vốn hiệu quả.
- Đầu tư vốn cho từng giai đoạn phù hợp với giai đoạn phát triển của Công ty.
- Tập trung các nguồn thu từ khấu hao, các quỹ và lợi nhuận giữ lại để đầu tư phát triển.
- Thực hiện tối đa hóa lợi nhuận thông qua liên doanh, liên kết.
- Đa dạng hóa nguồn vốn, đa sở hữu các lĩnh vực hoạt động: huy động vốn các chủ sở hữu, các đối tác và các nguồn khác nhằm đảm bảo nguồn vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

**14.3.6. Biện pháp về phát triển nguồn nhân lực:**

- Công ty đặc biệt chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Trước mắt tập trung tìm kiếm nguồn nhân sự cho lĩnh vực thiết kế & công nghệ tự động hóa. Để phù hợp với chiến lược phát triển chung Công ty đang xây dựng và phát triển phòng Thiết kế & triển khai dự án với số lượng 10 kỹ sư chuyên ngành, trong đó bộ khung lãnh đạo phòng là những người đã có đủ kinh nghiệm trong lĩnh vực thiết kế chuyên ngành dầu khí. Giai đoạn tiếp theo sẽ phát triển đội ngũ kỹ sư thiết kế đảm nhận được các công việc thiết kế như đã đề ra trong mục tiêu đến năm 2015 và nâng cấp thành Xí nghiệp Thiết kế chuyên ngành.
- Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ ngoại ngữ cho CBCNV theo chuẩn mực trong nước và hướng tới chuẩn mực quốc tế.
- Tiến hành đánh giá thực trạng nguồn nhân lực để có kế hoạch đào tạo phù hợp với yêu cầu công việc, vị trí công tác.
- Xây dựng quy trình đào tạo, huấn luyện ở tất cả các cấp, đa dạng hóa loại hình đào tạo, chú trọng cả đào tạo kiến thức, kỹ năng lẫn tác phong, ý thức làm việc công nghiệp cho CBCNV.
- Áp dụng quy trình đào tạo theo tiêu chuẩn ISO nhằm xác định đúng mục tiêu, đối tượng, nội dung, chương trình đào tạo, hình thức đào tạo và đánh giá kết quả đào tạo phù hợp với mục đích và nhiệm vụ của Công ty.
- Chú trọng gắn đào tạo với sử dụng, coi đào tạo là yêu cầu bắt buộc trong việc đề bạt thăng tiến, khuyến khích nhân viên tham gia các chương trình đào tạo phù hợp với công việc.
- Phát huy tinh thần làm việc tích cực của CBCNV:
- Luôn tạo điều kiện để CBCNV làm việc một cách hiệu quả như: đầu tư trang thiết bị, điều kiện làm việc ...
- Tạo điều kiện cho CBCNV thường xuyên tham gia học tập và cập nhật kiến thức mới để họ tham gia vào quá trình sản xuất kinh doanh ngày một hiệu quả hơn.
- Xây dựng, ban hành hệ thống tiêu chuẩn chức danh, quy chế lương, thưởng, chính sách nhân viên theo năng lực và hiệu quả công việc, đảm bảo có thể cạnh tranh được với các công ty trong ngành.
- Luôn chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV.
- Lắng nghe ý kiến của CBCNV, khuyến khích tinh thần chủ động, sáng tạo của họ trong công việc.
- Xây dựng tinh thần đoàn kết, tương thân, tương ái trong toàn thể CBCNV.

**14.3.7. Biện pháp về xây dựng và phát triển thương hiệu:**

- Thực hiện tuyên truyền, giáo dục để toàn thể CBCNV Công ty có nhận thức đúng, đầy đủ về thương hiệu, xem thương hiệu là tài sản quý của Công ty và thấy cần phải xây dựng, bảo vệ, quảng bá và phát triển thương hiệu, coi việc phát triển thương hiệu là điều kiện sống còn của Công ty, là hoạt động mang tính chiến lược trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Xây dựng chiến lược xây dựng và phát triển thương hiệu.
- Tăng cường hoạt động chăm sóc khách hàng.
- Thực hiện quảng bá thương hiệu, thông tin sản phẩm, thuyết phục khách hàng một cách hiệu quả.
- Gắn việc xây dựng thương hiệu với các hoạt động nhân đạo, xã hội, từ thiện, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao.
- Đào tạo đội ngũ về xây dựng thương hiệu, giới về kinh doanh, hiểu biết về sản phẩm.
- Bố trí nguồn lực tài chính phù hợp, sử dụng hợp lý và có hiệu quả trong việc xây dựng thương hiệu.

**15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Trên cơ sở thu thập thông tin, phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính hiện nay của PVC-MS cùng với việc phân tích nhu cầu phát triển của ngành nghề, hiệu quả từ dự án sẽ triển khai của PVC-MS, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu Khí dự kiến trong giai đoạn 2010 – 2014, kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của PVC-MS là có thể đạt được nếu không chịu ảnh hưởng bởi các sự kiện bất khả kháng. PVC-MS là một trong ba công ty trên toàn quốc có đủ năng lực trong việc chế tạo chân đế và kết cấu thép của giàn khoan, hệ thống ống công nghệ dầu khí và là đơn vị đầu tiên của ngành Dầu khí “chạm” đến đẳng cấp quốc tế về chuyên ngành chế tạo thiết bị dầu khí và dịch vụ lọc hóa dầu ; đội ngũ quản trị cao cấp có năng lực và tầm nhìn; chất lượng kỹ thuật của đội ngũ nhân viên đáp ứng được yêu cầu khắt khe theo tiêu chuẩn quốc tế là những nhân tố nổi bật để xem xét và đánh giá đầu tư.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu Khí lưu ý rằng những nhận xét của chúng tôi chỉ có giá trị tham khảo cho các nhà đầu tư. PSI khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản cáo bạch này trước khi quyết định đầu tư. Các thông tin trình bày hoặc các nhận định nêu trên không hàm ý PSI bảo đảm giá trị của cổ phiếu và kết quả đầu tư vào cổ phiếu này.

**16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của PVC-MS**

Không có.

**17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết**

Không có.



## V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

### 1. Loại chứng khoán

Loại chứng khoán niêm yết là Cổ phiếu phổ thông

### 2. Mệnh giá

Mệnh giá chứng khoán niêm yết là 10.000 đồng/cổ phiếu (mười nghìn đồng/một cổ phiếu)

### 3. Tổng số chứng khoán niêm yết

Số chứng khoán niêm yết là 20.000.000 cổ phiếu (Hai mươi triệu cổ phiếu).

### 4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành<sup>18</sup>

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc	09	10.460.840	52,31%
2	Ban Kiểm Soát	02	36.500	0,18%
3	Kế toán trưởng	1	9.950	0,05%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>12</b>	<b>10.507.290</b>	<b>52,54%</b>

Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng theo cam kết của thành viên HĐQT, BKS, BGD, KTT tính trên số cổ phần đăng ký niêm yết: 10.507.290 cổ phiếu. Số cổ phiếu này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong 06 tháng và hạn chế 50% trong 06 tháng tiếp theo.

### 5. Phương pháp tính giá

Giá khởi điểm niêm yết của cổ phiếu PXS dựa trên cơ sở các thông tin, tài liệu, các dự án đầu tư được cung cấp và áp dụng vào hai phương pháp định giá là P/E và chiết khấu dòng tiền doanh nghiệp (FCFF).

#### 5.1. Phương pháp tỷ số thị giá / thu nhập (P/E - Price/Earnings Ratio)

Hiện tại ở Việt Nam có một số Công ty đang hoạt động sản xuất kinh doanh trong cùng ngành nghề với PVC-MS như: Công ty Cổ phần Lilama 18, Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí và Công ty Cổ phần Cơ khí lắp máy Sông Đà (MEC). Tuy nhiên hiện tại chỉ có duy nhất Công ty Cổ phần Cơ khí lắp máy Sông Đà đang niêm yết trên sàn chứng khoán nên MEC được chọn để so sánh tính giá theo phương pháp P/E.

<sup>18</sup> Nguồn: PVC-MS

Mã CK	Vốn điều lệ	SLCP lưu hành bình quân 2010	Giá CP (13/05/2009)	LNST dự kiến năm 2010	EPS dự kiến năm 2010	P/E dự kiến năm 2010
MEC	70.000.000.000	7.000.000	27.000	18.735.000.000	2.676	10,09

*Nguồn: Lợi nhuận sau thuế dự kiến năm 2010 của MEC được tổng hợp từ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2010.*

Chỉ tiêu	Giá trị
Chỉ số P/E của doanh nghiệp tương đương cùng ngành	10,09x
Lợi nhuận sau thuế dự kiến năm 2010 của PVC-MS	37.125.000.000 đồng
Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm 2010 của PVC-MS	20.000.000 cổ phiếu
Lợi nhuận dự kiến trên mỗi cổ phần năm 2010 của PVC-MS	1.856 đồng
Giá cổ phần của PVC-MS được xác định theo phương pháp P/E dự kiến 2010	18.726 đồng

## 5.2. Phương pháp chiết khấu dòng tiền doanh nghiệp (FCFF - Free Cash Flow to Firm)

Mô hình này dựa trên quan điểm giá trị doanh nghiệp cần tính trên dòng tiền thu được của toàn bộ doanh nghiệp không phân biệt vốn chủ sở hữu hay vốn vay. Sau khi tính toán xong giá trị do doanh nghiệp đem lại trừ đi các khoản nợ hiện hữu sẽ được giá trị của vốn chủ sở hữu.

Theo đó mô hình này định giá của cả doanh nghiệp do ngân lưu được sử dụng là ngân lưu hoạt động kinh doanh trước khi trừ đi các khoản trả nợ vay (vốn gốc và lãi) và các khoản đầu tư vào tài sản cố định. Vì ngân lưu của cả doanh nghiệp, nên chi phí vốn bình quân gia quyền (WACC) được sử dụng làm tỷ suất chiết khấu.

**FCFF = EBIT \* (1 – thuế suất) + Khấu hao – Chi phí đầu tư tài sản - ΔVốn lưu động**

$$P_0 = \sum_{t=1}^{t=n} \frac{FCFF}{(1+k)^t} + \frac{P_n}{(1+k)^n}$$

- $P_0$ : Giá trị hiện tại của dòng tiền tương lai của doanh nghiệp
- $FCFF_t$ : Giá trị dòng tiền doanh nghiệp (t có giá trị từ 1 cho đến 5) tính cho giai đoạn 2010 – 2014
- $k$ : Chi phí sử dụng vốn bình quân gia quyền (WACC) hay hệ số chiết khấu  
 $K = WACC = r_e * V/(V+D) + r_d * D/(V+D)$ , trong đó:  
 $r_e$  = Chi phí sử dụng Vốn chủ sở hữu  
 $r_d$  = Chi phí sử dụng Nợ vay sau thuế  
 $V$  = Giá trị Vốn chủ sở hữu  
 $D$  = Giá trị Nợ vay
- $g$ : Tỷ lệ tăng trưởng dòng tiền doanh nghiệp ổn định từ năm 2015 trở đi
- $P_n$ : Giá trị các dòng tiền doanh nghiệp trong tương lai từ năm 2015 trở đi  
 $P_n = FCFF_{(t+1)} / (k-g)$

**Kết quả:**

Chỉ tiêu	Giá trị
Chi phí sử dụng vốn bình quân (WACC)	15%
Tốc độ tăng trưởng ổn định (g)	5%
Tổng giá trị dòng tiền tại thời điểm cuối năm tài chính 2009 (FCFF)	710.948.390.252 đồng
Số lượng cổ phiếu lưu hành	20.000.000 đồng
Giá cổ phiếu (đồng/cp)	35.547 đồng

Qua tính toán giữa hai phương pháp tính giá trên, giá niêm yết dự kiến của một cổ phiếu PXS từ **18.726 – 35.547 đồng/cổ phần**. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị PVC-MS sẽ thông báo chính thức giá niêm yết trước thời điểm đưa cổ phiếu PXS vào giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh.

Giá cổ phiếu được tính như trên chỉ là cơ sở để nhà đầu tư tham khảo khi cổ phiếu được chính thức niêm yết. Nhà đầu tư quan tâm có thể tính toán giá trị cổ phiếu của PVC-MS theo nhiều phương pháp khác để có quyết định của riêng mình.

## 6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ của PVC-MS không quy định cụ thể tỷ lệ nắm giữ đối với cổ đông là người nước ngoài, vì vậy cổ đông là người nước ngoài có thể tham gia mua bán cổ phần của Công ty theo quy định của Pháp luật Việt Nam hiện hành.

Khi cổ phiếu của PVC-MS được niêm yết giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định hiện hành là 49% theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài có thể thay đổi theo các quy định của pháp luật tại thời điểm tương ứng.

## 7. Các loại thuế có liên quan

### 7.1. Thuế liên quan đến tổ chức niêm yết chứng khoán

- Thuế GTGT: Theo Thông tư số 129/2008/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2008 của Bộ tài chính “Hướng dẫn thi hành một số điều của luật thuế GTGT và hướng dẫn thi hành nghị định 123/2008/NĐ-CP ngày 08/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế GTGT”, mức thuế suất mà công ty hiện đang áp dụng là: 10%.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Theo Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2008 của Bộ tài chính “Hướng dẫn thi hành một số điều của luật thuế TNDN số 14/2008/QH12 và hướng dẫn thi hành nghị định 124/2008/NĐ-CP ngày 08/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế TNDN”, mức thuế công ty đang áp dụng là 25%. Đến thời điểm hiện nay, Công ty không còn được hưởng ưu đãi về thuế suất thuế TNDN theo điểm 1.4 mục 7 Thông tư 88/2004/TT-BTC ngày 01/09/2004.
- Các loại thuế khác (thuế môn bài, thuế thuê đất, thuế thu nhập cá nhân): Công ty kê khai và nộp theo quy định của pháp luật.

### 7.2. Thuế liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán

**Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30 tháng 9 năm 2008 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và hướng dẫn thi hành Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 08/9/2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân:**

**Thu nhập tính thuế:** Thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng chứng khoán được xác định bằng giá bán chứng khoán trừ giá mua, các chi phí liên quan đến việc chuyển nhượng.

- Giá bán chứng khoán được xác định như sau:
  - + Đối với chứng khoán niêm yết: giá bán chứng khoán là giá chuyển nhượng thực tế trên thị trường chứng khoán tại thời điểm bán. Giá thị trường tại thời điểm bán là giá khớp lệnh do Sở giao dịch chứng khoán hoặc Trung tâm giao dịch chứng khoán công bố.

- + Đối với chứng khoán của công ty đại chúng chưa niêm yết nhưng đã thực hiện đăng ký giao dịch tại Trung tâm giao dịch chứng khoán thì giá bán chứng khoán là giá chuyển nhượng thực tế tại Trung tâm giao dịch chứng khoán.
  - + Đối với chứng khoán của các công ty không thuộc các trường hợp nêu trên thì giá bán chứng khoán là giá chuyển nhượng ghi trên hợp đồng chuyển nhượng hoặc giá theo sổ sách kế toán của đơn vị có chứng khoán được chuyển nhượng tại thời điểm bán.
  - + Trường hợp hợp đồng chuyển nhượng không quy định giá chuyển nhượng hoặc giá chuyển nhượng trên hợp đồng không phù hợp với giá thị trường thì cơ quan thuế có quyền ấn định giá chuyển nhượng theo qui định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật.
- Giá mua chứng khoán được xác định như sau:
- + Đối với chứng khoán niêm yết: giá mua chứng khoán là giá thực tế mua tại Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm giao dịch chứng khoán.
  - + Đối với chứng khoán của công ty đại chúng chưa niêm yết nhưng đã thực hiện đăng ký giao dịch tại Trung tâm giao dịch chứng khoán thì giá mua chứng khoán là giá thực tế mua tại Trung tâm giao dịch chứng khoán.
  - + Đối với chứng khoán mua thông qua đấu giá thì giá mua là giá trúng đấu giá.
  - + Đối với chứng khoán không thuộc các trường hợp nêu trên: Giá mua chứng khoán là giá ghi trên hợp đồng chuyển nhượng hoặc giá theo sổ sách kế toán của đơn vị có chứng khoán tại thời điểm mua.
  - + Trường hợp trên hợp đồng không quy định giá mua hoặc giá mua cao hơn giá theo sổ sách kế toán của đơn vị có chứng khoán tại thời điểm mua không phù hợp với giá thị trường thì cơ quan thuế có quyền ấn định giá mua.
- Các chi phí hợp lệ được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế đối với chuyển nhượng chứng khoán là các khoản chi phí thực tế phát sinh của hoạt động chuyển nhượng chứng khoán có hoá đơn, chứng từ theo chế độ quy định bao gồm:
- + Chi phí để làm các thủ tục pháp lý cần thiết cho việc chuyển nhượng;
  - + Các khoản phí và lệ phí người chuyển nhượng nộp ngân sách nhà nước khi làm thủ tục chuyển nhượng;
  - + Phí lưu ký chứng khoán theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và chứng từ thu của công ty chứng khoán;
  - + Phí uỷ thác chứng khoán căn cứ vào chứng từ thu của đơn vị nhận uỷ thác;
  - + Các khoản chi phí khác có chứng từ chứng minh.

**Thuế suất và cách tính thuế:**

**Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20%. Cá nhân áp dụng thuế suất 20% đối với chuyển nhượng chứng khoán phải đáp ứng các yêu cầu sau:**

- Đăng ký phương pháp nộp thuế theo mẫu số 15/ĐK-TNCN với cơ quan thuế trực tiếp quản lý công ty chứng khoán mà cá nhân đăng ký giao dịch hoặc Chi cục Thuế nơi cá nhân cư trú. Thời hạn đăng ký được thực hiện như sau:
  - + Năm 2009: cá nhân kinh doanh chứng khoán phải đăng ký ngay từ đầu năm, thời hạn đăng ký chậm nhất là ngày 31 tháng 3 năm 2009.
  - + Từ năm 2010 trở đi cá nhân kinh doanh chứng khoán phải đăng ký chậm nhất là ngày 31 tháng 12 của năm trước.
- Thực hiện đăng ký thuế và có mã số thuế.
- Thực hiện chế độ kế toán hoá đơn chứng từ, xác định được thu nhập tính thuế từ việc chuyển nhượng chứng khoán theo quy định.
- Việc áp dụng thuế suất 20% phải tính trên tổng các loại chứng khoán đã giao dịch trong năm dương lịch.
- Cách tính thuế thu nhập cá nhân phải nộp như sau:

$$\text{Thuế thu nhập cá nhân phải nộp} = \text{Thu nhập tính thuế} \times \text{Thuế suất 20\%}$$

Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

**Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.**

Cách tính thuế phải nộp như sau:

$$\text{Thuế thu nhập cá nhân phải nộp} = \text{Giá chuyển nhượng} \times \text{Thuế suất 0,1\%}$$

#### **Thời điểm xác định thu nhập tính thuế**

Thời điểm xác định thu nhập tính thuế từ hoạt động chuyển nhượng chứng khoán được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết là thời điểm Trung tâm giao dịch hoặc Sở giao dịch chứng khoán công bố giá thực hiện.
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết nhưng đã thực hiện đăng ký giao dịch tại Trung tâm giao dịch chứng khoán là thời điểm Trung tâm giao dịch công bố giá thực hiện.
- Đối với chứng khoán không thuộc trường hợp nêu trên là thời điểm hợp đồng chuyển nhượng chứng khoán có hiệu lực. Trường hợp không có hợp đồng chuyển nhượng chứng khoán thì thời điểm tính thuế là thời điểm đăng ký chuyển tên sở hữu chứng khoán.

**VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT****1. TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT****CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ (PSI)****- Trụ sở chính:**

- § Địa chỉ: 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Tp.Hà Nội
- § Điện thoại: 04.3934 3888
- § Fax: 04.3934 3999
- § Website: [www.psi.vn](http://www.psi.vn)
- § Email: [psi@psi.vn](mailto:psi@psi.vn)

**- Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh:**

- § Địa chỉ: Lầu 7, số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM
- § Điện thoại: 08.3911 1818 Fax: 08.3911 1919

**- Chi nhánh Vũng Tàu:**

- § Địa chỉ: Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, Số 8 Hoàng Diệu, Tp.Vũng Tàu
- § Điện thoại: 064.6254 522 Fax: 064.6254 521

**-Chi nhánh Đà Nẵng:**

- § Địa chỉ: Số 54-56 Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Tp.Đà Nẵng
- § Điện thoại: 0511.3899 338 Fax: 0511.3899 339

**2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN****CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**

- § Địa chỉ: Số 8, Phạm Ngọc Thạch, Quận Đống Đa, Tp.Hà Nội
- § Điện thoại: 04.3852 4123 Fax: 04.3852 4143
- § Website: [www.deloitte.com.vn](http://www.deloitte.com.vn)

## **VII. PHỤ LỤC**

**1. Phụ lục I: Điều lệ Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí**

**2. Phụ lục II: Những văn bản pháp luật liên quan đến tổ chức niêm yết**

- § Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số: 3500834094 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ngày 26/11/2009.

**3. Phụ lục III: Các báo cáo tài chính**

- § Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2008 của Công ty TNHH Một thành viên Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí.
- § Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2009 của Công ty TNHH Một thành viên Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí.
- § Báo cáo tài chính đã được kiểm toán từ ngày 01/12/2009 đến ngày 31/12/2009 của Công ty Cổ phần Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí.
- § Báo cáo tài chính Quý I/2010 chưa kiểm toán của Công ty Cổ phần Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí.

**4. Phụ lục IV: Các văn bản khác**

- § Nghị quyết ĐHCĐ thông qua việc niêm yết cổ phiếu Công ty





Vũng Tàu, ngày 25 tháng 5 năm 2010

**CHỮ KÝ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC,  
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**THÁI DOÃN THUYẾT**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**NGUYỄN ĐÌNH THẾ**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

**NGUYỄN VĂN THÂN**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**NGUYỄN ĐỨC ĐẠT**

**CHỮ KÝ CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT**



**P. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH**

*Phan Ngọc Nhân*